



NHỮNG CÂU CHUYỆN KỶ LẠ CỦA DARREN SHAN

THỢ SĂN TRONG CHIỀU TỐI

HUNTERS OF THE DUSK



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Thợ săn trong chiều tối – Hunters of the dusk

Darren Shan

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Mục lục

[Chương Một](#)

[CHƯƠNG HAI](#)

[CHƯƠNG BA](#)

[CHƯƠNG BỐN](#)

[CHƯƠNG NĂM](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG BẢY](#)

[CHƯƠNG TÁM](#)

[CHƯƠNG CHÍN](#)

[Chương Mười](#)

[Chương Mười Một](#)

[CHƯƠNG MƯỜI HAI](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BA](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BỐN](#)

[CHƯƠNG MƯỜI LĂM](#)

[CHƯƠNG MƯỜI SÁU](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BẢY](#)

[CHƯƠNG MƯỜI TÁM](#)

[CHƯƠNG MƯỜI CHÍN](#)

[CHƯƠNG HAI MƯƠI](#)

Mở Đầu

Lâu lắm người ta mới phạm phải những sai lầm bi thảm. Với tôi, thảm kịch bắt đầu từ mười bốn năm trước, khi tôi mê mẩn con nhện độc biết làm trò của một ma-cà-rồng. Tôi đã bắt trộm con nhện đó của ông ta. Sau thành công của vụ trộm đầu tiên đó, mọi chuyện trở nên thật kinh khủng, và tôi đã phải trả giá cho tội lỗi của mình bằng cả cuộc đời.

Tên tôi là Darren Shan. Tôi mang trong mình nửa máu ma-cà-rồng.

Còn nữa, dù với hàng loạt sự kiện kỳ lạ đến sững sờ, tôi vẫn gần như không tin nổi chuyện đó có thể xảy ra: tôi là một ông hoàng ma-cà-rồng! Các ông hoàng là những thủ lĩnh của thị tộc ma-cà-rồng, được tất cả thị tộc tuân phục và kính trọng. Chỉ có năm ông hoàng – bốn vị kia là Paris Skyle, Mika Ver Leth, Arrow và Vancha March.

Tôi đã ở cương vị ông hoàng được sáu năm, sống trong các cung tại Núi Ma-cà-rồng (thành trì của thị tộc), học tập phong tục, tập quán của đồng loại và cung cách để trở thành một ma-cà-rồng với một địa vị hoàng gia. Tôi cũng học cả các đường lối chiến tranh và cách sử dụng vũ khí. Chiến thuật là thành phần thiết yếu trong nền giáo dục của ma-cà-rồng, nhưng lúc này nó quan trọng hơn bao giờ hết, vì chúng tôi đang lâm chiến.

Địch thủ của chúng tôi là ma-cà-chóp, những an hem có cùng huyết thống với chúng tôi, có màu da đỏ tía. Trên nhiều phương diện, họ rất giống chúng tôi, nhưng điểm khác biệt chính yếu là: mỗi khi hút máu, họ giết chết con mồi. Ma-cà-rồng không làm hại những kẻ họ hút máu – khi nhắm được mục tiêu, chúng tôi chỉ xin mỗi người một chút máu – nhưng ma-cà-chóp cảm thấy nhục nhã nếu không vắt cạn kiệt máu của nạn nhân.

Dù không còn chút than ái nào giữa ma-cà-rồng và ma-cà-chóp, một cuộc hưu chiến vẫn tồn tại một cách khó khăn suốt mấy trăm năm giữa hai thị tộc. Nhưng điều đó đã bị thay đổi từ sáu năm trước, vì một nhóm ma-cà-chóp – được tiếp tay bởi một ma-cà-rồng bội phản, tên là Kurda Smahlt, đã đột kích vào Núi Ma-cà-rồng với ý đồ chiếm quyền kiểm soát Cung Ông Hoàng. Chúng tôi đã đánh tan kế hoạch của chúng (phần lớn là nhờ tôi phát hiện âm mưu của chúng ngay từ đầu), sau đó thẩm tra những kẻ sống sót, moi ra nguyên nhân tấn công của chúng.

Không giống ma-cà-rồng, ma-cà-chóp không có thủ lĩnh – chúng hoàn toàn dân chủ - nhưng khi tách khỏi ma-cà-rồng sáu trăm năm trước, một pháp sư bí ẩn và đầy quyền lực được biết với tên gọi là lão Tí Nị, đã tới thăm và đặt một cỗ Quan Tài Lửa trong lãnh địa của chúng. Kẻ nào nằm trong quan tài sẽ bị thiêu sống ngay. Nhưng theo lời lão Tí Nị: một đêm kia sẽ có một người vào trong quan tài và bước ra mà không hề hấn gì. Người đó sẽ hướng dẫn chúng đến vinh quang trong trận chiến với ma-cà-rồng, đưa ma-cà-chóp lên thành những kẻ thống trị đêm tối, không đối thủ.

Trong cuộc tra vấn, chúng tôi khiếp đảm khi được biết, sau cùng thì chúa tể Ma-cà-chóp đã hồi sinh, và ma-cà-chóp trên khắp thế giới đang sửa soạn cho cuộc chiến tàn bạo, đẫm máu sắp xảy ra.

Ngay khi những kẻ tấn công chúng tôi bị xử tử một cách đầy đau đớn, lời đồn tràn lan trong Núi Ma-cà-rồng như ngọn lửa cuồng loạn: “Chúng ta đang có chiến tranh với ma-cà-chóp!” Và từ đó, chúng tôi đắm chìm trong cuộc chiến, một cuộc chiến dữ dội, tàn khốc... để bác bỏ lời tiên tri u ám của lão Tí Nị: định mệnh đã an bài chúng tôi phải chiến bại và sẽ bị quét sạch khỏi

mặt đất này...

Chương Một

Lại thêm một đêm dài mệt mỏi trong Cung Ông Hoàng. Tướng quân ma-cà-rồng, Staffen Irve, đang báo cáo lên tôi và ông hoàng Paris Skyle. Paris là ma-ca-rồng già nhất đang còn sống, với hơn tám trăm tuổi lận lưng. Ông có mái tóc bạc buồn thả, chòm râu xám dài thườn thượt và một tai bị mất trong cuộc đụng độ từ nhiều thập kỉ trước.

Staffen Irve đã hoạt động ngoài chiến trường từ ba năm nay, và ông ta đang tóm tắt kinh nghiệm của mình trong cuộc Chiến Tranh Của Những Vết Thẹo (Vết thẹo trên đầu ngón tay của chúng tôi là dấu hiệu chung của ma-cà-rồng hay ma-cà-chóp). Cuộc chiến này thật khác thường. Không có những trận đánh lớn, không bên nào sử dụng súng đạn. Ma-cà-rồng và ma-cà-chóp chỉ chiến đấu bằng tay với những vũ khí như kiếm, chùy, giáo. Cuộc chiến là hàng loạt đụng độ lẻ tẻ - mỗi lần chỉ ba bốn ma-cà-rồng đối đầu với một số lượng ma-cà-chóp tương tự, đánh nhau tới chết.

Staffen Irve kể về một cuộc đụng độ mới xảy ra:

- Bốn chúng tôi đánh với ba tên của chúng. Nhưng ba chàng trai của tôi thì lớ ngớ, trong khi tụi ma-cà-chóp rất dày dạn chiến trường. Tôi giết được một tên, hai tên kia chạy thoát để lại bên tôi hai cậu bị chết, cậu thứ ba với cánh tay vô dụng.

Ông hoàng Paris hỏi:

- Có tên ma-cà-chóp nào nói gì tới chúa tể của chúng không?
- Không, thưa ngài. Những tên tôi bắt sống được chỉ cười sằng sặc khi được hỏi, cho dù chúng bị tra khảo.

Suốt sáu năm săn lùng, chúng tôi không hề thấy dấu vết Chúa tể của chúng. Chúng tôi biết là hắc chưa được truyền máu - nhiều ma-cà-chóp đã cho chúng tôi biết là hắc đang học hỏi mọi cách thức trước khi trở thành một ma-cà-chóp thực thụ - và ý kiến chung là nếu muốn phá bỏ lời tiên tri của lão Tí Nị, chúng tôi phải tìm ra và giết Chúa tể của chúng, trước khi hắc nắm toàn quyền kiểm soát thị tộc.

Một số tướng quân đang chờ để nói chuyện với ông hoàng Paris. Staffen Irve vừa bước ra, họ tiến tới ngay, nhưng tôi đưa tay ra dấu cho họ lùi lại. Nâng một cốc máu ấm, tôi trao cho ông hoàng một tai. Ông mỉm cười, uống ừng ực, rồi đưa lưng bàn tay run rẩy chùi mấy vết đỏ lôm quanh miệng. Trách nhiệm điều khiển hội đồng chiến tranh đang rút cạn sức lão ma-cà-rồng lụ khụ.

Lo lắng cho sức khỏe của ông, tôi hỏi:

- Ngài muốn họp suốt đêm sao?
Ông lắc đầu, lẩm bẩm:
- Đêm còn dài mà.
- Nhưng sức ngài không còn dài nữa.

Giọng nói quen thuộc vang lên sau tôi - Ông Crepsley. Ma-cà-rồng trong chiếc áo choàng đỏ luôn ở bên tôi, làm cố vấn và ủng hộ tôi. Ông có một vị trí đặc biệt. Là một ma-cà-rồng bình thường, ông không giữ một chức vị quan trọng nào, và có thể nhận lệnh từ các tướng quân thuộc hàng thấp nhất. Tuy nhiên, là giám hộ của tôi, ông nắm quyền lực như một ông hoàng

một cách không chính thức (vì tôi luôn theo lời chỉ dạy của ông hầu như mọi lúc). Thật ra, ông Crepsley chỉ trực thuộc dưới quyền ông hoàng già Paris Skyle, tuy nhiên không ai biết rõ chuyện này. Nghi thức ma-cà-rồng mà – cứ việc tìm hiểu!

Nhẹ đặt tay lên vai ông hoàng già, ông Crepsley nói:

- Cuộc chiến này còn kéo dài. Ngài không nên dốc cạn sức mình quá sớm. Rồi đây, chúng tôi vẫn còn rất cần có ngài.

Paris cả cười:

- Nhảm nhí! Larten, anh và Darren là tương lai. Ta là quá khứ rồi. Nếu cuộc chiến này kéo dài như chúng ta hằng lo ngại thì ta sẽ chẳng sống được tới hồi kết cuộc đâu. Ngay bây giờ, nếu ta không ghi được dấu ấn nào thì chẳng bao giờ còn cơ hội nữa.

Ông Crepsley vừa định phản đối, ông hoàng già đưa ngón tay cong queo bảo ông im lặng:

- Con cú già rất ghét phải nghe tán dương là nó còn trẻ và tràn trề sinh lực. Ta đang ở phút cuối đời, kẻ nào nói ngược lại là ngu ngốc, dối trá, hay ... cả hai.

Ông Crepsley gục đầu:

- Tốt thôi. Tôi sẽ không bàn cãi gì thêm nữa.
- Ta hy vọng vậy.

Ông hoàng già khịt mũi, mệt mỏi trở mình trên ngai, rồi nói tiếp:

- Nhưng đây là một đêm đầy cam go. Ta sẽ bàn bạc với các vị tướng quân này, rồi mới bò vào quan tài để ngủ. Liệu không có ta, Darren có thể xoay sở nổi không?
- Darren sẽ xoay sở được.

Ông Crepsley tin tưởng nói, rồi đứng lùi sau tôi một chút khi các tướng quân tiến vào, để sẵn sàng cổ vũ cho tôi khi cần thiết.

Tới rạng đông ông hoàng Paris vẫn chưa có thể rút vào quan tài để nghỉ ngơi. Các tướng quân có quá nhiều việc để thảo luận: nghiên cứu những báo cáo về sự di chuyển của ma-cà-chóp, để cố gắng xác định nơi chứa tế của chúng có thể trú ẩn. Vì vậy, gần tới trưa ông hoàng già mới dờn buổi họp.

Tôi tự ban cho mình một khoảng ngắn nghỉ ngơi, vợ vài món ăn, rồi nghe báo cáo của ba thầy trợ giảng môn tác chiến. Họ đang huấn luyện cho một nhóm tướng quân mới nhất. Sau đó tối phải đưa hai tướng quân mới ra chiến trường để nếm mùi trận mạc lần đầu. Tôi mau chóng hoàn tất nghi thức nhỏ: bôi máu ma-cà-rồng lên trán họ và lẩm bẩm mấy lời khấn nguyện chiến tranh cổ xưa – chúc họ may mắn, đi giết ma-cà-chóp – hay là chết.

Tiếp theo là thời gian của những ma-cà-rồng tràn tới tôi với hàng loạt vấn đề và những lời chất vấn. Là một ông hoàng, tôi được trông chờ giải quyết mọi vấn đề trong đời. Tôi chỉ là một ma-cà-rồng nửa mùa non trẻ,

CHƯƠNG HAI

Tiếng kêu làm tôi thức giấcCrepsey

Choàng dậy, tôi ngã từ trên võng xuống mặt sàn cứng còng lạnh buốt trong căn phòng đá. Tay tôi tự động chộp cây đoản kiếm luôn đeo bên mình. Rồi khi tỉnh táo hẳn, tôi nhận ra đó chỉ là Harkat đang gặp ác mộng.

Harkat là một gã Tí Hon, một sinh vật bé nhỏ choàng áo xanh dương, làm việc cho lão Tí Nị. Anh ta từng là người, dù không nhớ mình từng là ai, từng sống ở đâu hay khi nào. Khi chết, linh hồn anh ta còn vất vưởng trên cõi thế, cho đến khi nào Tí Nị đưa anh ta trở lại sự sống, trong thể xác mới, chậm phát triển.

Tôi lay gọi anh ta:

- Harkat. Dậy đi. Anh lại mơ rồi.

Harkat không có mí mắt, nhưng khi ngủ đôi mắt to xanh lè mờ đi. Lúc này đôi mắt đã sáng lên, Harkat rên rầm, lăn khỏi võng. Giọng ú ớ sau cái mặt nạ luôn bịt kín miệng, Harkat gào lên:

- Rờng!

Anh ta không thể hít thở không khí bình thường hơn mười hay mười hai tiếng đồng hồ, không có mặt nạ anh ta sẽ chết.

- Rờng!

Tôi thở dài:

- Không đâu. Anh chỉ nằm mơ thôi.

Harkat trùng trùng ngó tôi bằng đôi mắt xanh khác thường, rồi kéo mặt nạ xuống, để lộ cái miệng như một vết rạch rộng, màu xám.

- Xin lỗi Darren. Tôi làm cậu tỉnh ngủ hả?

Tôi nói dối:

- Không. Tôi đã dậy rồi.

Tôi ngồi lại trên võng, nhìn Harkat chăm chăm. Phải công nhận là ngoại hình của Harkat quá xấu xí. Vừa lùn vừa mập, da xám xịt như da người chết, chẳng thấy tai và mũi đâu – tai anh ta được khâu kín dưới lớp da đầu, nhưng không có vị giác và khứu giácCrepsey Đầu anh ta không có tócCrepsey Đôi mắt xanh lè tròn xoe, những cái răng vừa nhỏ vừa nhọn hoắt, lưỡi thì xám đen. Mặt vá víu chẳng chệch như con quái vật của bác sĩ Frankenstein^(*).

(* **Frankenstein: Tên một nhân vật trong tác phẩm khoa học giả tưởng của Marry Shelley. (ND)**)

Tất nhiên ngoại hình tôi cũng chẳng đẹp để gì – có vài Ma-cà-rồng khá bảnh bao! Thân hình, mặt mũi, chân tay tôi đầy sẹo và vết bỏng; đa số những dấu vết này là từ những phiên Tòa Thử Thách (mà tôi đã phải nỗ lực vượt qua từ hai năm trước). Đầu tôi cũng sồi lợi như một hải nhĩ vì kết quả phiên Tòa Thử Thách đầu tiên, tội đã bị bỏng nặng toàn thân.

Harkat là một trong mấy người bạn thân nhất của tôi. Anh đã cứu mạng tôi hai lần, khi tôi bị một con gấu điên rồ tấn công trên đường mòn lên Núi Ma-cà-rồng, và lần sau là trong một cuộc đấu man rợ với mấy con lợn lòi, lần đầu tiên tôi thất bại trong trong những phiên Tòa Thử Thách.

Ấy vậy thấy Harkat quá lo lắng vì những cơn ác mộng đã quấy rầy anh ta suốt mấy năm qua,

tôi hỏi:

- Ác mộng này cũng giống như những lần trước sao?

- Ừ. Tôi thấy mình lang thang trên một dải đất hoang rộng mênh mông. Bầu trời đỏ rực. Tôi tìm kiếm mà không biết mình tìm gì. Có những cái hố đầy cọc nhọn. Bị một con rồng tấn công, tôi đánh đuổi nó, nhưng... một con khác xuất hiện. Rồi thêm con nữa. Rồi...

Harkat thiếu ngủ thở dài. Từ khi bắt đầu nói được, khả năng ngôn ngữ của anh ta tiến bộ rất nhanh. Lúc đầu chỉ sau vài câu là Harkat phải ngừng lại để thở, nhưng anh đã học phương pháp kiểm soát hơi thở, nên bây giờ chỉ ngừng lại sau một câu nói dài.

Thỉnh thoảng Harkat mơ thấy bị những bóng đen săn đuổi làm anh hoảng sợ. Tôi hỏi:

- Có những bóng người không?

- Lần này thì không. Nhưng tôi nghĩ,, nếu cậu không lay tôi dậy, chắc chúng sẽ xuất hiện...

Harkat toát mồ hôi, hai vai run nhè nhẹ. Mồ hôi của anh ta màu lục nhạt. Phải chịu đựng quá nhiều trong giấc ngủ, nên anh ta ráng thức, mỗi bảy mươi hai tiếng, chỉ ngủ khoảng bốn, năm tiếng đồng hồ.

Tôi hỏi:

- Muốn ăn uống chút gì không?

- Không. Không đói.

Đứng dậy, anh ta vươn hai cánh tay vạm vỡ. Harkat chỉ cuốn một miếng vải quanh thắt lưng, nên tôi có thể thấy cái bụng và bộ ngực phẳng lì. Harkat không có vú, không có rốn.

Trông lên cái áo choàng xanh phủ kín người, Harkat nói:

- Gặp cậu tôi rất vui. Lâu lắm rồi... chúng ta mới lại ở bên nhau.

Tôi rên rỉ:

- Biết chứ. Công việc về cuộc chiến này làm tôi muốn chết được, nhưng không thể để một mình ông hoàng Paris gánh vác. Ông ấy cần tôi.

- Ông hoàng khoẻ không?

- Lạc quan. Nhưng công việc rất gay go. Phải ban quá nhiều quyết định, phải tổ chức quá nhiều đơn vị, phải đưa quá nhiều Ma-cà-rồng vào chỗ chết...

Chúng tôi im lặng, ngẫm nghĩ về cuộc Chiến Tranh Của Những Vết Thẹo và về những Ma-cà-rồng đã bỏ mạng trong cuộc chiến này – trong đó có cả một số bạn chí cốt của hai chúng tôi.

Rũ bỏ ý nghĩ buồn thảm, tôi hỏi Harkat:

- Anh sao rồi?

- Bận rộn. Cụ Seba bắt tôi làm việc suốt.

Sau vài tháng loanh quanh trong Núi Ma-cà-rồng, Harkat tới làm việc cho vị sĩ quan quân nhu – cụ Seba Nile – người điều hành bảo quản và duy trì kho lương thực, quần áo, vũ khí của Núi Ma-cà-rồng. Lúc đầu Harkat vận chuyển các thùng và bao hàng, nhưng anh ta học hỏi rất nhanh về quân nhu và cách bảo quản nhu yếu phẩm của ma-cà-rồng, nên bây giờ anh ta làm phụ tá hàng đầu của cụ Seba.

Harkat hỏi tôi:

- Cậu phải trở lại Cung Ông Hoàng gấp không? Cụ Seba muốn gặp đấy. Cụ muốn khoe... mấy con nhện.

Ngọn núi là quê hương của hàng ngàn loài nhện được biết với tên gọi là Nhện của Ba'Halen.

Tôi tiếc rẻ nói:

- Mình phải trở lại đó, nhưng sẽ cố sớm ghé lại gặp cụ Seba.

Về nghiêm túc, Harkat bảo:

- Trông cậu đuối lắm rồi. Không chỉ ông hoàng Paris là người cần được nghỉ ngơi đâu.

Sau đó Harkat phải đi sửa soạn đón một nhóm tướng quân sắp tới. Tôi nằm trên võng, lom lom nhìn trần đá xám, không thể nào ngủ lại được. Crepsley Đây là nơi tôi và Harkat từng ở trong những ngày đầu mới tới Núi Ma-cà-rồng. Tôi ưa thích cái hang tí xíu hình khối này – nơi gần giống với một căn phòng ngủ nhất – nhưng tôi hiếm khi được ở lại. Hầu như đêm nào tôi cũng phải ở trong Cung Ông Hoàng, vài tiếng đồng hồ ban ngày thì thường là ăn uống và tập luyện.

Xoa tay trên cái đầu sói lợi, tôi nằm nhớ lại mấy phiên Tòa Thử Thách. Tôi đã vượt qua chúng trong lần thứ hai. Là một ông hoàng, tôi không bắt buộc phải làm điều đó – nhưng nếu không làm, tôi sẽ cảm thấy mình không đúng. Vượt qua nhưng phiên tòa, tôi đã tự chứng tỏ mình xứng đáng là một ma-cà-rồng.

Ngoài những vết sẹo và vết bỏng, tôi không thay đổi nhiều trong sáu năm qua. Mang nửa dòng máu ma-cà-rồng, cứ năm năm tôi chỉ già thêm một tuổi. Tôi cao thêm một chút kể từ khi cùng ông Crepley rời khỏi Gánh Xiếc Quái Dị, mặt tôi đầy đặn và chín chắn hơn tí ti thôi. Bao giờ thành một Ma-cà-rồng hoàn toàn, tôi mới thay đổi nhiều. Lúc đó tôi sẽ mạnh hơn rất nhiều, có khả năng tự chữa lành vết thương bằng nước bọt mình, phà ra làn hơi làm người khác bất tỉnh, và liên lạc với các Ma-cà-rồng khác bằng thần giao cách cảm. Hơn nữa tôi có thể phi hành, một siêu tốc độ mà Ma-cà-rồng có khả năng đạt được. Crepsley Nhưng mặt khác, tôi sẽ dễ bị tổn thương với ánh sáng mặt trời và không thể đi đâu vào ban ngày.

Nhưng tất cả vẫn ở phía trước. Crepsley Ông Crepley chưa nói gì về chuyện bao giờ tôi mới được truyền đầy đủ máu, nhưng theo tôi, chuyện đó sẽ không xảy ra cho đến khi tôi hoàn toàn trưởng thành. Mười hay mười lăm năm nữa – thân hình tôi vẫn là thiếu niên – vì vậy tôi có rất nhiều thời gian để vui hưởng (hay chịu đựng) tuổi thơ kéo dài của mình.

Năm nghỉ thêm chừng nửa tiếng nữa, tôi trở dậy mặc quần áo. Áo và quần màu xanh dương nhạt, thêm một áo chèn ngắn, rồi khoác ngoài là một áo choàng dài, trông có vẻ rất vương giả. Khi xỏ tay, ngón cái bàn tay phải tôi bị vướng vào tay áo như mọi khi – ngón cái của tôi bị gãy sáu năm trước và nó vẫn cứng còng, khó sử dụng.

Thận trọng không để những móng tay quá cứng rắn làm rách vải – chúng có thể khoan vào đá mềm – tôi gỡ ngón cái khỏi chỗ vướng, mặc xong quần áo. Xỏ chân vào đôi giày nhẹ, tôi xoa tay lên đầu để biết chắc không bị bọ chét cắn. Gần đây, bọ chét tràn lan khắp núi, quấy nhiễu mọi người. Sau đó tôi trở lại Cung Ông Hoàng để tiếp tục thêm một đêm dài nữa, với những tranh luận và chiến thuật.

CHƯƠNG BA

Các cửa vào Cung Ông Hoàng chỉ ông hoàng mới có thể mở, bằng cách đặt bàn tay lên cánh cửa, hoặc chạm vào một ô vuông trên chiếc ngai trong cung. Không gì có thể phá vỡ những bức tường do lão Tí Nị và đám Tí Hon của lão xây dựng từ mấy thế kỷ trước này.

Tảng Huyết Thạch được đặt trong cung có tầm quan trọng sống còn. Đó là một tác phẩm được tạo ra bằng ma thuật. Bất cứ Ma-cà-rồng nào khi tới Núi Ma-cà-rồng (hầu hết Ma-cà-rồng trên khắp thế giới, ít nhất cũng qua hành trình này một lần) đều đặt tay lên Huyết Thạch, để tảng đá hút một chút máu của họ. Sau đó, tảng đá được sử dụng để lần tìm vết tích của các ma-cà-rồng. Vì vậy, nếu ông Crepsley muốn biết ông hoàng Arrow đang ở đâu, ông chỉ cần đặt tay lên tảng đá và nghĩ về Arrow, trong mấy giây ông Crepsly sẽ có ngay vị trí của ông hoàng Arrow. Hay nếu ông nghĩ đến một vùng miền, tảng đá sẽ cho ông biết có bao nhiêu Ma-cà-rồng đang ở đó.

Chỉ những Ma-cà-rồng thực thụ mới có thể sử dụng Huyết Thạch, nhưng tôi (một Ma-cà-rồng nửa mùa) cũng sẽ có thể theo dõi những Ma-cà-rồng khác qua tảng đá, vì nó đã lấy máu của tôi khi tôi trở thành ông hoàng.

Nếu huyết thạch lọt vào tay Ma-cà-chóp, chúng sẽ lần tìm được dấu vết tất cả những Ma-cà-rồng đã ràng buộc với huyết thạch. Việc trốn tránh của Ma-cà-rồng sẽ không còn khả thi được nữa. chúng sẽ huỷ diệt tất cả chúng tôi. Vì mối nguy này, nhiều Ma-cà-rồng muốn đập bỏ Huyết Thạch – nhưng có một truyền thuyết cho rằng: tảng đá có thể cứu chúng tôi trong giờ phút quyết liệt nhất.

Suốt thời gian ông hoàng Paris sử dụng huyết thạch để điều binh, tôi luôn nghĩ đến tất cả những điều này. Khi chúng tôi nhận được báo cáo địa điểm của Ma-cà-chóp, ông hoàng đã dùng Huyết Thạch kiểm tra các tướng quân đang ở đâu, ban lệnh cho họ di chuyển từ nơi này đến nơi khác Crepsley Chính việc này đã rút cạn sức ông. Ma-cà-rồng khác cũng có thể sử dụng Huyết Thạch, nhưng là một ông hoàng, lời nói của Paris là luật pháp, và chính ông ban lệnh của mình sẽ mau chóng hơn.

Trong khi Paris chăm chú vào tảng đá, ông Crepsley và tôi bận rộn phân tích báo cáo từ mặt trận gửi về, tạo hình ảnh rõ ràng hơn về sự chuyển quân của Ma-cà-chóp. Nhiều tướng quân khác cũng tham gia việc này, nhưng công việc của thầy trò tôi là dùng những gì họ phát hiện, để qua đó, rút ra những gì có giá trị quan trọng nhất, và để đề nghị lên ông hoàng Paris. Chúng tôi có hàng đồng bản đồ, với những chiếc ghim đánh dấu vị trí của Ma-cà-rồng và Ma-cà-chóp.

Ông Crepsley chăm chú quan sát tấm bản đồ cả mười phút, rồi vẻ lo lắng, ông kêu tôi lại gần, hỏi:

- Cháu thấy cái này chưa?
- Tôi nhìn bản đồ. Ba lá cờ vàng, hai lá cờ đỏ cắm gần nhau, quanh một thành phố. Chúng tôi dùng năm màu chính để theo dõi sự kiện. Cờ xanh dương là MA-CÀ-RỒNG. Vàng là Ma-cà-chóp. Xanh lục là thành trì của chúng – những thành phố và thị trấn Ma-cà-chóp phòng thủ làm căn cứ. Cờ trắng được cắm tại những nơi chúng tôi chiến thắng. Cờ đỏ là biểu hiện của chiến bại.
- Cháu phải làm gì đây?

Nhìn trùng trùng mây là cờ vàng và đỏ, tôi hỏi ông Crepsley. Mắt tôi lơ đãng vì thiếu ngủ, vì quá tập trung vào tấm bản đồ, và vì những báo cáo nguệch ngoạc như gà bới.

Ông Crepsley gõ ngón tay lên một điểm, nói:

- Tên của thành phố.

Lúc đầu cái tên đó chẳng có nghĩa gì với tôi. Rồi đầu tôi tỉnh táo lại, tôi lẩm bẩm:

- Đó là quê hương ông.

Đó là nơi ông Crepsley sống khi còn là người. Mười hai năm trước ông đã trở lại, đem theo tôi và EvraVon – cậu bé rắn của Gánh Xiếc Quái Dị - để ngăn chặn một Ma-cà-chóp điên loạn, lấy sự giết chóc làm trò giải trí.

Ông Crepsley bảo:

- Tìm những bản báo cáo coi.

Lá cờ nào cũng đánh số, liên kết với những báo cáo trong hồ sơ của chúng tôi, do đó chúng tôi biết chính xác lá cờ nào biểu hiện cho điều gì. Vài phút sau tôi tìm ra đúng mấy tờ giấy cần thiết và vội vàng phân tích:

Theo những gì thấy tại đây, hai Ma-cà-chóp đang tiến vào thành phố. Một tên khác đang ra đi. Lá cờ đỏ đầu tiên có từ một năm trước – bốn tướng quân bị giết trong một cuộc đụng độ lớn với nhiều Ma-cà-chóp.

Ông Crepsley tiếp:

- Còn lá cờ đỏ thứ hai đánh dấu nơi Stanffen Irve mất hai người của ông ấy. Chính lúc cắm lá cờ này lên bản đồ ta mới chú ý mức độ hoạt động quanh thành phố.

- Ông nghĩ điều này có ý nghĩa gì không?

- Ta không chắc lắm. Có thể Ma-cà-chóp lập căn cứ tại đó, nhưng ta không hiểu vì sao... nơi này nằm ngoài tuyến đường với những thành trì khác của chúng.

- Chúng ta có thể cho người đi kiểm tra.

Ông cân nhắc rồi lắc đầu:

- Chúng ta đã mất quá nhiều tướng quân tại đó rồi. Đó không phải điểm quan trọng về chiến lược. Crepsley Tốt nhất là bỏ qua đi.

Vừa xoa xoa vết thẹo chạy dài trên má trái, ông vừa lom khom nhìn bản đồ. Chòm tóc màu cam của ông đã được cắt ngắn hơn thường lệ - hầu hết Ma-cà-rồng đã cắt tóc vì bọ chét - trong ánh sáng chói chang của Cung Ông Hoàng, trông đầu ông gần như bị sói.

Tôi hỏi:

- Vụ này làm ông lo ngại, phải không?

Ông gật đầu:

- Nếu chúng lập căn cứ, chúng sẽ phải dùng máu người để sống. Ta chẳng thích thú gì khi những họ hàng, láng giềng của ta bị đau đớn dưới bàn tay của Ma-cà-chóp.

- Chúng ta có thể đưa một nhóm đến đuổi chúng đi.

Ông thở dài:

- Đặt chuyện cá nhân trước quyền lợi của thị tộc là không thích hợp. Khi nào được ra mặt trận, ta sẽ đích thân tìm hiểu tình hình, không cần phải đưa người khác tới đó.

- Vì chuyện chết tiệt gì mà cháu và ông cứ loay quanh mãi tại đây?

Tôi chầm chọ hỏi. Dù chẳng thích thú gì trò đánh dấm, nhưng sau sáu năm tù túng trong núi, tôi cần phải cho móng tay tung hoành vài đêm ngoài trời khoáng khoáng, cho dù phải một mình chống lại một chục Ma-cà-chóp.

Ông Crepsley thú nhận:

- Tình hình này... tệ thật. Ta nghĩ, thầy trò mình sẽ bị kẹt tại đây cho tới cuối cuộc chiến.

Nếu có ông hoàng nào vị thương trầm trọng, phải rút khỏi chiến trường, chúng ta mới có thể thay thế. Nếu không thì...

Ông nhúu mày, gõ mấy ngón tay lên bản đồ. Tôi nói nhỏ:

- Ông không cần phải ở đây. Còn nhiều người khác có thể hướng dẫn cháu được mà.

Ông bật cười lớn:

- Ha! Rất nhiều người sẽ lèo lái được mi, nhưng có bao nhiêu người sẽ rót vào tai mi lời chỉ dạy nếu mi phạm sai lầm?

Tôi cười thầm:

- Không nhiều.

- Họ nghĩ về mi như một ông hoàng, trong khi ta – trước hết và trên hết – vẫn chỉ coi mi là một thằng nhóc lẩm bẩm, với một *cái tài* là... ăn cắp nhện.

Tôi cau mày:

- Dễ thương quá!

Biết là ông nói đùa – vì ông luôn cư xử với tôi với sự tôn trọng chức vị của tôi – nhưng cũng có một số sự thật trong mấy câu trêu chọc của ông. Mỗi quan hệ đặc biệt giữa tôi và ông Crepsley như cha con. Ông có thể nói với tôi những lời mà không Ma-cà-rồng khác nào dám nói. Không có ông, tôi sẽ rất buồn tuồng.

Đặt bản đồ quê hương của ông Crepsley sang một bên, chúng tôi trở lại công việc quan trọng hơn trong đêm nay, mơ màng một chút về sự kiện sẽ từ từ đưa chúng tôi trở lại thành phố tuổi trẻ của ông Crepsley, hoặc trở lại cuộc đối đầu đáng sợ với quỷ dữ đang chờ đợi chúng tôi phía trước.

CHƯƠNG BỐN

Các phòng và đường hầm trong Núi Ma-cà-rồng huyền ảo hẳn lên – ông hoàng Mika Ver Leth vừa trở về sau năm năm vắng mặt, với tin đồn là ông ta đã có được tin tức về Chúa tể Ma-cà-chóp. Tin đồn đến tai tôi khi tôi đang nằm nghỉ trong phòng. Ngay lập tức, tôi mặc quần áo, vội vã tới Cung Ông Hoàng trên đỉnh núi, kiểm tra có đúng thật không.

Khi tôi tới, Mika đang nói chuyện với ông Crepsley và ông hoàng già Paris. Chung quanh họ là những tướng quân đang sôi nổi chờ nghe tin tức. Mika mặc toàn màu đen như thói quen cố hữu của ông ta, đôi mắt điều hâu dường như u ám khắc nghiệt hơn bao giờ hết. Thấy tôi đang chen vào, ông ta đưa bàn tay đeo găng lên chào. Tôi đứng nghiêm chào lại. Mika thoáng nhếch mép cười, hỏi:

- Nhiệm vụ mới ổn chứ, ông hoàng?

- Không tệ lắm.

Tôi trả lời rồi quan sát, tìm dấu vết thương tích của ông ta (nhiều ma cà rồng trở lại với những vết sẹo từ mặt trận). Nhưng dù vẻ rất mệt mỏi, nhưng trông ông ta không có thương tích nào. Tôi hỏi:

- Vụ Chúa tể Ma-cà-chóp sao rồi? Theo lời bàn tán thì ngài đã biết hắn ở đâu.

Ông nhăn mặt:

- Phải chi biết được!

Rồi nhìn quanh ông ta nói:

- Chúng ta tập hợp lại được chứ. Tôi có tin tức, nhưng nên nói chung với tất cả thì hơn. Tất cả ma-cà-rồng hiện diện đều trở lại chỗ ngồi. Mika ngồi lên ngai, thở dài sung sướng:

- Trở về đây mới thoải mái làm sao. Ngài Seba có giữ gìn quan tài của tôi đằng hoàng không?

Quên khuấy địa vị của mình, một tướng quân hét toáng lên:

- Quan tài của ngài không ăn nhập gì tới ma-cà-chóp. Tin tức về Chúa tể của chúng thế nào? Vuốt mái tóc đen bóng, Mika nói:

- Trước hết tôi nói thẳng: tôi không biết hắn ở đâu.

Tiếng rên rầm lan khắp phòng. Mika tiếp:

- Nhưng tôi có tin tức về hắn. Trước khi bắt đầu, tôi muốn hỏi các vị biết gì về đám tân binh mới nhất của ma-cà-chóp chưa?

Tất cả im lặng. Mika nói:

- Từ khi bắt đầu cuộc chiến chúng đã truyền máu cho nhiều người hơn bình thường, để tăng quân số.

Ông hoàng già Paris lèm bèm:

- Tin này xưa rồi. Trên thế giới, ma-cà-chóp ít hơn ma-cà-rồng nhiều. Chuyện này không đáng lo, chúng ta vẫn đông hơn chúng rất nhiều.

- Đúng. Nhưng bây giờ chúng sử dụng cả những người không được truyền máu. Chúng gọi đám này là “Ma mới”. Rõ ràng danh nghĩa Chúa tể Ma-cà-chóp tự nổi trội với cái tên trước đã.

Giống như hắc, đám người này học qui luật đời sống và chiến tranh của ma-cà-chóp trước khi được truyền máu. Hắc dự định thiết lập một đội quân người để hỗ trợ ma-cà-chóp.

- Chúng ta có thể hòa giải với con người.

Một tướng quân la lớn. Những tiếng kêu la đồng ý theo ông ta. Mika lên tiếng:

- Như thường lệ. Nhưng chúng ta cũng cần phải e ngại những ma mới này. Thiếu khả năng của ma-cà-chóp, nhưng họ được huấn luyện chiến đấu giống như chúng. Hơn nữa, họ không được truyền máu, nên không phải tuân thủ luật lệ khắt khe của ma-cà-chóp. Họ không bị ràng buộc vì danh dự khi không nói sự thật. Họ không phải theo các cổ tục... và không phải tự giới hạn vũ khí trong cuộc đánh giáp lá cà.

Tiếng cầu nhàu giận dữ lan khắp phòng.

Ông hoàng Paris bâng hoàng hỏi:

- ma-cà-chóp sử dụng súng đạn sao?

Luật lệ của ma-cà-chóp thậm chí còn nghiêm ngặt hơn cả ma-cà-rồng trong vấn đề liên quan tới vũ khí. Chúng tôi còn có thể sử dụng boomerang (*) hoặc giáo, nhưng đa số ma-cà-chóp không đụng tay đến những vũ khí đó. (*. **Boomerang: một vũ khí đặc biệt của thổ dân Úc. (ND)**)

Mika trả lời:

- Ma mới không phải là ma-cà-chóp. Không lý do nào để ngăn cản những kẻ chưa hề được truyền máu sử dụng súng đạn. Theo tôi, không phải tất cả chỉ huy của chúng chấp thuận nhưng dưới lệnh của Chúa tể, chúng phải tuân theo. Nhưng vấn đề ma mới hãy bàn tới trong một đêm khác. Tôi chỉ nói về chúng là vì điều này rất thích hợp với những gì tôi đã phát hiện về Chúa tể của chúng. Một ma-cà-chóp thà chết trong đau đớn chứ không phản bội thị tộc, nhưng ma mới không cứng cỏi được như vậy. Mấy tháng trước tôi bắt được một tên ma mới, moi từ nó được một số chi tiết đáng quan tâm. Điều quan trọng nhất: Chúa tể ma-cà-chóp không có bản doanh. Hắc chu du khắp nơi với một nhóm nhỏ vệ sĩ, tới những đơn vị chiến đấu, khích lệ tinh thần.

Tin này làm các tướng quân phần chấn hắc – Nếu Chúa tể Ma-cà-chóp luôn lưu động với một nhóm bảo vệ nhỏ, hắc càng dễ bị tấn công.

Ông Crepsley hỏi:

- Tên ma mới này có biết Chúa tể Ma-cà-chóp đang ở đâu không?

- Không. Nó đã từng gặp, nhưng đó là từ hơn một năm trước. Chỉ đám tùy tùng mới biết lịch du hành của hắc.

- Nó con cho ông biết thêm về điều gì nữa không?

- Có. Chúa tể của chúng chưa được truyền máu và dù hắc rất nỗ lực, tinh thần binh sĩ rất thấp. Tổn thất của ma-cà-chóp thì cao, và nhiều tên không tin chúng sẽ thắng trong cuộc chiến này. Đã có những lời nói về một bản hòa ước – kể cả đầu hàng.

Tiếng hoan hô nổi lên rầm rầm. Quá phấn khởi vì từ mấy lời nói sau cùng của ông hoàng Mika, một số tướng quân ào tới nâng bổng ông ta lên, kiệu ra khỏi phòng. Tiếng ca hát, la hét vang lên khi họ tiến xuống phía dưới, nơi có những thùng bia và rượu nho. Những tướng quân còn đủ sáng suốt nhìn ông hoàng Paris chờ đợi.

Ông hoàng già mỉm cười:

- Đi thôi. Để Mika và đám bạn đang quá phấn khích của ông ấy uống một mình là không được lịch sự lắm.

Các tướng quân còn lại vỗ tay tán thưởng, hấp tấp ra khỏi phòng, chỉ còn lại vài gã phục vụ,

tôi, ông Crepsley và ông hoàng già Paris.

Ông Crepsley cầu nhàu:

- Rõ ngốc. Nếu thật sự ma-cà-chóp tính chuyện đầu hàng, chúng ta phải thúc ép chúng mạnh hơn nữa, không nên phí thì giờ như thế này...

Ông hoàng già ngắt lời:

- Larten, đi theo họ đi, kiếm thùng bia lớn nhất mà uống cho đã.

Ông Crepsley há hốc mồm, lom lom nhìn ông hoàng già, kêu lên:

- Paris!

- Hãy đi và hãy thoải mái. Hãy nhớ: không say không về!

- Nhưng...

- Lệnh đó, Larten.

Trông ông Larten như đang nuốt một con lương sống. Ông là người chưa từng biết tuân lệnh thượng cấp, vì vậy, ông đánh hai gót chân vào nhau, lúng búng:

- Rõ, thưa ngài.

Tôi phì cười:

- Mình chưa bao giờ thấy một ông Crepsley say xỉn. Trông ông ta như thế nào ta?

- Như... loài người thường nói sao nhỉ? À, như con khỉ đột lên cơn nhức đầu.

Ông hoàng già vừa ho sặc sụa trong bàn tay (gần đây ông lão thường bị ho) rồi cười nói tiếp:

- Nhưng sẽ làm cho anh ta thoải mái. Đôi khi Larten quá nghiêm túc trong cuộc sống.

Tôi hỏi:

- Ngài cùng đi chứ ạ?

- Một cốc bia sẽ kết thúc đời ta. Thà ta tận dụng lúc này nằm vào quan tài phía sau cung, đánh một giấc suốt ngày.

- Nếu ngài muốn, cháu sẽ ở lại bên ngài.

- Không. Cứ vui vẻ đi đi. Ta không sao đâu.

- Tốt.

Tôi nhảy xuống ngai, phóng ra cửa.

- Darren.

Ông gọi giật tôi lại, bảo:

- Một lượng cồn quá mức sẽ có hại cho cả trẻ lẫn già. Nếu khôn ngoan, cháu chỉ nên uống vừa phải thôi.

- Ngài còn nhớ những gì đã nói với cháu từ mấy năm trước về sự khôn ngoan từng trải không?

- Cái gì?

- Ngài đã bảo: cách duy nhất để khôn ngoan là phải trải nghiệm.

Nháy mắt, tôi chạy ra khỏi phòng, rồi mau chóng chia xẻ thùng bia với ma-cà-rồng tóc vàng khè, mặt khó dăm dăm. Càng về khuya, ông Crepsley càng hồ hởi. Sáng bạch, ông mới lão đảo vừa chui vào quan tài, vừa cất tiếng hát vang.

CHƯƠNG NĂM

Thức dậy, tôi chẳng hiểu vì sao trên trời có tới hai mặt trăng, và vì sao trăng lại màu xanh lá. Rên rầm, dụi lưng bàn tay lên mắt, tôi nhìn lại rồi nhận ra mình đang nằm trên sàn, ngó lom lom lên đôi mắt xanh lè của gã Harkat Mulds đang khùng khục cười.

Quay mình nằm sấp, cảm giác như đang ở trên boong một con tàu gặp bão, tôi rên rỉ:

- Mình bị đầu độc rồi!
- Ăn tí lòng lợn lòi và ... súp dơi nhé.
- Ôi không!

Chỉ nghĩ đến thức ăn là tôi phát ớn rồi. Vừa đỡ tôi đứng dậy, Harkat vừa nói:

- Cậu và đám kia kiệt sức rồi... nửa núi này bí tử suốt đêm qua.

Anh ta vừa buông tôi ra, tôi hỏi ngay:

- Động đất à?

Markat bối rối:

- Không.
- Sao mặt sàn cứ rung lên vậy?

Vừa ha hả cười, Harkat vừa dìu tôi tới văng. Tôi đã ngủ ngay sau cửa phòng. Lờ mờ nhớ lại mỗi lần cố leo lên văng lại bị ngã lộn ra ngoài, tôi bảo:

- Để tôi ngồi nghỉ trên sàn một chút.
- Tùy cậu. Muốn uống chút bia nữa không?
- Xéo đi, nếu không tôi đập anh bây giờ.
- Không thích bia nữa sao?
- Không.

- Ngộ ghê! Mới đây cậu còn hát khoái bia đến thế nào. “Bia bia bia! Mình nốc bia khỏe như cá voi. Mình là ông hoàng, ông hoàng của rượu bia”.

Tôi hăm he:

- Này, tôi có thể ra lệnh tra tấn anh đấy.
- Đúng lo. Đêm qua cả thị tộc đều hóa rồ. Tôi thấy mấy cha lang thang trong đường hầm, trông như...

Tôi năn nỉ:

- Thôi đi, làm ơn đừng tả nữa.

Harkat lại cười vang, kéo tôi dậy, dắt tôi ra khỏi phòng, vào đường hầm chằng chịt. Tôi hỏi:

- Đi đâu?
- Cung Perta vin Grahl. Tôi đã hỏi cụ Seba cách chữa... say xỉn. Cụ bảo: tắm vòi sen là tỉnh ngay.

- Ôi không! Tội nghiệp tôi mà.

Không thềm quan tâm tới lời nài nỉ của tôi, Harkat đẩy tôi tới một dòng nước lạnh như nước đá của con thác trong lòng Cung Perta Vin Grahl. Tưởng đầu sẽ bị vỡ tung khi dòng nước chạm phải, nhưng chỉ sau mấy phút cơn nhức đầu khốn khổ không còn nữa và bụng tôi yên ổn lại. Đến lúc lau khô mình, tôi cảm thấy trăm lần khỏe khoắn hơn.

Trên đường về phòng mình, chúng tôi đi qua ông Crespley mặt xanh lè. Tôi chúc ông một buổi tối vui vẻ, nhưng ông chỉ găm gù trả lời.

Tôi đang thay quần áo thì Harkat nói:

- Tôi chẳng bao giờ hiểu nổi sức hấp dẫn của men rượu.

- Anh đã say bao giờ chưa?

- Có lẽ trong kiếp trước, nhưng từ khi trở thành gã Tí Hon thì... không. Không có vị giác nên rượu không ảnh hưởng gì với tôi.

- May cho anh đó.

Mặc quần áo xong, chúng tôi tới ngay Cung Ông Hoàng để xem ông hoàng Paris có cần gì tôi không, nhưng trong cung vắng hoe, và Paris vẫn còn nằm trong quan tài.

Harkat đề nghị:

- Làm một vòng qua các đường hầm đi.

Khi mới tới núi, chúng tôi khám phá nhiều nơi, nhưng chuyển phieu lưu cuối cùng của hai đứa cũng đã cách đây ba năm rồi. Tôi hỏi:

- Hôm nay anh không phải làm việc sao?

- Có... nhưng...

Anh ta nhăn nhó. Phải mất một thời gia mới hiểu được ý Harkat – khó mà đoán được một người không mũi, không mí mắt nhăn nhó hay mỉm cười – nhưng tôi đã quan sát để hiểu được xúc cảm của anh ta.

Harkat nói tiếp:

- Nhưng khoan đã hãy làm. Tôi cảm thấy là lạ, cần hoạt động một chút.

- Được. Chúng ta cùng đi loanh quanh.

Chúng tôi bắt đầu vào Cung Corza Jarn, nơi các tướng quân tập sự đang được dạy cách chiến đấu. Ở lại đây mấy tiếng đồng hồ, tôi học cách sử dụng kiếm, dao, rìu và giáo. Hầu hết vũ khí đều được thiết kế cho người trưởng thành, quá to lớn, cồng kềnh và nặng nề đối với tôi, nhưng tôi chỉ học cơ bản.

Võ sư có cấp bậc cao nhất là một ma-cà-rồng mù, tên Vanez Blane. Ông từng là thầy tôi trong cả hai lần tôi tham gia những Phiên Tòa Thử Thách. Mấy chục năm trước mắt trái của ông bị mất trogn lần đánh nhau với một con sư tử, con mắt thứ hai mất nốt trong một trận chiến đấu với ma-cà-chóp sáu năm trước đây.

Vanez đang đấu vật với ba tướng quân trẻ. Tuy mù lòa, ông không hề mất chút sắc sảo nào. Cả ba đều bị đo ván bằng một đường quyền tay ngắn gọn của ông thầy cao thủ tóc hoe vàng. Ông bảo họ:

- Còn phải học nhiều mới khá hơn được.

Rồi vẫn đứng quay lưng lại hai chúng tôi, ông tiếp:

- Chào Darren, chào Harkat.

- Chào thầy Vanez.

Tôi và Harkat cùng lên tiếng, không hề ngạc nhiên vì ông biết chúng tôi là ai. Ma-cà-rồng có khứu giác và thị giác rất nhạy bén.

Để ba đệ tử phục hồi sức lực và tập hợp lại, ông Vanez bảo tôi:

- Dareen, đêm qua ta nghe cháu ca hát suốt.

- Ôi không!

Tôi quê quá, vì cứ tưởng Harkat chỉ nói đùa về vụ ca hát lảm nhảm.

Vanez vẫn cười cợt:

- Ta nghe rõ ràng mà.
- Không mà. Ông nói là nghe lầm đi.
- Có gì đâu, cả đám cũng đều bí tỉ hết mà.

Tôi làu bàu:

- Đáng lẽ phải cấm bia rượu.
- Bia rượu không có lỗi. Kẻ uống bia đáng lẽ phải biết tự kiểm soát.

Chúng tôi hỏi ông có thích làm một vòng qua các đường hầm cùng hai đứa không. Nhưng ông bảo:

- Ích lợi gì? Ta có trông thấy gì nữa đâu. Ngoài ra...

Ông hạ giọng cho biết, ba tướng quân ông đang huấn luyện sắp được đưa vào hoạt động.

Ông thở dài:

- Giữa ba chúng ta, ta nói thật: chưa bao giờ ta phải đưa bộ ba dở tệ như thế này đi nghĩa vụ.

Nhiều ma-cà-rồng phải cấp tốc ra chiến trường để thay thế những thương binh tử sĩ. Đó là điểm gây tranh cãi trong thị tộc. Vì bình thường, tối thiểu hai mươi năm mới có được một tướng quân thực tài. Nhưng ông hoàng Paris nói: cái khó bó cái khôn.

Tạm biệt Vanez, chúng tôi tới nhà kho tìm vị cố vấn già của ông Crepsley, và cũng nói năng quyết đoán y như vậy. Da nhăn nheo, thân hình co rút vì tuổi tác, ông cụ đi khắp khiêng – như Harkat – vì vết thương chân trái cùng trong cuộc chiến đấu đã lấy mất con mắt của ông Vanez.

Gặp chúng tôi ông cụ tươi roi rói. Biết hai đứa đang làm một vòng khám phá, cụ năng nặc dò theo:

- Ta có chuyện muốn khoe với cháu.

Khi bước vào một khoảng rộng nối với các đường hầm, thấy tôi gãi móng tay lên cái đầu không tóc, cụ Seba hỏi:

- Bọ chết hả?
- Không. Gần đây đầu cháu ngứa như điên. Cả chân, tay, nách cũng vậy. Chắc cháu bị dị ứng.
- Hiếm khi ma-cà-rồng bị dị ứng. Để ta coi.

Với bó cỏ chiếu sáng mọc đầy trên vách, cụ quan sát người tôi. Buông tôi ra, ông cụ cười tủm tỉm:

- Á à...
- Sao ạ?
- Cậu Shan ơi, cậu đang trưởng thành rồi.
- Trưởng thành thì liên quan gì tới ngứa?

Vẻ bí mật cụ bảo:

- Rồi cháu sẽ biết.

Dừng lại trước mạng lưới cụ quan sát mấy con nhện. Vị sĩ quan quân nhu già khoái loài vật tám chân ăn thịt này lạ lùng. Cụ không nuôi chúng như thú cưng, nhưng tốn rất nhiều thời gian để tìm hiểu tập quán và đời sống của chúng. Cụ có khả năng giao tiếp với chúng bằng tư tưởng. Ông Crepsley và tôi cũng có thể làm được điều này.

Đứng trước một lưới nhện lớn, cụ nói:

- A, chúng ta tới rồi đây.

Ông cụ chum môi, nhè nhẹ huýt sáo. Một lúc sau, một con nhện to lớn, màu xám đốm xanh, thoăn thoắt bò từ mạng lưới xuống bàn tay để ngửa của cụ.

- Nó từ đâu ra vậy?

Vừa hỏi tôi vừa tiến lại gần. Đó là một con nhện lớn hơn những con nhện bình thường trong núi, màu sắc cũng khác hẳn.

Cụ hỏi ngược lại:

- Thích không? Ta gọi nó là nhện của Ba'Shan. Cái tên có vẻ thích hợp đấy chứ? Hy vọng cháu không phản đối.

- Nhện của Ba'Shan? Vì sao lại...

Tôi nín bật. Mười bốn năm trước. Tôi đã ăn cắp con nhện độc của ông Crepsley, đó là Quý bà Octa. Tám năm sau tôi đã thả nó – theo lời khuyên của cụ Seba - để nó xây tổ ấm với những con nhện núi. Cụ Seba bảo, nó không thể phối giống với loài nhện khác. Từ khi thả nó – gần mười bốn năm rồi – tôi chưa một lần gặp lại. Nhưng bây giờ tôi chợt hiểu ra con nhện mới này từ đâu mà ra.

Tôi nói như rên:

- Con của Quý bà Octa, phải không?

- Đúng. Octa phối giống với những con nhện của Ba'Halen. Ta bắt gặp giống mới này từ ba năm trước, nhưng chúng mới chỉ sinh sôi từ năm ngoái. Tràn lan khắp nơi. Ta nghĩ, chúng sẽ thống trị loài nhện núi, có thể là trong vòng mười hay mười lăm năm nữa thôi.

Tôi la lên:

- Cụ Seba! Cháu đã thả Quý bà Octa vì cụ bảo nó không sinh sản được. Những con này có nọc độc không?

Vị sĩ quan quân nhu nhún vai:

- Có. Nhưng không quá nguy hiểm như mẹ chúng. Nếu bốn năm con cùng tấn công, có thể giết được người. Một con thì không.

Tôi kêu lên:

- Lỡ chúng cùng nổi khùng lên một lượt thì sao?

- Sẽ không có chuyện đó đâu.

- Sao cụ biết được chứ?

- Ta đã yêu cầu chúng không làm điều đó. Chúng thông minh lạ lùng, y như Quý bà Octa vậy. Trí khôn chúng gần như loài chuột. Ta đang có ý nghĩ là sẽ huấn luyện chúng.

Tôi phì cười:

- Để làm gì?

- Chiến đấu. Thử tưởng tượng, nếu chúng ta có thể đưa đoàn quân nhện, đã được huấn luyện, đi săn lùng ma-cà-chóp để giết chúng tôi theo lệnh của chúng ta.

Quay sang Harkat, tôi cầu cứu:

- Làm ơn bảo cho ông cụ biết là cụ đang điên rồi. Làm cho cụ tỉnh táo lại đi.

Nhưng Harkat lại nhăn nhó cười:

- Tôi thấy ý đó hay chứ.

- Lố lăng! Tôi sẽ báo cho ông hoàng Mika. Ông ấy không ưa loài nhện và sẽ cho quân xuống đây diệt hết.

Cụ Seba thì thào:

- Làm ơn đừng làm thế mà. Cho dù chúng không được huấn luyện, ta rất thích được ngắm nhìn chúng phát triển. Xin cháu đừng tiêu diệt một trong vài niềm vui còn lại của ta.

Thở dài, nhìn trần hang, tôi nói:

- Thôi được. Cháu sẽ không nói gì với Mika.
- Cả những kẻ khác nữa. Nếu vụ này bị tiết lộ, ta sẽ bị coi như một lão già lập dị.
- Cụ nói vậy là sao?

Cụ Seba bối rối tăng hăng:

- ...Bọ chát. Loài nhện này ăn bọ chát; vì vậy bọ chát phải trốn lên các tầng trên.
- Ồ...!

Nghĩ tới tất cả ma-cà-rồng phải cạo đầu tóc, râu ria, lông nách vì bọ chát tràn lan; tôi không nhận được cười.

Ông cụ lại tiếp tục:

- Từ từ lũ nhện sẽ truy đuổi bọ chát tới đỉnh núi, dịch bệnh này sẽ qua đi. Nhưng cho tới lúc đó ta không muốn ai biết nguyên nhân từ đâu.

Tôi hứa giữ bí mật. Ông cụ trở lại các cung – chuyển đi ngắn đủ làm cụ thấm mệt rồi – còn tôi và harkat tiếp tục xuống các đường hầm. Càng tiến xa, Harkat càng nín lặng. Anh ta có vẻ bồn chồn, nhưng tôi hỏi vì sao, Harkat bảo chẳng hiểu vì sao.

Sau cùng, chúng tôi phát hiện một đường hầm dẫn ra ngoài. Theo lối đó, chúng tôi tới một cửa hang hướng ra một mặt núi dốc thăm thẳm. Hai đứa ngồi xuống, ngắm trời chiều. Nhiều tháng rồi tôi mới được ló đầu ra ngoài không thoáng rộng. Không khí mát mẻ trong lành, nhưng là lạ.

Xoa xoa cánh tay, tôi bảo:

- Lạnh quá.

Harkat hỏi:

- Lạnh à?

Làn da chết xám ngoét của anh ta chỉ có thể cảm nhận nóng hay lạnh ở tối đa. Tôi bảo:

- Chắc đã cuối thu hay đầu đông rồi.

Sống trong lòng núi, khó mà theo dõi được các mùa. Harkat không nghe tôi nói. Anh ta chăm chú nhìn rừng cây, thung lũng – như mong chờ thấy ai tại đó. Tôi thả bộ xuống núi, Harkat đi theo, rồi vượt lên, bước thật nhanh. Tôi kêu lên:

- Thận trọng.

Anh ta làm ngơ, rồi vùng chạy. Tôi bị bỏ lại phía sau, tự hỏi anh ta định làm trò gì. Tôi la theo:

- Harkat, coi chừng trượt chân vỡ đầu nếu anh...

Tôi nín bặt. Harkat không thèm nghe một lời, tiếp tục chạy. Vừa rửa thềm, tôi vừa tuột giày, chạy theo. Tôi cố kiểm soát tốc độ, nhưng với triền núi dốc này đó không phải là một chọn lựa khôn ngoan, vậy là tôi bị lộn nhào xuống núi, sỏi cát bay mịt mù, tôi khiếp đảm gào tới thất thanh. Nhưng chẳng hiểu vì sao chúng tôi vẫn xuống được tới chân núi không hề hấn gì. Harkat vẫn tiếp tục chạy tới một lùm cây, rồi đứng sững lại như bị đóng băng. Tôi loạng choạng chạy lại, hổn hển nói:

- Chuyện... gì... vậy?

Đưa tay trái lên, Harkat chỉ lùm cây. Tôi hỏi:

- Cái gì?

Tôi chẳng thấy gì ngoài cành, lá. Harkat rít lên nho nhỏ:

- Đang tới kìa.

- Ai?

- Chủ nhân rờng.

Tôi trố mắt nhìn Harkat. Trông anh ta có vẻ tỉnh táo, nhưng có lẽ bị mê trong cơn mộng du.

Nắm cánh tay anh ta đang dang ra, tôi bảo:

- Chắc tôi nên đưa anh vào trong, nhóm ngọn lửa và...

Một giọng nói vang ra từ lùm cây:

- Chào mấy nhóc. Hai đứa là ủy ban tiếp tân hả?

Buông tay Harkat, tôi đứng cứng đờ như anh ta, trừng trừng ngó lại lùm cây. Tôi nghĩ mình đã nhận ra giọng nói đó, nhưng hy vọng là mình đã lầm.

Chỉ một lát sau, ba người từ bóng tối xuất hiện. Hai gã Tí Hon., trông giống hệt Harkat, khác biệt là chúng

Đội mũ trùm kín đầu và di chuyển cứng nhắc, những thói quen của Harkat đã bỏ được từ khi sống chung với ma-cà-rồng. Người thứ ba nhỏ bé, tóc trắng, tươi cười, kẻ làm tôi khiếp đảm hơn cả một băng cướp ma-cà-chóp.

Lão Tí Nị!

Sau sáu trăm năm, Desmond Tí Nị đã trở lại Núi Ma-cà-rồng, và khi lão tiến lại cúng tôi, rạng rỡ như kẻ săn chuột trong liên minh với Pied Pieper ở Hamlin^(*), tôi biết ngay sự tái xuất hiện của lão không gì hơn là điềm tiên báo cho những điều chẳng lành.

*. Pied Pieper là nhân vật trong chuyện cổ Đức, đã giải thoát ngôi làng Hamlin khỏi nạn chuột, bằng cách thổi sáo, dẫn dụ chúng ra sông và bị chết đuối hết. Để trả thù vì không được ban thưởng, hắn đã đưa những trẻ em trong làng lên núi và trẻ em đã biến mất. Đây là đề tài trong một bài thơ của Robert Browning. (ND)

CHƯƠNG 6

Lão Tí Nị ngừng lại khi đến sát chúng tôi. Con người tròn trùng trực đó mặc bộ đồ sờn rách - áo vét mỏng, không áo choàng - đôi ủng cao su cao tới gối như của trẻ con và cặp kính dày cộm. Chiếc đồng hồ hình trái tim đeo lưng lửng lảng trước áo vét. Có người bảo lão Tí Nị là kẻ đại diện của định mệnh. Tên gọi của lão là Desmond. Rút ngắn và cộng cả tên họ của lão sẽ thành *Destiny - Định mệnh*.

Nhìn tôi bằng một con mắt, lão nói:

- Mi lớn rồi đó Shan, còn mi, Harkat...

Lão cười với anh chàng tí hon mắt mở thao láo dường như to hơn, tròn hơn bao giờ hết:

- Mi thay đổi đến khó nhận ra. Không trùm đầu, làm việc cho ma cà rồng lại còn nói nữa

chứ.

- Ông biết... là tôi... nói được. Ông... vẫn biết... từ lâu... rồi mà.

Harkat lắp bắp trở lại thói quen cũ.

Lão Tí Nị bắt đầu tiến bước

- Tám nhảm thế đủ rồi. Ta có việc phải làm và phải làm gấp. Thời gian là vàng bạc. Một núi lửa sắp phun trên hòn đảo nhiệt đới nhô. Kẻ nào ở trong vòng bán kính 10 cây số đều bị thiêu sống. Ta muốn tới đó nghe có vẻ thú vị lắm.

Lão không đùa đâu. Đó là lý do ai cũng sợ lão - lão tìm niềm vui trong những thảm kịch mà tất cả những ai chỉ mang phân nửa tính người cũng phải khiếp đảm.

Tôi và Harkat theo lão Tí Nị lên núi, hai gã Tý Hon theo sau. Harkat luôn nhìn lại hai người “anh em”. Tôi nghĩ anh ta đang liên lạc với chúng - gã Tý Hon có thể đọc được tư tưởng của nhau - nhưng anh ta không nói gì với tôi về vụ này.

Lão Tí Nị không vào núi bằng con đường mà tôi và Harkat đã đi qua. Đây là một đường hầm tôi chưa hề biết cao hơn, rộng hơn và khô ráo hơn hầu hết những đường hầm khác. Không có những vòng xoáy hay đường phụ. Nó lên thẳng, dọc theo sườn núi. Lão chỉ lên vách bảo:

- Đây là một trong những lối đi tắt. Ta đi đường tắt qua khắp thế giới, có những nơi các người không thể mơ được đâu. Tiết kiệm được rất nhiều thời gian.

Trên đường đi, chúng tôi vượt qua những nhóm người xanh xao, rách rưới, dàn hàng hai bên hầm, cúi thấp đầu trước lão Tí Nị. Đây là những Giám Hộ Máu, những con người sống trong Núi Ma-cà-rồng và hiến máu của họ cho ma-cà-rồng. Đáp lại, họ được phép moi nội tạng và óc của những ma-cà-rồng chết để ăn trong những buổi lễ đặc biệt.

Tôi bối rối khi bước qua hàng Giám Hộ - chưa bao giờ tôi thấy họ đông đến vậy - nhưng lão Tí Nị chỉ mỉm cười vẫy tay, không ngừng lại để trao đổi một lời nào.

Khoảng mười lăm phút, chúng tôi đã tới trước cánh cổng mở vào các phòng cung của Núi Ma-cà-rông. Nghe tiếng gõ, bảo vệ trực mở rộng cửa, nhưng vừa thấy lão Tí Nị, vội khép hờ cánh cổng, hỏi:

- Ông là ai?

- Mi biết ta là ai mà, Perlat Cheil.

Vừa nói lão Tí Nị vừa vượt qua gã bảo vệ ngỡ ngác.

- Sao ông biết tên...

Gã nín bật nhìn theo, tay run lấy bấy tới rơi cả kiếm. Khi tôi và Harkat đi qua, gã bảo vệ hỏi:

- Đó là người... đúng như tôi nghĩ hả?

- Phải.

- Ruột gan Charna ôi!

Hắn hỗn hển kêu lên, rồi làm dấu tử thần, ép ngón tay giữa của bàn tay phải lên trán, hai ngón kế bên lên mí mắt. Đó là dấu hiệu ma-cà-rông làm khi nghĩ cái chết đang cận kề.

Chúng tôi lẳng lặng qua những đường hầm. Kể cả những kẻ chưa gặp mặt lão Tí Nị cũng nhận ra lão, ngừng làm việc, đi theo chúng tôi im lìm như theo một xe tang.

Một đường hầm duy nhất dẫn tới Cung Ông Hoàng - tôi đã phát hiện ra sáu năm trước, nhưng đường này đã bị chặn lại và bị một toán lính canh xuất sắc nhất bảo vệ. Nhiệm vụ của họ là kiểm tra bất kỳ ai có ý định tiến vào cung, họ ngăn người, hạ thấp vũ khí để lão - và cả đoàn diễu hành - vượt qua không ngăn cản.

Sau cùng, lão Tí Nị ngừng trước cửa cung, ngược nhìn mái vòm mà lão đã xây dựng từ sáu thế kỷ trước.

Lão nhận xét băng quơ:

- Nó đứng vững cùng thời gian khá tốt, phải không?

Đặt bàn tay lên cánh cửa, lão mở và tiến vào trong. Chỉ có những ông hoàng mới có khả năng mở cửa, nhưng tôi không ngạc nhiên khi thấy lão cũng có khả năng đó.

Hai ông hoàng Paris và Mika đang tranh luận sôi nổi về cuộc chiến của một nhóm tướng quân. Nhưng thành linh tất cả đều ngừng bật, chăm chăm nhìn lão Tí Nị bước vào.

Mặt tái nhợt, ông hoàng già Paris hỗn hển:

- Nhân danh thần linh!

Ông lão khúm núm khi lão Tí Nị đặt chân lên bệ ngai, rồi đứng thẳng dậy cố nở nụ cười:

- Desmond, rất vui được gặp ông.

Lão Tí Nị đáp lễ:

- Tôi cũng rất vui được gặp ông, Paris.

- Vì sao chúng tôi lại có vinh dự bất ngờ này vậy.

- Chờ một phút tôi sẽ cho ông biết.

Lão buông mình xuống một cái ngai - *ngai của tôi* - rồi ngồi vắt chân chữ ngũ, rất thoải mái. Xĩa ngón tay về phía ông hoàng Mika, hần nói:

- Tập hợp tất cả vào đây. Ta có điều muốn nói cho tất cả cùng nghe.

Chỉ trong mấy phút, gần như tất cả ma-cà-rồng trong núi tụ tập trong Cung Ông Hoàng. Họ đứng sát tường, vẻ lo lắng - càng tránh xa lão càng tốt - chờ đợi người khách đầy bí ẩn lên tiếng.

Lão Tí Nị bình thản ngắm nghía móng tay, chùi chùi lên ngực áo vét. Hai gã Tí Hon đứng sau ngai. Harkat đứng bên trái chúng, vẻ bối rối. Tôi cảm giác anh ta đang không biết đứng với các anh-em-bầm-sinh hay nên đứng bên anh-em-tự-chọn, là ma-cà-rồng.

- Tất cả có mặt rồi chứ?

Lão Tí Nị hỏi rồi đứng dậy, lạch bạch tiến ra trước bệ đài, nói:

- Ta sẽ đi thẳng vào vấn đề. Chúa tể Ma-cà-chóp đã được truyền máu.

Lão ngừng lại, chờ đợi tiếng thở gấp, rên rầm, kêu la khiếp đảm. Nhưng chúng tôi chỉ trợn mắt nhìn lão, sững sờ tới không phản ứng được.

Lão tiếp tục:

- Sáu trăm năm trước ta đã nói với tổ tiên các người: Chúa tể Ma-cà-chóp sẽ dẫn dắt chúng vào cuộc chiến chống lại và tiêu diệt các người. Đó là một sự thật... nhưng cũng *không* là thật.

Tương lai có mở nhưng cũng có khép. Chỉ có một “sẽ xảy ra”, nhưng có hàng trăm “có thể xảy ra”. Điều đó có nghĩa là Chúa tể Ma-cà-chóp và môn đồ của hắn *có thể* bị thất bại.

Cổ họng tất cả ma-cà-rồng như nghẹn thở, niềm hy vọng kết tụ trong không khí quanh chúng tôi như một đám mây.

Lão nói tiếp:

- Ngay lúc này Chúa tể Ma-cà-chóp chỉ có một nửa máu của mà-cà-chóp. Nếu các người tìm ra và giết hắn trước khi hắn được truyền đủ máu, chiến thắng sẽ thuộc về các người.

Với câu nói đó của lão, tiếng gào thét vang lên, các ma-cà-rồng hoan hô, vỗ đồm độp lên lưng nhau. Có mấy người không tham gia reo hò. Đó là những người đã trực tiếp hiểu biết lão Tí Nị - là tôi, ông hoàng Paris và ông Crepsley - cảm thấy lão chưa nói hết, chắc chắn còn một mưu mẹo gì đó. Lão không phải là người đưa ra một tin tốt lành với nụ cười rộng mở. Lão chỉ cười như thế khi biết có đau đớn khốn khổ sắp xảy ra.

Khi sự hào hứng lắng xuống, lão Tí Nị đưa cao tay phải. Tay trái lão nắm cái đồng hồ hình trái tim. Đồng hồ sáng lên màu đỏ thẫm, thỉnh thoảng tay phải lão cũng sáng ngời. Mọi cặp mắt đều đổ dồn vào màu đỏ thẫm trên những ngón tay lão. Toàn cung lặng ngắt đến lạ lùng.

Mặt lão phản chiếu ánh sáng từ những ngón tay, Tí Nị nói:

- Bấy năm trước, khi phát hiện ra Chúa tể Ma-cà-chóp, ta quan sát những sự kiện kết nối hiện tại với tương lai, và thấy có năm cơ hội để ngăn chặn dòng định mệnh. Một trong những cơ may đó đã tới và đã qua rồi.

Màu đỏ mờ dần trên ngón tay cái khi lão gấp vào lòng bàn tay. Lão buông một câu:

- Cơ hội đó chính là Kurda Smahlt.

Kurda là ma-cà-rồng đã cầm đầu ma-cà-chóp chống lại chúng tôi, với nỗ lực giành quyền kiểm soát Huyết Thạch.

- Nếu Kurda thành công, đa số ma-cà-rồng đã bị ma-cà-chóp thu hút, và Chiến Tranh Của Những Vết Thẹo đã được ngăn chặn.

Lão lắc đầu, chặc lưỡi:

- Nhưng các người đã giết hấn, hủy hoại một điều đáng ra là niềm hy vọng tốt nhất để các người tồn tại trong quá trình tiến hóa. Thật ngớ ngẩn.

Ông hoàng Mika gầm lên:

- Kurda Smahlt là kẻ phản bội. Phản bội không thể sinh ra một sự tốt lành nào hết. Tôi thà chết trong danh dự, hơn mang ơn kẻ thay lòng đổi dạ.

- Càng ngớ ngẩn hơn.

Vừa nói lão vừa cười sằng sặc, ngọ nguậy ngón út sáng ngời, lão bảo:

- Nếu những cơ hội khác đã hỏng, ngón này biểu hiện cho cơ hội cuối cùng của các người. Nó sẽ không suy sụp ngay đâu, vì thế chúng ta sẽ không quan tâm...

Lão cúp ngón tay út lại, chĩa ba ngón giữa lên:

- Đó là nguyên nhân ta tới đây. Nếu ta để mặc các người với những phương sách của các người, thì cơ hội lại qua đi mà không ai nhận ra. Các người tiếp tục như những gì đang làm, thời cơ sẽ trôi qua, trước khi các người biết thì...

Lão nói nhỏ nhẹ nhưng rành mạch:

- Trong vòng mười hai tháng tới có thể xảy ra những cuộc gặp gỡ giữa Chúa tể Ma-cà-chóp và những ma-cà-rồng đã được số phận an bài - giả dụ các người quan tâm tới lời khuyên của ta. Ba lần hắc xin được tha thứ. Nếu nắm lấy một trong ba cơ hội này mà giết hắc, cuộc chiến sẽ nằm trong tay các người. Nếu thất bại, sẽ chỉ còn một chung cuộc, màn đối đầu quyết định - số phận của tất cả ma-cà-rồng sẽ là bị treo cổ.

Lão nói như đùa:

- Thật tình ta hy vọng mọi chuyện sẽ thê thảm. Ta vẫn khoái những kết cục ảm tợng và hoành tráng.

Lão quay lưng lại. Một trong hai gã Tí Hon dâng lên một bình rượu. Lão tu ừng ực. Trong khi lão uống, tiếng thì thầm phẩn nộ rì rầm trong đám ma-cà-rồng có mặt. Chờ lão uống xong và quay mặt lại đám đông, ông hoàng già Paris Skylе lên tiếng:

- Ông Desmond, ông thật rộng lượng khi cho chúng tôi những thông tin đó. Thay mặt tất cả ma-cà-rồng có mặt tại đây, tôi cảm ơn ông.

- Không có chi.

Những ngón tay của lão đã hết phát sáng, lão buông cái đồng hồ hình trái tim và đặt hai tay lên đùi.

Ông hoàng Paris tiếp:

- Ngài có thể mở thêm lòng rộng lượng mà cho chúng tôi biết, ma-cà-rồng nào đã được định mệnh an bài chạm trán với Chúa tể Ma-cà-chóp không?

- Được chứ. Nhưng trước hết, ta muốn làm rõ một điều: những cuộc gặp gỡ này chỉ xảy ra nếu ma-cà-rồng *nhất quyết* truy lùng Chúa tể Ma-cà-chóp. Ba cái tên ta đưa ra không phải nhận thách thức truy bắt hãn, hoặc chịu trách nhiệm về tương lai của thị tộc ma-cà-rồng. Nhưng nếu chúng không quyết tâm, các người sẽ bị tiêu diệt, vì chỉ ba tên này có khả năng thay đổi điều định mệnh đã an bài.

Lão từ từ nhìn khắp lượt, tìm kiếm những biểu hiện nhu nhược hay sợ hãi. Không ai trong chúng tôi né tránh ánh mắt lão hoặc tỏ ra khiếp nhược.

Lão ậm ừ:

- Tốt lắm. Một trong ba thợ săn đó hiện vắng mặt, vì vậy ta không nêu tên. Nếu hai thợ săn kia đi hướng về phía hang của công nương Evanna, chúng sẽ có khả năng gặp hãn trên đường. Nếu không gặp, cơ hội có được vai trò tích cực trong tương lai của hãn sẽ bị mất, và điều đó sẽ trút hết khó khăn lên cặp đôi đơn lẻ này.

Vẻ đầy căng thẳng, ông hoàng Paris hỏi:

- Và... cặp đôi đó là... ?

Lão Tí Nị liếc nhìn tôi – ruột gan thất lại, tôi đã đoán được chuyện gì sẽ xảy ra.

- Các thợ săn đó chắc chắn phải là Larten Crepsley và đệ tử của hãn, Darren Shan.

Lão nói gọn lỏn, và trong khi mọi con mắt trong phòng nhón nhác tìm thầy trò tôi, tôi có cảm giác những chiếc cốc vô hình đang chạm nhau lách cách, và biết rằng những năm tháng êm ả trong Núi Ma-cà-rồng đã chấm dứt rồi.

CHƯƠNG BẢY

Khả năng chối từ thách thức không bao giờ xuất hiện trong đầu tôi. Sáu năm chung sống cùng ma-cà-rồng, trong tôi tràn ngập giá trị và niềm tin của họ. Vì quyền lợi của thị tộc, ma-cà-rồng nào cũng sẽ hy sinh mạng sống. Đương nhiên đây không chỉ là hy sinh thân mình – tôi có một nhiệm vụ phải hoàn thành, nếu tôi thất bại, tất cả sẽ bị khổ đau – nhưng về căn bản thì cũng như nhau. Tôi đã được chọn, và ma-cà-rồng khi đã được chọn, sẽ không bao giờ nói ‘không’.

Trong cuộc tranh luận ngắn, ông hoàng Paris đã bảo ông Crepsley và tôi : Việc này không là một bốn phần chính thức và chúng tôi không phải đồng ý đại diện cho thị tộc – nếu từ chối công tác với lão Tí Nị cũng không có ai phiền trách gì. Sau cùng, ông Crepsley tiến lên, vạt áo choàng đỏ phất phới như đôi cánh :

- Tôi hào hứng với cơ hội truy lùng Chúa tể Ma-cà-chóp.

Tôi bước lên sau ông, tiếc là không mặc cái áo choàng ẩn tượng màu xanh, và nói một cách... hy vọng là đầy dũng cảm :

- Tôi cũng thế.

Lão Tí Nị thì thầm với Harkat :

- Thăng nhỏ biết cách làm cuộc bàn cãi ngắn gọn lại.

Ông hoàng Mika hỏi :

- Còn tất cả chúng tôi thì sao ? Tôi đã truy lùng tên chúa tể đáng nguyên rủa đó suốt năm năm. Tôi muốn được đi cùng họ.

- Tôi cũng vậy !

Một tướng quân la lớn. Lập tức tất cả ồn ào kêu lên với lão Tí Nị, muốn tham gia cùng chúng tôi

trong cuộc săn lùng.

Lão lắc đầu :

- Chỉ ba thôi, không hơn không kém. Những kẻ không phải ma-cà-rồng có thể giúp họ, nhưng bất kể kẻ nào cùng dòng máu đi theo, họ sẽ bị thất bại.

Tiếng rì rào bực tức râm ran. Ông hoàng Mika lại hỏi :

- Vì sao chúng tôi phải tin ông? Chắc chắn mười phải hơn ba, mười hai phải hơn mười và ba mươi...

Lão Tí Nị búng tay. Một tiếng rắc sắc gọn vang lên, cát bụi rào rào từ trên trút xuống. Nhìn lên, tôi thấy mái trần Cung Ông Hoàng nứt một vết lớn. Các ma-cà-rồng khác hốt hoảng kêu lên cảnh giác.

Giọng đầy đe dọa, lão Tí Nị hỏi:

- Các người, những kẻ chưa sống đến ba thế kỷ, dám dạy ta – người đo lường sự trôi dạt của lục địa – về quy trình của định mệnh sao?

Lão lại búng ngón tay, vết nứt rộng thêm, những mảnh trần vỡ vụn vào bên trong.

- Cả ngàn ma-cà-chóp cũng không thể làm mẻ được những bức tường trong cung này, tuy nhiên ta chỉ búng ngón tay cũng có thể làm cho chúng sụp đổ.

Lão đưa cao mấy ngón tay lên, định búng lần nữa.

Ông hoàng Mika kêu lên:

- Đứng. Tôi xin lỗi! Tôi không có ý định chống đối ông.

Lão hạ thấp tay xuống:

- Hãy nghĩ đến chuyện này, nếu muốn cản trở ta lần nữa, Mika Ver Leth.

Lão gật đầu với hai tên Tí Hon, chúng tiến ra cửa. lão tuyên bố:

- Chúng sẽ vá lại mái trần trước khi chúng ta rời khỏi nơi này. Nhưng lần sau, nếu các người làm ta nổi giận, ta sẽ nghiền nát cung điện này thành tro bụi, mặc các người và Huyết Thạch quý giá cho bọn ma-cà-chóp làm đồ chơi.

Phủi bụi trên đồng hồ hình trái tim, lão Tí Nị tươi cười nhìn quanh:

- Ta thấy chúng ta đã quyết định xong. Ba là đủ, phải không?

Ông hoàng già Paris đồng ý :

- Ba.

Mika rầu rĩ :

- Ba.

- Như ta đã nói, những kẻ không phải là ma-cà-rồng – thật ra là *phải* – tham gia một phần, nhưng cho tới năm sau, không ma-cà-rồng nào được tìm các thợ săn, trừ khi với lý do không liên quan đến Chúa tể ma-cà-chóp. Ba thợ săn này phải tự hành động, tự đạt được thành công hoặc thất bại.

Nói xong lão kết thúc buổi họp. Ngạo mạn vẫy tay cho hai ông hoàng Paris và Mika ra ngoài, lão mỉm cười ngồi xuống cái ngai của tôi, ngoắc ông Crepsley và tôi tiến lại. Vừa nói chuyện, lão vừa đá một chiếc ủng khỏi chân. Lão không mang vớ, và tôi sững sờ thấy lão không có ngón chân – mà chỉ là lớp màng với sáu cái móng tí teo nhú ra như chân mèo.

Mắt long lanh tinh quái, lão hỏi:

- Sợ hãi, Darren Shan?

- Phải. Nhưng tôi hãnh diện nếu có thể giúp được phần nào.

- Nhưng nếu mi *chẳng giúp được tí gì*? Nếu mi thất bại và đẩy ma-cà-rồng vào nạn diệt vong thì sao?

- Chúng tôi chấp nhận những gì xảy ra.

Tôi lập lại câu nói thông thường trong thế giới của những sinh vật sống về đêm. Nụ cười biến mất trên mặt lão:

- Hồi mi tỏ ra kém thông minh, ta khoái mi hơn.

Lão ậm ừ quay qua ông Crepslay:

- Còn ông? Sợ trách nhiệm nặng nề hả? Có thể vượt qua được chứ?

- Có thể.

Lão nhăn mặt:

- Thầy trò nguoi không biết đùa. Chẳng thế nào làm hai người tức giận được.

Lão gầm lên gọi:

- Harkat!

Harkat vội vàng tiến lên. Lão hỏi:

- Mi nghĩ sao về chuyện này? Số phận của mấy ma-cà-rồng này có làm mi bận tâm không?

- Có.

- Mi lo cho chúng? Hừ!

Lão xoa xoa cái đồng hồ, đồng hồ hơi sáng lên, rồi lão chạm tay vào thái dương bên trái của Harkat. Harkat hốt hển quy xuống. Ngón tay vẫn đặt trên thái dương Harkat, lão hỏi:

- Mi thường thấy ác mộng hả?

- Dạ.

- Mi muốn không còn ác mộng nữa không?

- Dạ muốn.

Lão buông Harkat ra. Anh kêu lên, hàm răng nhọn nghiêng chặt, cổ đứng thẳng dậy. Những giọt nước mắt xanh lè ứa ra từ khóe mắt.

Lão Tí Nị nói:

- Đã đến lúc mi được biết sự thật về chính mình. Nếu theo ta, ta sẽ tiết lộ điều đó, và những cơn ác mộng sẽ chấm dứt. Bằng không, ác mộng sẽ tiếp tục, và trong vòng một năm mi sẽ thành một kẻ tàn phế rên xiết vì đau đớn.

Harkat run lấy bầy, nhưng không vội vàng đồng ý theo lão Tí Nị:

- Nếu... tôi chờ... một cơ hội... khác để biết... sự thật... về mình?

- Được. Nhưng mi sẽ phải chịu đựng nhiều trong thời gian đó. Và... ta không thể bảo đảm sự an toàn cho mi. Nếu mi chết trước khi biết mình thật sự là ai, mi sẽ vĩnh viễn mất linh hồn.

Nhăn mặt lo lắng, Harkat lắp bắp:

- Tôi cảm thấy có tiếng thì thầm bảo tôi...

Đặt tay lên ngực trái, anh ta nói tiếp:

- Ở đây này. Tôi cảm thấy là nên đi theo Darren và ... ông Larten.

- Nếu có mi, cơ hội hạ Chúa tể Ma-cà-chóp của họ sẽ tốt hơn. Sự tham gia của mi không là lợi khí, nhưng có thể cũng quan trọng.

Tôi nhỏ nhẹ nói:

- Harkat, anh không mắc nợ gì chúng tôi hết. Đã hai lần anh cứu mạng tôi rồi. hãy đi với ông Tí Nị để biết sự thật về mình.

Harkat nhăn nhó:

- Tôi nghĩ, nếu... bỏ cậu để đi tìm hiểu sự thật, con người... từng là tôi sẽ không thích điều tôi làm.

Khó khăn nghiền ngẫm thêm mấy giây, anh chàng Tí Hon ngừng nhìn lão Tí Nị:

- Dù đúng hay sai tôi cũng sẽ đi với họ. Tôi cảm thấy chỗ của tôi là... ở bên hai ma-cà-rồng này. Mọi chuyện khác... hãy chờ.

Lão khịt mũi:

- Được thôi. Nếu mi sống sót, chúng ta sẽ gặp lại. Nếu không...

Ông Crepsley hỏi lão Tí Nị:

- Ông đã nói tới công nương Evanna. Chúng tôi phải tìm bà ấy trước?

- Nếu muốn. Ta không thể và sẽ không điều khiển các người. Nhưng nếu là ta, ta sẽ bắt đầu từ nơi đó. Sau đó, hãy hỏi lòng mình. Hãy quên cuộc truy lùng, hãy đi tới nơi cảm thấy đúng nơi cần đến. Định mệnh sẽ hướng dẫn ông khi nó muốn.

Cuộc chuyện trò chấm dứt. Lão Tí Nị lẳng lặng đi, không nói một lời chào. Hai gã Tí Hon theo

chúng đã hoàn tất việc sửa chữa mái trần trong khi chúng tôi trò chuyện.

Đêm đó Núi Ma-cà-rồng huyền não tranh luận về cuộc viếng thăm và lời tiên tri của lão Tí Nị. Các ma-cà-rồng đồng ý để ông Crepsley và tôi ra đi để liên kết với thợ săn thứ ba – dù kẻ đó là ai –, nhưng mỗi người một ý. Một số ma-cà-rồng nghĩ nếu tương lai của thị tộc tùy thuộc vào chỉ ba thợ săn, họ nên quên đi cuộc chiến với ma-cà-chóp, vì dường như chiến tranh không còn mục đích gì nữa. Đa số lại không đồng ý, họ bảo ngừng chiến là điên rồ.

Ông Crepsley đưa tôi và Harkat ra khỏi cung trước khi trời sáng, bỏ lại sau các ông hoàng và tướng quân vẫn còn đang tranh cãi. Ông bảo, chúng tôi cần một ngày nghỉ hoàn toàn. Những lời nói của lão Tí Nị vang vang trong đầu làm tôi khó ngủ được, nhưng cũng cố thiếp đi mấy tiếng.

Chúng tôi thức dậy khoảng ba giờ trước hoàng hôn, ăn một chút, rồi đóng một ít hành lý sơ sài (tôi đem theo một bộ đồ, vài chai máu và cuốn sổ nhật ký). Chúng tôi chào tạm biệt ông Vanez và cụ Seba – vị sĩ quan quân nhu già rất buồn khi thấy tụi tôi ra đi – rồi gặp ông hoàng Paris Skyle tại cổng ra khỏi cung. Ông cho biết ông hoàng Mika đang hỗ trợ cuộc chiến vẫn đang liên tục từ đêm này qua đêm khác. Khi bắt tay ông hoàng già, trông ông rất yếu, tôi có cảm giác ông chẳng còn sống được bao lâu nữa – nếu cuộc tìm kiếm này giữ chúng tôi xa cách Núi Ma-cà-rồng một thời gian dài, thì có thể đây là lần cuối cùng tôi được thấy ông. Tôi ôm xiết ông, nói:

- Cháu sẽ nhớ ngài lắm, thưa ông hoàng Paris.

- Ta cũng nhớ cháu, ông hoàng trẻ ạ.

Ông ghì chặt và rít vào tai tôi:

- Hãy tìm và giết hắn, Darren. Xương cốt ta buốt lạnh, nhưng không là cái buốt giá của tuổi già. Ông Tí Nị đã nói sự thật... nếu Chúa tể Ma-cà-chóp tiến tới đầy đủ quyền năng, ta tin chắc tất cả chúng ta sẽ bị tiêu diệt.

Nhìn thẳng mắt ông hoàng già, tôi thề:

- Cháu sẽ tìm ra hắn. Và nếu có thời cơ, cháu sẽ nhắm trúng mục tiêu.

- Cầu xin thần may mắn của ma-cà-rồng luôn ở bên cháu.

Tôi đi theo ông Crepsley và Harkat. Chúng tôi chào đám đông tụ tập tiễn chân, rồi xuống đường hầm. Chúng tôi di chuyển nhanh và chính xác trong vòng hai tiếng đã ra khỏi núi, tiến vào khoảng trống, dưới bầu trời đêm trong vắt.

Cuộc săn tìm Chúa tể Ma-cà-chóp của chúng tôi đã bắt đầu.

CHƯƠNG TÁM

Thật sung sướng khi được trở lại mặt đường. Có thể chúng tôi đang bước vào địa ngục, bạn đồng hành của tôi sẽ phải khổ nhọc vô cùng nếu chúng tôi thất bại, nhưng những lo âu đó là chuyện tương lai. Trong mấy tuần đầu tiên, tôi chỉ thấy được sỏi đôi chân, hít thở không khí trong lành, không bị giam hãm cùng mấy chục ma-cà-rồng hôi hám đầm mồ hôi, mới sáng khoái làm sao.

Tinh thần phấn chấn, khi chúng tôi xuyên đường mòn qua núi trong đêm. Harkat im lặng suốt, nghiền ngẫm những lời nói của lão Tí Nị. Ông Crepsley ủ dột như thường ngày. Tuy nhiên tôi biết dưới vẻ bên ngoài rầu rĩ, ông cũng đang khoái chí vì được ra ngoài như tôi. Chúng tôi tiến bước với một tốc độ cố định, vượt qua nhiều cây số mỗi đêm, ban ngày ngủ li bì dưới tán cây hay hang động. Khi ra đi trời lạnh như cắt, nhưng đường càng xuống xa rặng núi, giá buốt giảm dần. Xuống tới vùng đất thấp, chúng tôi sẽ thoải mái như con người bình thường trong một ngày thu lạnh lẽo.

Chúng tôi đem theo những chai máu dự trữ và ăn thú hoang dã. Lâu lắm rồi tôi mới săn bắn, nên lúc đầu rất lóng ngóng nhưng rồi mau chóng lấy lại sự nhanh nhẹn.

Một sáng, vừa nhai thịt nai nướng, tôi vừa nhận xét:

- Thế này mới là sống chứ, phải không?

Ông Crepsley đồng ý ngay:

- Đúng thế.

Chúng tôi không thường nổi lửa mỗi ngày, nhưng thỉnh thoảng được thư giãn bên đống củi cháy rực quả là sung sướng. Tôi bảo:

- Ước gì chúng ta cứ được tiếp tục mãi thế này.

Ông Crepsley mỉm cười:

- Không mong sớm được trở về Núi Ma-cà-rồng sao?

Toi nhăn mặt:

- Là một ông hoàng là vinh dự lớn thật, nhưng chẳng có gì vui thú hết.

Giọng đầy thông cảm, ông bảo:

- Vì cháu có một khởi đầu khó khăn. Nếu không có chiến tranh thì chúng ta đã có thời gian dành cho một chuyến phiêu lưu rồi. Tất cả các ông hoàng đều du hành khắp thế giới hàng chục năm, trước khi trở lại với công việc triều chính. Thời điểm của cháu không may.

Tôi vui vẻ nói:

- Tuy nhiên cháu chẳng phàn nàn gì, vì lúc này cháu đang được tự do.

Harkat nhích gần chúng tôi, khều lửa. Từ khi ra khỏi Núi Ma-cà-rồng, anh ta rất ít nói.

Nhưng lúc này, kéo mặt nạ xuống, anh ta lên tiếng:

- Tôi rất thích Núi Ma-cà-rồng. Cảm giác như ở nhà vậy. Trước đây chưa bao giờ tôi cảm thấy dễ chịu như thế, kể cả khi tôi... ở trong Gánh Xiếc Quái Dị. Khi vụ này kết thúc, nếu ... được phép chọn lựa, tôi sẽ trở lại đó.

- Trong mi có máu ma-cà-rồng.

Ông Crepsley nói đùa. Nhưng Harkat coi như một lời nghiêm túc, bảo:

- Rất có thể. Tôi thường tự hỏi, có phải mình là một ma-cà-rồng... trong kiếp trước không? Điều đó có thể cắt nghĩa vì sao tôi được đưa tới Núi Ma-cà-rồng và vì sao tôi thích nghi tốt đến thế. Điều đó cũng có thể cắt nghĩa về những cái cọc... trong những giấc mơ của tôi.

Harkat thường mơ thấy những cọc nhọn. Trong cơn ác mộng, anh ta thấy mặt đất chao đảo, bị ngã xuống một cái hố đầy cọc nhọn đâm suốt qua tim anh.

Tôi hỏi:

- Có bất kỳ manh mối nào để biết anh từng là ai chưa? Gặp lão Tí Nị có khơi gợi được chút trí nhớ nào của anh không?

Harkat lắc cái đầu to đùng không cổ, thở dài:

- Chẳng sáng sủa hơn được chút nào.

Ông Crepsley hỏi:

- Nếu đã tới thời điểm mi được biết, sao Tí Nị không nói cho mi biết sự thật?

- Tôi nghĩ, không đơn giản thế đâu. Tôi phải tìm kiếm sự thật. Đó là một phần của thỏa thuận giữa chúng tôi.

Tôi bảo:

- Có kỳ lạ không, nếu Harkat đã từng là một ông hoàng ma-cà-rồng? Và nếu đúng vậy, liệu anh vẫn còn khả năng mở cửa Cung Ông Hoàng không?

Harkat ngu ngơ cười, khoe môi cong lên làm miệng thành một lỗ hổng:

- Tôi không nghĩ mình đã từng là ông hoàng đâu.

- Ê! Nếu tôi có thể trở thành ông hoàng, thì bất cứ ai cũng có thể...

Đón cái chân nai từ tay tôi, ông Crepsley lau bàu:

- Đúng vậy.

Ngay khi qua khỏi vùng núi, chúng tôi hướng về đông nam, tới ngoại ô của đời sống văn minh. Được thấy lại đèn điện, xe hơi, máy bay, cảm giác thật là kỳ lạ. Tôi cảm thấy như mình từ quá khứ vừa bước ra khỏi cỗ máy thời gian.

-Ồn ào quá!

Tôi bình phẩm khi đi qua một thị trấn náo nhiệt về đêm. Chúng tôi vào đó để hút máu người – dùng móng tay rạch một vết trong khi họ ngủ, lấy một lượng máu nhỏ, khép lại vết thương bằng nước bọt của ông Crepsley.

Ồ tai vì tiếng ồn ào, tôi lèm bèm:

- Quá nhiều tiếng nhạc, cười nói, la hét.

Ông Crepsley bảo:

- Con người luôn chí chóe như loài khỉ. Đó là lối sống của họ mà.

Tôi không còn hay phản đối mỗi khi ông Crepsley phát biểu kiểu đó như trước kia nữa. Khi trở thành đệ tử của ông, tôi đã nuôi hi vọng trở lại đời sống cũ. Tôi mơ có ngày thu hồi lại con người của mình, trở về với gia đình và bạn bè. Nhưng... hết rồi! Những tháng năm sống trong Núi Ma-cà-rồng đã trừ khử hết những ham muốn của loài người trong tôi. Bây giờ, tôi là sinh vật của đêm tối... và tôi hài lòng với điều đó.

Bệnh ngứa ngáy của tôi trở nên tệ hơn. Trước khi ra khỏi thị trấn, tôi tìm một tiệm thuốc, mua cả đồng phần và thuốc nước trị ngứa. Nhưng phần và thuốc nước cũng không làm bớt ngứa. Tôi gãi điên trên đường tới hang của công nương Evanna.

Ông Crepsley không nói nhiều về người đàn bà chúng tôi sắp gặp. Bà ta ở đâu, là người hay ma-cà-rồng, và vì sao chúng tôi lại phải gặp bà ta.

Một buổi sáng, trong khi cắm trại, tôi lèm bèm:

- Ông nên cho cháu biết mọi chuyện. Lỡ có chuyện gì xảy ra cho ông, Harkat và cháu làm sao biết đường tìm bà ấy?

Vuốt vuốt cái thẹo dài bên má trái – trong bấy nhiêu năm sống chung, tôi không biết vì sao ông lại có cái thẹo đó – ông Crepsley gật đầu ngẫm nghĩ:

- Cháu nói phải. Trước khi trời tối, ta sẽ vẽ một bản đồ.

- Và cho chúng cháu biết bà ta là ai.

Ông ngập ngừng:

- Khó cắt nghĩa lắm. Tốt nhất là để tự bà ta nói ra. Evanna nói với mỗi người mỗi khác. Có thể bà ta không từ chối nói thật với cháu, nhưng ... cũng có thể bà từ chối.

- Bà ta có phải là một nhà phát minh không?

Ông Crepsley có một bộ xoong chảo có thể xếp lại thành một bó tí xú, rất dễ đem theo. Ông bảo đó là do bà Evanna làm ra.

- Đôi khi bà ta sáng chế, vì đó là một người đàn bà có rất nhiều tài. Nhưng bà ta bỏ rất nhiều thời gian để nuôi cóc.

- Xin lỗi, cháu không hiểu.

- Đó là cái thú tiêu khiển của bà ta. Có người nuôi ngựa, chó hay mèo. Evanna nuôi cóc.

- Sao bà ta có thể nuôi cóc được?

- Rồi cháu sẽ thấy.

Ông nghiêng người, vỗ lên gối tôi, căn dặn:

- Nhưng dù nói gì, nhớ đừng gọi bà ta là phù thủy.

- Vì sao cháu lại gọi bà ấy là phù thủy chứ?

- Vì bà ta là một phù thủy... hay đại loại là vậy.

Harkat lo lắng hỏi:

- Chúng ta sắp gặp một phù thủy à?

Ông Crepsley hỏi:

- Mi ngại sao?

- Thỉnh thoảng trong giấc mơ của tôi có ... một phù thủy. Tôi chưa bao giờ thấy mặt mụ... rõ ràng, không biết... mụ tốt... hay xấu. Có khi tôi chạy lại mụ để cầu cứu, có khi... tôi sợ hãi chạy trốn mụ.

Tôi bảo:

- Trước đây anh không hề nhắc đến chuyện này.

Harkat run rẩy cười:

- Với tất cả những con rồng, cọc nhọn, bóng người thì ... một mụ phù thủy bé nhỏ có là gì.

Nhắc tới rồng làm tôi nhớ lại câu nói của Harkat khi chúng tôi gặp lão Tí Nị. Anh ta gọi lão là "chủ nhân của rồng". Tôi đã hỏi, nhưng Harkat bảo không nhớ là đã nói câu đó. Nhưng ngẫm nghĩ rồi anh ta nói:

- Tuy nhiên, đôi khi trong mơ, tôi thấy ông Tí Nị... cười trên lưng rồng. Một lần ông móc óc rồng, ném vào tôi. Tôi với tay để bắt... nhưng chợt tỉnh dậy trước khi bắt được.

Chúng tôi đã suy nghĩ về hình ảnh đó một thời gian dài. Vì ma-cà-rồng rất coi trọng những giấc mơ. Nhiều ma-cà-rồng tin rằng giấc mộng có quan hệ tới quá khứ hoặc tương lai, và có thể hiểu ra được nhiều điều từ đó. Nhưng dường như những giấc mơ của Harkat chẳng có gì liên quan tới thực tế, nên sau cùng ông Crepsley và tôi bỏ qua, lăn ra ngủ. Nhưng Harkat vẫn thức,

đôi mắt màu lục lò mờ sáng, cổ chống chỏi với giấc ngủ càng lâu càng tốt, để trốn tránh rồng, cộc nhọn, phù thủy và những hiểm họa trong ác mộng.

CHƯƠNG CHÍN

Một chiều tối, tôi thức giấc với cảm giác hoàn toàn thư thái. Nằm nhìn bầu trời đỏ đang tối dần, tôi thử rờ ngón tay lên vùng da không hiểu vì sao tôi cảm thấy rất êm ả. Rồi tôi phát hiện... không còn ngứa ngáy nữa. Nằm im mấy phút, vì tôi sợ nếu nhúc nhích sẽ bị ngứa lại. Nhưng sau cùng, khi đứng dậy, tôi không hề có chút xíu cảm giác ngứa ngáy nào. Cười khoan khoái, tôi tiến ra cái ao nhỏ kế bên, uống nước.

Cúi xuống mặt nước mát mẻ, trong veo, tôi uống no nê. Ngẩng lên, tôi thấy phản chiếu trong dòng nước là một gương mặt xa lạ - một gã tóc dài, râu ria xồm xoàm. Hình ảnh đó ngay trước mặt tôi, như vậy có nghĩa là hắn đang đứng ngay sau tôi - nhưng tôi không hề nghe tiếng động tới gần.

Quay phắt lại, tay quơ thanh kiếm tôi mang theo từ Núi Ma-cà-rồng. Nhưng nửa chừng, tôi ngừng lại bối rối.

Không có ai ở đó.

Tôi nhìn quanh, tìm gã đàn ông rách rưới, râu ria, nhưng không thấy đâu. Gần đây không có cây cối, hốc đá để ẩn núp, cũng không ma-cà-rồng nào có thể quá nhanh để biến mất tức thì như vậy được.

Trở lại ao, tôi nhìn xuống mặt nước. Hắn kia rồi! Rõ ràng như trước, cau có nhìn lên tôi.

La lớn, tôi nhảy lùi khỏi bờ ao. Gã râu ria ở dưới nước? Làm sao hắn thở được?

Bước tới, cái nhìn của tôi và hắn gắn vào nhau... lần thứ ba. Trông hắn như người hang động. Tôi mỉm cười. Hắn mỉm cười lại. Tôi nói:

- Chào.

Môi hắn mấp máy theo tôi, nhưng im lìm.

- Tên tôi là Darren Shan.

Một lần nữa, môi hắn mấp máy theo tôi. Tôi sắp nổi sùng - hắn giỡn mặt mình sao chứ? - rồi khựng lại: Hình ảnh đó ... chính là tôi!

Nhìn gần hơn, tôi có thể thấy mắt mình, hình dạng miệng mình, cái thẹo nhỏ hình tam giác trên mắt phải. Cái thẹo đó là một phần cơ thể tôi như mắt mũi vậy. Rõ ràng là mặt tôi - nhưng lông lá từ đâu mọc tùm lum vậy?

Rờ quanh cằm, tôi phát hiện râu rậm rì. Đưa tay phải lên cái đầu từng nhẵn thin, tôi bàng hoàng thấy những lọn tóc dài dày cộm cộm. Ngón cái co quắp vướng tóc, tôi nhả mặt giật mạnh, kéo ra mấy sợi tóc.

Nhân danh Khledon Lurt, chuyện gì đã xảy ra đây?

Kiểm tra thêm, tôi xé toạc áo để lộ ra cái ngực và bụng đầy lông. Từ nách tới vai, khắp người tôi mọc lông.

- *Gan ruột Charna ôi!*

Gào lên, tôi chạy tới đánh thức ông Crepsley và Harkat.

Ông Crepsley và Harkat đang nhổ trại khi tôi vừa kêu la vừa hỗn hển chạy về. Vừa thấy hình thù lông lá của tôi, ông ma-cà-rồng vung dao, gài lên bắt tôi đứng lại. Vẻ mặt dữ tợn, Harkat bước tới bên ông. Tôi dừng lại, thở hồng hộc. Rõ ràng họ không nhận ra tôi. Đưa hai tay không

lên, tôi khản giọng, nói:

- Đừng... tấn công! Tôi ... đây!

Ông Crepsley tròn tròn hai mắt:

- Darren!

Harkat lẩm bẩm:

- Không thể. Đây là kẻ giả mạo.

Tôi rên lên:

- Không. Tôi thức dậy, ra ao uống nước và ... thấy... thấy ...

Tôi đưa hai cánh tay đầy lông về phía họ. Tra dao vào vỏ, ông Crepsley bước tới, nghi ngờ quan sát mặt tôi, rồi rên rĩ:

- *Thanh tủy!*

Tôi kêu lên:

- Thanh ... gì?

Ông nghiêm nghị nói:

- Ngồi xuống Darren Shan. Chúng ta có nhiều chuyện phải nói. Harkat, đi lấy nước và nhóm ngọn lửa.

Sau khi tập trung tư tưởng, ông Crepsley cắt nghĩa cho tôi và Harkat chuyện gì đang xảy ra:

- Nên nhớ rằng: kẻ mang nửa máu ma-cà-rồng trở thành ma-cà-rồng hoàn toàn khi được bơm thêm máu ma-cà-rồng vào người. Điều chúng ta chưa bao giờ nói tới – vì ta không dự kiến là xảy ra quá sớm – là còn một cách khác để máu thay đổi – trung bình là bốn mươi năm – hậu quả dẫn tới tế bào ma-cà-rồng sẽ tấn công tế bào người và chuyển đổi chúng thành máu ma-cà-rồng hoàn toàn. Chúng ta gọi chuyện này là... thanh tủy.

- Ý ông là ... cháu hoàn toàn trở thành ma-cà-rồng?

Tôi lặng lẽ hỏi, vừa hiếu kỳ vừa lo sợ. Hiếu kỳ vì điều đó sẽ có nghĩa là tăng sức mạnh, khả năng phi hành và liên lạc bằng thần giao cách cảm. Lo sợ vì điều đó cũng có nghĩa hoàn toàn phải rút lui trước ánh sáng ban ngày và thế giới loài người.

Ông Crepsley nói:

- Chưa đâu. Mọc lông chỉ mới là giai đoạn đầu tiên. Hiện thời, có thể cạo đi, dù nó sẽ mọc lại, nhưng sau khoảng một tháng lông sẽ không mọc lại nữa. Trong thời gian đó cháu sẽ trải qua nhiều thay đổi khác – lớn lên, nhức đầu, bùng phát năng lượng – nhưng những sự kiện này cũng sẽ hoàn toàn thay thế máu người, nhưng cũng có thể không như vậy, và cháu sẽ trở lại bình thường – trong vài tháng hay vài năm. Nhưng đôi khi, trong vài năm sau đó, máu của cháu sẽ thay đổi hoàn toàn. Cháu sẽ bước vào giai đoạn cuối của ma-cà-rồng nửa mùa. Không trở lại bình thường được nữa.

Gần như suốt đêm đó chúng tôi bàn luận về thanh tủy. Ông Crepsley bảo, hiếm khi nào một ma-cà-rồng nửa mùa trải qua thanh tủy khi chưa tới hai mươi năm, nhưng chuyện này có thể do khi tôi trở thành ông hoàng – đã tiếp nhận thêm máu ma-cà-rồng trong buổi lễ, và điều đó đã làm tiến trình tăng nhanh.

Nhớ lại, trong đường hầm Núi Ma-cà-rồng, cụ Seba đã quan sát tôi và vào ông Crepsley: “Nó cần phải được biết về thanh tủy.” Tôi hỏi:

- Sao cụ ấy không báo cho cháu trước?

- Cương vị của Seba không nói được. Là thầy của cháu, ta mới có trách nhiệm thông báo chuyện này. Ta tin ông ấy sẽ cho ta biết, để ta giải thích cho cháu, nhưng vì không có thời

gian... Tí Nị tới, và chúng ta phải ra đi.

Harkat hỏi:

- Ông bảo: Darren sẽ lớn lên trong thời gian... thanh tấy? Lớn bao nhiêu?

- Chưa biết được. Có khả năng nó thành một người trưởng thành trong vài tháng, nhưng chưa chắc, vì cũng có thể chỉ già thêm vài tuổi.

- Nghĩa là, sau cùng thì cháu cũng đã tới tuổi thanh niên?

- Ta nghĩ vậy.

Ngẫm nghĩ một chút về chuyện này, tôi toét miệng cười:

- Tuyệt vời!

Nhưng vụ thanh tấy này đáng nguyên rủa hơn là tuyệt vời – vụ cạo hết lông đã đủ khổ rồi. Ông Crepsley dùng lưỡi dao dài, sắc bén cạo rồn rột trên da tôi. Nhưng những đổi thay của cơ thể còn khổ hơn nữa. xương cốt như bị nấu chảy, kéo dài ra. Răng và móng tay mọc thêm – đêm đêm, trong khi di chuyển tôi phải cắn móng tay, mài răng vào nhau để giữ cho chúng được ổn định. Chân tay tôi cũng dài ngoằng thêm. Trong mấy tuần tôi cao thêm năm phân. Toàn thân nhức nhối vì sự phát triển cơ thể này.

Giác quan tôi xáo trộn. Âm thanh nhỏ xíu cũng được khuếch đại lên... Tiếng một nhánh cây con bị gãy nghe như cả ngôi nhà sụp đổ. Một thoáng mùi hương làm mũi tôi nhột nhột. Tôi hoàn toàn mất vị giác. Món nào ăn cũng như nhai giấy. Tôi bắt đầu thông cảm cuộc sống của Harkat như thế nào, và quyết định sẽ không bao giờ giỡn cợt anh ta về chuyện thiếu vị giác nữa.

Thậm chí một ánh sáng mờ cũng làm đôi mắt nhạy bén cực kỳ của tôi bị lóa. Mặt trăng trên trời như ngọn đèn pha khắc nghiệt. Ban ngày, nếu mở mắt, tôi như bị hai mũi kim đâm vào mắt – trong đầu tôi đau nhức như có kim loại lóe sáng.

Một hôm, run rẩy dưới lớp chăn dày, mắt nhắm nghiền chống lại tia nắng mặt trời nhức buốt, tôi hỏi ông Crepsley:

- Đối với ma-cà-rồng ánh nắng cũng thế này sao?

- Đúng. Đó là lý do chúng ta phải tránh ánh sáng ban ngày, dù chỉ là một thời gian ngắn. Cái đau của phỏng nắng không quan trọng - trong mười hay mười lăm phút đầu – nhưng ánh mặt trời chói lọi lập tức đã không thể nào chịu nổi.

Trong thời gian thanh tấy, tôi triền miên bị nhức đầu, hậu quả của sự mất kiểm soát giác quan. Có những lúc tôi tưởng đầu mình sắp nổ tung, chỉ biết nhắm mắt khóc vì đau đớn.

Ông Crepsley giúp tôi chống lại hậu quả của những cơn chóng mặt, cuộn lớp vải mỏng quanh mặt tôi để tôi vẫn có thể nhìn được – đắp những nắm cỏ vào tai và lỗ mũi tôi. Tôi cảm thấy vừa khó chịu vừa lố bịch, trong khi Harkat cứ hô hố cười, nhưng những cơn nhức đầu giảm hẳn.

Một phản ứng phụ khác là năng lượng tăng khủng khiếp. Tôi cảm thấy như được nạp điện. Ban đêm tôi phải chạy trước ông Crepsley, rồi quay ngược lại gặp họ, để tự làm giảm sức mình. Mỗi khi chúng tôi ngừng lại, tôi tập thể dục như điên: hít đất, nhảy cao, thức khuya – tôi dậy trước ông Crepsley nhiều, không thể ngủ được hơn hai tiếng. Tôi leo cây, trèo dốc, lội qua suối, hồ – tất cả nhằm tận dụng hết nguồn năng lượng bất thường trong tôi. Nếu gặp một con voi, chắc tôi sẽ vạt lộn với nó.

Cuối cùng, sau sáu tuần, sự rối loạn đó dịu dần. Tôi ngừng phát triển, cơ thể không mọc lông

nữa, nhưng tóc vẫn còn nguyên. Đầu tôi không còn sót lại nữa. Tôi tháo bỏ vải che mắt, cạo bít tai và mũi, và vị giác tôi trở lại, tuy lúc đầu hơi yếu. Tôi cao hơn được bảy phân, và lực lưỡng hơn trước – bây giờ trông tôi như mười lăm, mười sáu tuổi.

Điều quan trọng nhất: tôi vẫn là một ma-cà-rồng nửa mùa. Cuộc thanh tẩy đã không loại bỏ hết tế bào máu người trong tôi. Nhưng mặt khác của điều đó là tôi sẽ lại phải trải qua sự khó chịu của lần thanh tẩy nữa trong tương lai. Mặt tích cực là, tôi vẫn có thể thoải mái vui hưởng ánh sáng mặt trời, trước khi phải rời bỏ nó mãi mãi trong sự che chở của đêm tối.

Dù giác quan tôi sẽ trở nên sắc bén khi thành một ma-cà-rồng hoàn toàn, tôi sẽ vẫn nhớ thể giới ban ngày. Một khi máu tôi thay đổi, sẽ không còn đường trở lại bình

Thường nữa. Tôi chấp nhận điều đó, nhưng bảo là không e dè là nói dối. Đã mấy tháng – có lẽ đã mấy năm – tôi tự chuẩn bị cho sự đổi thay này.

Thân hình tôi đã quá to lớn với áo quần, giày vớ hiện có, vì vậy tại một vùng xa xôi (chúng tôi đã ra khỏi nơi thị tứ), trong một cửa hàng bán đồ thặng dư của quân đội, tôi đã mua những đồ tương tự như những quần áo cũ của mình: mấy sơ mi màu xanh dương, thêm mấy sơ mi tía, quần đen và một cái mũ bong chầy.

Khi tôi đang trả tiền, một gã cao ráo, chắc nịch bước vào. Hắn mặc sơ mi nâu, quần đen, đội mũ bóng chầy. Ném một danh sách cho người bán hàng đứng sau quầy, làu bàu:

-Tôi cần hàng tiếp tế.

Liếc qua mảnh giấy, người bán hàng nói:

-Phải có giấy phép mới được mua sung.

-Tôi có.

Vừa nói gã đó vừa cho tay vào túi áo sơ mi, nhưng chợt nhìn thấy tay tôi, hắn dừng lại. Tôi đang ôm đồng quần áo mới mua trước ngực, vì vậy những vết thẹo trên đầu ngón tay – do ông Crepsley truyền máu – rõ mồn một.

Lập tức hắn bình tĩnh lại, quay mặt đi. Nhưng tôi tin chắc hắn đã nhận ra những vết thẹo và biết tôi là gì. Vội vàng ra khỏi cửa hàng, tôi gặp ông Crepsley và Harkat tại rìa thị trấn và kể lại với họ chuyện xảy ra.

Ông Crepsley hỏi.

-Nó có tỏ ra bối rối và theo dõi khi cháu ra khỏi đó không?

-Không. Hắn chỉ hơi dừng lại khi thấy những dấu trên tay cháu, rồi làm như không thấy gì.

Nhưng hắn biết những dấu đó có ý nghĩa gì...cháu cam đoan là như thế.

Ông vuốt cái thẹo trên mặt, ngẫm nghĩ:

-Con người biết sự thật về dấu ấn của ma-cà-rồng là điều không bình thường, nhưng cũng có những người như vậy. Có thể hắn là một người bình thường, chỉ đơn giản là từng được nghe kể về ma-cà-rồng và dấu vết trên đầu ngón tay.

-Nhưng ...*rất có thể* hắn là thợ săn ma-cà-rồng.

-Thợ săn ma-cà-rồng rất hiếm nhưng...có thật.

Ông suy nghĩ rồi quyết định

-Chúng ta vẫn sẽ tiến hành theo kế hoạch đã định, nhưng phải cảnh giác. Cháu hoặc Harkat sẽ quan sát ban ngày. Nếu bị tấn công, chúng ta sẽ sẵn sàng và...

Nhếch môi cười, ông nắm chuôi dao, tiếp:

-...chờ đợi.

Chương Mười

Vào lúc bình minh, chúng tôi biết trận đánh đã cận kề. Chúng tôi bị theo dõi, không chỉ bởi một tên, mà có thể là ba hoặc bốn. Chúng bắt gặp dấu vết của chúng tôi cách thị trấn mấy cây số, và từ đó lần theo dấu chúng tôi. Chúng âm thầm di chuyển rất tinh vi. Nếu không đoán trước, chúng tôi sẽ không biết mình đang bị theo dõi. Nhưng khi ma-cà-rồng đánh hơi thấy sự nguy hiểm, thì những than chạy tuyệt chiêu của con người cũng không thể lén lút qua mắt được. Khi chúng tôi đang dọn chỗ nghỉ giữa một khu rừng nhỏ, dưới một lùm cây cành lá chằng chịt, để tránh nắng; Harkat hỏi:

-Kế hoạch...thế nào?

Ông Crepsley thấp giọng, nói:

-Chúng đợi trời sáng hẳn mới tấn công, cứ làm như bình thường, giả bộ ngủ. Khi chúng tới, chúng ta sẽ ra tay.

Dù đang ở trong rừng, nhưng nếu đánh nhau, chắc chắn chúng tôi bị cuốn ra ngoài nắng, nên tôi hỏi ông Crepsley:

-Liệu ra nắng ông có chịu nổi không?

-Thanh toán mấy tên thợ săn lén lút kia trong chớp nhoáng, một chút nắng không làm hại ta được đâu

Lấy lá và cỏ làm giường trên mặt đất, chúng tôi nằm xuống. Harkat lẩm bẩm:

-Chắc chúng chỉ tò mò muốn thấy một ma-cà-rồng thật sự trông như thế nào thôi.

Ông Crepsley không đồng ý:

-Chúng du chuyển rất tinh khôn. Không là thợ săn bình thường đâu, chúng theo chúng ta là có ý đồ.

-Cháu vẫn nhớ thằng cha mua sung trong cửa hàng.

-Tất cả tội phạm ma-cà-rồng đều trang bị vũ khí hàng hoàng. Cái thời mấy thằng ngu vác búa, xách gậy gỗ qua lâu rồi.

Sau đó chúng tôi im lặng, nằm nhắm mắt, thở đều đều làm bộ ngủ.

Từng giây, từng phút, từng giờ chậm chạp kéo dài như hàng thế kỷ. Lần cuối cùng nếm mùi một trận chiến ác liệt đã cách đây sáu năm. Chân tay tôi lạnh khác thường, trong bụng cứ như có những con rắn băng nước đá luôn co giãn. Tôi giữ mấy ngón tay dưới vạt áo choàng, chuôi kiếm, ở thế sẵn sàng rút ra.

Xế trưa, mấy tay thợ săn tiến vào. Ba tên từ ba hướng: bắc, tây nam, đông nam. Lúc đầu tôi chỉ có thể nghe thấy lá cây xào xạc, thỉnh thoảng có tiếng cành cây bị đập gãy. Nhưng khi chúng lại gần hơn, tôi bắt đầu nhận ra hơi thở nặng nề, tiếng xương răng rắc căng thẳng, tiếng trống ngực sợ hãi của chúng.

Còn cách khoảng mười mét, chúng lặng lẽ núp sau thân cây, chuẩn bị tấn công. Một lúc lâu sau... có tiếng cơ bắp lách cách

-Nào

Ông Crepsley gầm lên, phóng mình vào tên gần nhất, trong khi ông Crepsley tiến sát địch thủ

nhANH NHƯ CHỚP, TÔI VÀ HARKAT NHẢM VÀO HAI TÊN KIA. MỘT TÊN RỬA LỚN, BƯỚC RA TỪ SAU MỘT THÂN CÂY, NÂNG SUNG TRƯỜNG LÊN BẮN. ĐẠN BAY VÉO QUA, CÁCH TÔI MẤY PHÂN. HẮN CHƯA KỊP BẮN PHÁT THỨ HAI, TÔI ĐÃ TỚI SÁT BÊN.

GIẬT MẠNH CÂY SÚNG TỪ TAY HẮN, TÔI QUĂNG RA XA. TIẾNG ĐẠN NỔ DỪNG TRÊN KHÔNG GIAN PHÍA SAU TÔI. TÔI ĐOÁN HARKAT CŨNG ĐANG ÔM CHẶT DỊCH THỦ. KHÔNG CÒN ĐỦ THỜI GIAN QUAY LẠI NHÌN, VÌ TÊN ĐỨNG TRƯỚC MẶT TÔI RÚT KIẾM, SẴN SÀNG NGHÊNH CHIẾN.

THẤY THANH KIẾM, HẮN MỞ TO ĐÔI MẮT VẼ MỘT QUÀNG ĐỎ NHƯ MÁU CHUNG QUANH, RỒI LIM DIM, NÓI:
-MÀY CHỈ LÀ MOOTH THẲNG NHÓC.

BƯỚC RA KHỎI TẦM DAO CỦA HẮN, TÔI BẢO:

-KHÔNG ĐỀU. TAO NGON LÀNH HƠN MỘT THẲNG NHÓC NHIỀU.

HẮN VUNG DAO CHẶT MẠNH. TÔI LIA ĐƯỜNG KIẾM NGỌT SÓT, CHẼ QUA THỊT, THẤU TỚI XƯƠNG, CẮT LIA BA NGÓN TRÊN BÀN TAY PHẢI CỦA HẮN TRONG CHỚP NHOÁNG.

HẮN RÚ LÊN ĐẦU ĐÓN, NGÃ VẬT XUỐNG. LỢI DỤNG LÚC ĐÓ, TÔI ĐẢO MẮT NHÌN ÔNG CREPSLEY VÀ HARKAT. ÔNG CREPSLEY ĐÃ HẠ XONG DỊCH THỦ VÀ ĐANG XÔNG TỚI GIÚP HARKAT, HARKAT ĐANG VẬT LỘN VỚI TÊN THỢ SẴN, VÀ TỔ RA CÓ LỢI THẾ HƠN.

YÊN LONG VÌ CẢ BA CHÚNG TÔI ĐANG THẮNG LỢI, TÔI QUAY LẠI TÊN ĐANG NẪM DƯỚI ĐẤT, CHUẨN BỊ TÌNH THẦN ĐỂ LÀM MỘT CHUYỆN TRÁI Ý MÌNH: KẾT LIỄU MẠNG SỐNG CỦA HẮN. TÔI KINH NGẠC KHI THẤY HẮN NHAM NHỎ CƯỜI VỚI TÔI, CẦU NHÀU NÓI:

-ĐÁNG LẼ MÀY NÊN CHẶT NỐT TAY NÀY CỦA TAO ĐI.

NHÌN XUỐNG TAY TRÁI CỦA HẮN. TÔI NGHỆT THỞ. HẮN ĐANG NẮM QUẢ LỰU ĐẠN SÁT NGỰC!

VỪA THẤY TÔI LẢO ĐẢO ĐỊNH TIẾN TỚI, HẮN GÀO LÊN:

-ĐỨNG IM!

NGÓN CÁI BẮM NHẹ TRÊN KÍP LỰU ĐẠN, HẮN BẢO:

-CÁI NÀY BUNG RA LÀ CẢ TAO VÀ MÀY ĐỀU CHẾT.

- BÌNH TĨNH.

TÔI THỞ DÀI NÓI, MẮT TRỪNG TRỪNG NHÌN QUẢ LỰU ĐẠN SẴN SÀNG PHÁT NỔ.

HẮN CƯỜI TÀN ÁC:

-TAO ĐANG RẤT BÌNH TĨNH.

ĐẦU HẮN CẠO TRỌC LÓC, NGAY TRÊN HAI TAI LÀ HAI HÌNH XÂM CHỮ “M” MÀU ĐEN. HẮN NÓI TIẾP:

-BÂY GIỜ, HÃY BẢO ĐỒNG BẠN MA-CÀ-RỒNG HÔI HÁM CỦA MÀY VÀ CON QUÁI VẬT DA XÁM KIA BUÔNG CÁC BẠN TA RA, NẾU KHÔNG...

MỘT TIẾNG RÍT SẮC GỌN PHÁT RA TỪ BỤI CÂY BÊN TRÁI TÔI. CÓ GÌ ĐÓ CHẠM VÀO QUẢ LỰU ĐẠN, ĐÁNH BẬT NÓ KHỎI TAY GÃ THỢ SẴN MA-CÀ-RỒNG. HẮN THÉT LÊN, CHỘP MỘT QUẢ LỰU ĐẠN KHÁC (HẮN CÓ MỘT CHUỖI LỰU ĐẠN CUỐN QUANH NGỰC). TIẾNG RÍT THỨ HAI VANG LÊN, MỘT VẬT THỂ SÁNG CHÓI, ĐẦY MŨI NHỌN, CẮM PHẬP VÀO ĐỈNH ĐẦU HẮN.

HỢP LÊN MỘT TIẾNG, HẮN NGÃ NGỬA RA SAU, DÂY DỤA NHƯ ĐIÊN, RỒI NẪM CỨNG ĐỜ. BÀNG HOÀNG, TÔI CÚI XUỐNG NHÌN HẮN. VẬT CẮM VÀO ĐẦU HẮN LÀ MỘT NGÔI SAO VÀNG DÙNG ĐỂ NÉM NHƯ NÉM DĨA. CẢ ÔNG CREPSLEY VÀ HARKAT ĐỀU KHÔNG MANG THEO VŨ KHÍ NÀY – VẬY THÌ AI NÉM?

ĐỂ TRẢ LỜI CÂU HỎI TRONG ĐẦU TÔI, MỘT NGƯỜI NHẢY RA TỪ SAU MỘT CÂY GẦN ĐÓ, CHẠY LẠI TÔI. NGƯỜI LẠ LA LỐI KHI TÔI QUAY LẠI NHÌN:

-DÙ LÀ MỘT CÁI XÁC CŨNG KHÔNG ĐƯỢC QUAY LƯNG LẠI NHƯ THẾ. VANEZ BLANE KHÔNG DẠY MI ĐIỀU ĐÓ SAO?

-Tôi ... quên.

Tôi lí nhí nói, quá bất ngờ đến không thể nói thêm gì nữa. Ma-cà-rồng đó - chắc ông ta là một đồng loại của chúng tôi – là một người vạm vỡ, cao trung bình, da đỏ lôm, tóc nhuộm xanh lè, mặc bộ đồ bằng da thú màu tía, vá víu vụng về. Mắt ông ta to đùng – gần bằng mắt Harkat – nhưng miệng nhỏ đến ngạc nhiên. Không giống ông Crepsley, mắt ông ta không che đậy, dù ông ta phải nheo lại về đau đớn dưới ánh nắng. Không giày, không vũ khí, chỉ đeo hàng chục ngôi sao ném trên cả đồng vòng thông lộng của cái thắt đai quanh mình.

Ma-cà-rồng nói với người chết:

-Xin lỗi, ta phải lấy lại shuriken. Cảm ơn.

Nhổ ngôi sao khỏi đầu, ông ta chùi sạch máu, gài lại vào đai. Lắc đầu xác chết từ phải sang trái, ngắm nghía cái đầu cạo trọc, vết xăm và vành đỏ quanh mắt, ông ta khịt mũi tỏ vẻ coi thường:

-Ma mới. Ta đã từng đụng độ tội này. Đồ vô lại tội nghiệp.

Nhổ nước bọt lên người chết, rồi với bàn chân trần ông ta lấn cái xác úp mặt xuống.

Khi ma-cà-rồng đó quay lại nhìn chúng tôi, tôi biết ông ta là ai – tôi đã nghe tả về ông ta nhiều lần – và cúi đầu chân trọng chào:

-Ngài Vancha March. Rất vinh dự được gặp ngài.

-Ta cũng vậy.

Vancha March là ông hoàng ma-cà-rồng tôi chưa bao giờ được gặp. Ông là một ông hoàng hoang dã nhất và cũng giữ truyền thống nhất.

-Vancha!

Ông Crepsley kêu lớn. xé mảnh vải che mắt, lách vào giữa chúng tôi, nắm chặt vai ông hoàng, nói:

-Ngài làm gì ở đây? Tôi tưởng ngài đang ở miền bắc.

-Đúng vậy.

Vancha đưa tay trái, chùi mũi, vẩy một bãi xanh lè bầy nhầy ra xa, nói tiếp:

-Nhưng chẳng có gì xảy ra, vì vậy ta quay về nam, và đang tới công nương Evanna.

-Chúng tôi cũng tới đó.

Ta đã đoán đúng. Ta theo dõi các người mấy đêm nay rồi.

-Đáng lẽ ngài nên xuất hiện sớm hơn thưa ngài.

-Lần đầu tiên thấy ông hoàng mới, ta muốn quan sát từ xa.

Nghiêm nghị ngắm nghía tôi, ông nói:

-Dựa vào trận đấu này, phải nói là ta thấy không...ấn tượng lắm.

Tôi nói cứng:

-Thưa ngài, tôi đã mắc sai lầm. Lo lắng cho đồng đội, tôi đã phạm lỗi, ngừng lại thay vì tiếp tục tấn công. Tôi hoàn toàn nhận trách nhiệm và xin cúi đầu tạ tội.

Vancha cả cười, vỗ lưng tôi, nói:

-Ít ra, hẳn cũng biết khéo léo tạ lỗi đấy chứ.

Toàn thân ông hoàng Vancha March phủ đầy ghét bẩn, đất cát và bốc mùi như một con sói. Đó là diện mạo chính xác của ông ta. Vancha đúng là một sinh vật hoang dã. Ngay trong thế giới ma-cà-rồng, ông cũng được coi là kẻ quá khích. Chỉ mặc quần áo do chính tay mình làm ra từ da thú hoang dã. Không bao giờ ăn thịt đã nấu nướng. Không uống gì khác ngoài sữa, máu và nước lã.

Khi Harkat – thanh toán xong kẻ tấn công – khắp khiêng đến gần chúng tôi, Vancha ngồi

khoanh chân, kéo chân trái lên, bắt đầu cắn móng. Nhìn Harkat, ông ta hỏi:

-Thì ra đây là gã Tí Hon biết nói. Harkat Mulds, phải không?

Harkat kéo thấp mặt nạ trả lời:

-Thưa ngài, đúng vậy.

-Mulds, ta nói thẳng, ta không tin tưởng Desmond Tí Nị hay bất cứ môn đồ mập lùn nào của lão.

-Còn tôi, không tin tưởng ma-cà-rồng nào... nhai móng chân.

Harkat trả đũa, ngừng lại, rồi e dè tiếp:

-... thưa ngài.

Vancha ha hả cười, rồi phun ra một mẩu móng chân:

-Ta thấy mình có vẻ hợp nhau đó, Mulds.

Ngồi xuống bên ông hoàng, ông Crepsley che lại miếng vải lên mắt, hỏi:

-Hành trình cam go lắm không, thưa ngài?

Vancha duỗi chân, bắt đầu cắn móng chân phải:

-Không tệ lắm. Còn anh?

-Tốt.

-Có tin tức gì về Núi Ma-cà-rồng không?

-Rất nhiều.

-Để dành tới đêm nay hãy kể.

Ông ta nói rồi buông chân, nằm xuống. Cởi áo choàng màu tía, Vancha phủ lên người:

-Trời chạng vạng nhớ đánh thức ta.

Chỉ ngáp một cái, rồi quay mình lại, ông ta ngủ ngay, ngáy khò khò.

Tôi trợn mắt nhìn ông hoàng đang ngủ, những mẩu móng chân ông ta nhai và phun ra, bộ quần áo tả tơi và mái tóc xanh lè dơ bẩn, rồi nhìn Harkat và ông Crepsley, tôi thì thầm:

-Ông ấy là một ông hoàng thật à?

Ông Crepsley nhún nhún cười:

-Thật chứ sao.

Harkat áy náy:

-Nhưng trông như... Ông ấy hành động cứ như...

-Đừng để bề ngoài đánh lừa. Vancha chọn lối sống thô lậu vậy, nhưng ông ấy là một ma-cà-rồng hoàn hảo nhất đấy.

-Ông đã nói thì cháu phải tin thôi.

Tôi lưỡng lự nói. Suốt ngày hôm đó tôi nằm nhìn lên bầu trời đầy mây, không ngủ được vì tiếng ngáy rầm rầm như sấm của ông hoàng Vancha March.

Chương Mười Một

Chúng tôi để mấy cái xác của “ma mới” tại chỗ (Vancha bảo chúng không đáng được chôn) rồi khởi hành lúc trời chạng vạng. Trên đường đi, ông Crepsley kể cho ông hoàng về vụ lão Tí Nị ghé thăm Núi Ma-cà-rồng và những lời tiên đoán của lão. Trong khi ông Crepsley nói, ông hoàng ít lên tiếng, lẳng lặng suy nghĩ sau khi ông Crepsley dứt lời từ lâu. Sau cùng ông ta mới nói:

-Chẳng cần tài giỏi gì cũng có thể đoán được: thợ săn thứ ba chính là ta.

Ông Crepsley nói ngay:

-Ngài không đoán được mới là điều lạ.

Vancha gỡ cọng cây từ kẽ răng, ném đi, rồi nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đường. Ông ta là bậc thầy trong vụ phun nước bọt – bãi nước bọt thành viên đặc quánh, xanh lè có thể bay trúng phóc một con kiến cách xa hai mươi bước. Ông khinh khỉnh nói:

-Ta không tin lão lấu cá Tí Nị đó. Ta đã gặp lão mấy lần, và thái độ của ta là luôn làm ngược lại những gì lão nói.

Ông Crepsley gật đầu:

-Nói chung, tôi cũng đồng ý vậy. Nhưng đây là thời điểm nghèo, thưa ngài...

Ông hoàng ngắt lời:

-Larten! Trên đường đi, gọi ta là Vancham March hay...ừ, là Xấu Xí cũng được. Ta đâu bắt anh phải khúm núm như thế chứ.

Ông Crepsley cười thoải mái:

-Tốt thôi... xấu xí.

Nhưng rồi giọng ông nghiêm túc lại:

-Vancha, giai đoạn này rất nguy hiểm. Tương lai giống nòi chúng ta đang khốn đốn. Chúng ta có nên cả gan làm ngơ trước lời tiên tri của Tí Nị không? Nếu còn hy vọng, chúng ta nên nắm lấy chứ.

Vancha thở dài thiếu não:

-Mấy trăm năm nay lão tin là chúng ta sẽ bị tiêu diệt vì chiến bại khi nào Chúa tể Ma-cà-chóp xuất hiện. Sao bây giờ lão lại bảo chúng ta có thể tránh được thảm họa đó, nếu làm theo chỉ thị của lão?

Nhổ toẹt một bãi nước bọt vào lùm cây, ông hoàng nói đầy miệt thị:

-Ta thấy mấy lời nói của lão chỉ thối hoắc như phân.

-May ra Evanna có thể làm sáng tỏ điều này. Bà ta chia xẻ một số quyền năng của Tí Nị và có thể đoán được tương lai. Rất có thể bà ta có khả năng xác định hay bác bỏ lời tiên tri của lão.

-Nếu đúng vậy, ta sẽ tin lời Evanna. Bà ta kín tiếng, nhưng khi nào nói là nói sự thật. Nếu bà ta bảo, định mệnh của chúng ta nằm trên đường đi, ta sẽ vui mừng gắn bó với anh, nếu không...

Ông ta nhún vai bỏ lửng câu nói.

Vancha March rất kì quái nhưng dễ thương! Tôi chưa gặp ai giống như ông. Cái gì cũng có tập quán riêng. Ngoài những gì tôi đã biết về ông như: không ăn thịt nấu nướng, không uống gì ngoài sữa, máu và nước lã, chỉ mặc quần áo tự chế bằng da thú hoang dã. Nhưng trong sáu đêm

trên đường tới công nương Evanna tôi còn được biết thêm rất nhiều về ông. Ông theo đường lối cổ xưa của ma-cà-rồng. Từ xưa từ xưa, ma-cà-rồng tin rằng chúng tôi là hậu duệ của loài sói. Nếu sống tốt lành và trung thực với đức tin, khi chết chúng tôi sẽ trở lại thành sói, ngao du vào vùng hoang dã trong cõi bình lai, như những con vật của đêm dài bất diệt. Tại đó, họ sống giống sói hơn người, tránh khỏi nền văn minh – trừ khi họ cần uống máu -, tự làm quần áo, theo luật thiên nhiên.

Vancha không ngủ trong quan tài – ông bảo quan tài quá thoải mái! Theo ông ma-cà-rồng nên ngủ ngoài trời, chỉ dùng ngay tấm áo của mình làm chăn đắp. Ông tôn trọng những ma-cà-rồng ngủ trong quan tài, nhưng rất coi thường những ai ngủ trên giường. Tôi không dám cho ông biết là tôi rất khoái nằm vống.

Ông rất quan tâm tới những giấc mơ, và thường ăn nắm đại, chúng mang lại những giấc mơ và ảo ảnh sống động. Ông tin, tương lai được chép ra từ những giấc mơ, và nếu chúng ta giải đoán được chúng, chúng ta có thể kiểm soát được định mệnh. Ông mê mẩn những cơn ác mộng của Harkat, bỏ hàng mấy tiếng đồng hồ để bàn cãi với anh chàng Tí Hon.

Vũ khí duy nhất của ông là shuriken (những ngôi sao có thể ném xa) mà ông đã tự chế bằng nhiều thứ kim loại và đá. Ông nghĩ, đánh giáp lá cà chính xác nhất là... đấu bằng tay. Không bao giờ ông đụng tay vào kiếm, giáo hay rìu.

Một buổi chiều, khi sắp nhổ trại, tôi hỏi:

-Nhưng gặp một gã có kiếm, ngài phải làm sao? Chạy à?

-Ta không chạy trước bất cứ vũ khí nào. Đây, để ta cho mi thấy.

Đứng trước tôi, ông xoa hai tay rồi bảo tôi hãy rút kiếm ra. Thấy tôi ngập ngừng, ông vỗ vai tôi, cười nhạo:

-Sợ à?

-Tất nhiên là không, nhưng cháu không muốn làm ngài bị thương.

Ôn cười lớn:

-Có gì đáng ngại lắm đâu, phải không Larten?

Ông Crepsley do dự nói:

-Tôi không biết chắc được. Darren chỉ là một ma-cà-rồng nửa mùa, nhưng nó rất sắc sảo. Nó có thể thử sức được với ông đó, Vancha.

-Tốt. Ta khoái những đối thủ xứng tầm.

Tôi nhìn ông Crepsley nài nỉ:

-Cháu không muốn đấu với người không có vũ khí đâu.

Vancha la lớn, vung vẩy hai tay:

-*Không vũ khí?* Ta có hai tay này.

Ông Crepsley giục tôi:

-Bắt đầu đi. Vancha biết ông ấy đang làm gì mà.

Rút kiếm, đối diện Vancha, tôi tấn công không mấy nhiệt tình. Ông ta không nhúc nhích, thản nhiên nhìn tôi hơi nâng mũi kiếm lên. Vancha khịt mũi, lèm bèm:

-Thật cảm động.

-Trò này ngu ngốc quá. Cháu không...

Tôi chưa dứt lời, ông ta lao tới, nắm cổ họng tôi, móng tay cắt một đường đau nhói trên cổ.

Loạng choạng bật ra sau, tôi thét lên:

-Ui da!

Vancha khoái chí nói:

-Lần sau ta sẽ cắt đứt mũi mi.

-Không dám đâu!

Tôi gầm lên, vung kiếm xông tới, lần này rất bài bản. Vancha nhẹ nhàng né tránh, cười hóm hĩnh:

-Phải thế chứ.

Mắt không rời tôi, ông ta chạy quanhm ngón tay từ từ xòe ra. Hạ thấp mũi kiếm, chờ ông ta dừng lại, tôi tiến lên, đâm. Tưởng ông ta sẽ nhảy sang một bên, nhưng thay vì né tránh, Vancha đưa bàn tay phải gạt phăng lưỡi kiếm, như... gạt một cái que. Tôi cố thu hồi kiếm, ông ta bước tới, bắt cổ tay tôi, vận mạnh, làm tôi phải buông rơi thanh kiếm. Và... tôi mất vũ khí.

-Thấy chưa?

Mỉm cười, ông ta lùi lại, đưa cao hai tay chứng tỏ cuộc đấu đã kết thúc.

-Nếu đấu thật, đít mi nát bét rồi.

Vancha phát ngôn rất... khiếp. Đó là một trong những lời rửa xả danh tiếng nhất của ông.

Vừa xoa cổ tay đau, tôi vừa giận dỗi bảo:

-Tuyệt vời. Nhưng ông đánh một thằng ma-cà-rồng nửa mùa thôi. Làm sao thắng được một ma-cà-rồng thực thụ hay một ma-cà-chóp được.

-Có thể chứ và ta đã từng thắng rồi. Vũ khí chỉ dành cho lũ nhát gan. Kẻ nào học chiến đấu bằng tay luôn có lợi thế hơn những kẻ lệ thuộc vào dao kiếm. Biết vì sao không?

- Vì sao?

- Vì chúng mong thắng. Vũ khí là giả tạo – không phải của thiên nhiên – và nó tạo ra niềm tin giả. Khi chiến đấu, ta trông chờ cái chết. Ngay lúc này, khi đấu với mi, ta đã dự tính đến cái chết và phó thác thân mình cho nó. Darren, chết là điều tồi tệ nhất mà thế giới này có thể quăng vào mi – nếu chấp nhận điều đó, không quyền lực nào có thể khống chế mi.

Nhặt thanh kiếm lên, ông trao lại cho tôi, rồi đứng nhìn xem tôi sẽ làm gì. Tôi có cảm giác ông muốn tôi quăng vũ khí đi – và tôi cũng ước ao làm như thế, để được ông vị nể. Nhưng không có vũ khí, tôi cảm thấy mình như trần trụi, vì vậy tôi tra kiếm lại vào bao. Đứng nhìn xuống đất, tôi cảm thấy hơi xấu hổ.

Vancha âu yếm bóp nhẹ gáy tôi, bảo:

- Đừng bận tâm. Mi còn trẻ, còn rất nhiều thời gian học hỏi.

Mắt ông nhúu lại khi nghĩ tới lão Tí Nị và chúa tể Ma-cà-chóp, rồi ông buồn rầu nói thêm:

- Ta hy vọng thế.

Tôi yêu cầu Vancha dạy tôi cách chiến đấu tay không. Tôi đã quan sát cuộc đấu không vũ khí trong Núi Ma-cà-rồng, nhưng đó là cuộc đấu với những đối thủ cũng không có vũ khí. Ngoài mấy bài học liên quan tới cách phải làm sao nếu bị mất vũ khí trong trận đánh, tôi chưa bao giờ được dạy cách đấu với một kẻ thù vũ khí đầy đủ, chỉ với hai bàn tay. Ông Vancha bảo, phải mất nhiều năm tập luyện và sẽ bị bầm dập rất nhiều trong thời gian học. Tôi không quan tâm mấy chuyện đó – tôi mê tí tít ý nghĩ sẽ chiến thắng một ma-cà-chóp có vũ khí, bằng hai bàn tay không.

Không thể huấn luyện trên đường đi, nhưng những khi nghỉ ngơi vào ban ngày, Vancha nói cho tôi biết về vài chiến thuật căn phá căn bản và hứa sẽ cho tôi thực hành khi tới chỗ của bà Evanna.

Ông hoàng không nói gì nhiều hơn những điều ông Crepsley đã cho tôi biết về bà phù thủy,

tuy nhiên ông có nói thêm: bà ta là một người đàn bà vừa đoàng hoàng nhất vừa kém hấp dẫn nhất – điều này cũng chẳng làm tôi biết được gì hơn.

Tôi tưởng Vancha chống đối ma-cà-chóp rất mạnh mẽ - khinh miệt ma-cà-chóp nhất thường là những ma-cà-rồng chìm ngập trong đường lối cổ - nhưng tôi ngạc nhiên thấy ông không hề chống đối chúng. Mấy đêm trước khi tới nơi bà Evanna, ông nói:

- ma-cà-chóp cao thượng và chân thật. Ta chỉ không đồng ý với thói quen ăn uống của chúng. Không cần thiết giết người khi xin họ chút máu. Về mặt khác, ta khâm phục chúng.

Ông Crepsley nói:

- Vancha đã tiến cử Kurda Smahl trở thành ông hoàng.

- Ngài không...

Tôi ho và bỏ lửng câu đang nói. Vancha bảo:

- Nghĩ gì, cứ nói ra đi.

- Sau những gì ông ta đã làm – dẫn dắt ma-cà-chóp chống lại chúng ta – ngài có áy náy không?

- Không. Ta không chấp thuận hành động của anh ta, và nếu có mặt tại Hội Đồng, ta cũng sẽ không lên tiếng bênh vực. Nhưng Kurda nghe theo tiếng nói của con tim. Anh ta hành động vì muốn điều tốt cho thị tộc. Dù Kurda lầm đường, ta không nghĩ anh ta thật sự là một tên phản bội. Hành động sai, nhưng động cơ thúc đẩy thì trong sáng.

Harkat lên tiếng:

- Tôi đồng ý. Tôi nghĩ, Kurda đã bị đối xử thiếu công bằng. Bị giết sau khi bị bắt là... đúng, nhưng sẽ là sai lầm khi gọi ông ta là một kẻ vô lại độc ác và không được nêu tên trong.. Cung Ông Hoàng.

Tôi nín lặng. Tôi đã từng quý mến Kurda vô cùng, và biết ông ta đã làm hết sức mình để ma-cà-rồng tránh khỏi sự phẫn nộ của Chúa tể Ma-cà-chóp. Nhưng...ông ta đã giết một người bạn của tôi-Giarver Purl – và đưa đến nhiều cái chết khác nữa, trong đó có Arra Sails, một nữ ma-cà-rồng từng là bạn tình của ông Crepsley.

Một hôm, trước khi tới cuối cuộc hành trình đầu tiên, tôi được biết đặc tính kẻ thù *thật sự* của ông hoàng Vancha. Đang ngủ, mặt tôi bị ngứa – vì hậu quả của thanh tẩy – tôi ngồi dậy gãi. Lúc đó mới gần trưa, nhưng tôi thấy ông Vancha ném quần áo sang một bên, chỉ cuốn một mảnh da nai quanh thắt lưng, đang xoa nước bọt lên người. Tôi hỏi nhỏ:

- Vancha, ngài đang làm gì vậy?

- Ta sắp đi dạo.

Vừa trả lời ông ta vừa tiếp tục xoa nước bọt lên vai và cánh tay. Tôi nhìn lên, không chút mây nào che ánh mặt trời. Tôi bảo:

- Nhưng đang là *ban ngày* mà!

- Thật vậy sao?

Chẳng hiểu ông ta có bị “ấm đầu” đến quên mình là ai không, tôi nhắc.

- Ma-cà-rồng bị phỏng dưới ánh nắng.

- Không bị ngay lập tức đâu. Có bao giờ mi tự hỏi *vì sao* ma-cà-rồng bị đốt cháy dưới mặt trời chưa?

- À... chưa...

- Chẳng có nguyên nhân nào hợp lý cả. Theo chuyện kể của loài người, thì là vì chúng ta là ma quỷ, mà ma quỷ thì không thể đối diện mặt trời. Nhưng vô lý... vì chúng ta đâu phải là ma

quỷ, mà dù có là ma quỷ, chúng ta vẫn có thể đi lại vào ban ngày được chứ. Hãy nhìn loài sói. Giả sử chúng ta là hậu duệ của chúng, nhưng chúng có thể chịu đựng được ánh mặt trời. Thậm chí những sinh vật của đêm tối, như loài dơi và cú đều có thể sống được vào ban ngày. Vậy thì *vì sao mặt trời lại giết chết ma-cà-rồng?*

- Cháu không biết. Vì sao vậy?

Vancha phá lên cười:

- Phải chi ta biết! Chẳng ai biết hết. Một số quả quyết là chúng ta mắc lời nguyên của phù thủy hay yêu tinh, nhưng ta nghi là... thế giới này đầy rẫy nô bộc của nghệ thuật u tối, nhưng không kẻ nào có khả năng nguyên rửa chết người như thế. Linh cảm của ta là Desmond Tí Nị.

- Lão Tí Nị liên quan gì tới chuyện này?

- Theo truyền thuyết xa xưa – hầu như đã bị quên lãng – Tí Nị đã tạo ra ma-cà-rồng đầu tiên. Chuyện kể: lão thí nghiệm trên loài sói và pha trộn máu của chúng với máu người, kết quả là...

Ông ta đưa tay vỗ lên ngực. Tôi nghi ngờ:

- Vô lý quá!

- Có thể. Nhưng nếu những truyền thuyết đó là thật, thì mối liên quan giữa mặt trời và sự yếu đuối của chúng ta là tác phẩm của Tí Nị. Người ta bảo, lão sợ chúng ta trở nên quá mạnh sẽ tiêu diệt thế giới, nên lão làm ô uế máu của chúng ta, làm chúng ta thành nô lệ của đêm tối.

Ông ngừng xoa nước bọt, ngược lên, mắt gườm gườm nhìn những tia sáng mặt trời, lặng lẽ nói:

- Không gì tồi tệ hơn kiếp nô lệ. Nếu những chuyện đó là thật, và chúng ta phải là nô lệ của đêm tối vì sự can thiệp của Tí Nị thì... con đường duy nhất để giành lại tự do, chỉ có thể là... *chiến đấu*. Chúng ta phải tóm lấy kẻ thù, nhìn thẳng mặt, và nhổ nước bọt vào mắt nó.

- Ý ngài là... chiến đấu với lão Tí Nị?

- Không trực tiếp. Khó mà tóm được lão ta.

- Vậy thì ai?

- Chúng ta phải chiến đấu với nô bộc của lão.

Nhìn tôi ngẩn ra, ông giải thích ngay:

- *Mặt trời!*

- Mặt trời? Làm sao ngài có thể đánh nhau với mặt trời?

- Đơn giản thôi. Đối diện nó, tiếp nhận hơi thở của nó, rồi cứ thế làm lại nhiều lần hơn nữa. Nhiều năm qua, ta đã tự ép buộc mình chịu đựng tia sáng mặt trời. Cứ vài tuần ta lại đi chùng một tiếng vào ban ngày, để mặt trời thiêu đốt, làm cho da và mắt ta cứng rắn hơn, thách thức nó, thử xem ta có thể chịu đựng và sống sót được bao lâu.

Tôi cười sảng sặc:

- Ngài điên rồi. Ngài nghĩ có thể chiến thắng mặt trời thật sao?

- Tại sao không chứ? Kẻ thù là kẻ thù. Nếu nó có thể giao chiến, thì cũng có thể bị đánh bại.

- Ngài thấy có tiến bộ chút nào không?

Ông thở dài:

- Thật ra ta cảm thấy gần giống như khi mới bắt đầu. Ánh sáng làm ta như bị lừa – cả ngày sau ta mới nhìn lại bình thường được và mới bớt nhức đầu. Chỉ mười hay mười hai phút, những tia bức xạ làm ta đỏ lên, và ngay sau đó đau nhức vô cùng. Đôi khi ta cố chịu đựng gần tám mươi phút, nhưng cuối cùng bị bỏng thảm bại, phải mất năm sáu đêm nghỉ ngơi hoàn toàn

mới hồi phục.

- Ngài bắt đầu cuộc chiến này từ bao giờ?

- Để coi... Khi bắt đầu, ta chừng hai trăm tuổi. Bây giờ ta đã hơn ba trăm, vì vậy ta đoán là... chừng một thế kỷ.

Hầu hết ma-cà-rồng đều không biết chính xác tuổi- sống quá lâu như họ, ngày sinh nhật chẳng có nghĩa gì.

Tôi ghen thở:

- Một trăm năm! Có bao giờ ngài nghe câu thành ngữ “húc đầu vào tường” chưa?

Ông khoái chí ra mặt:

- Tất nhiên. Nhưng Darren, mi quên là ma-cà-rồng đập vỡ tường bằng đầu rồi sao?

Nói xong, ông nháy mắt, vừa huýt sáo vừa tiến ra trời nắng, bước vào cuộc chiến điên rồ với quả cầu khổng lồ đang rực cháy, lơ lửng từ hàng triệu triệu cây số trên bầu trời.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Khi chúng tôi tới nơi ở của bà Evanna, trăng tròn vành vạnh. Tuy nhiên tôi không nhận ra là đã tới khoảng trống, nếu ông Crepsley không huých nhẹ tôi, nhắc:

- Chúng ta tới nơi rồi.

Về sau tôi mới biết, công nương Evanna đã niệm thần chú che phủ khắp nơi này, vì vậy nếu không biết, người ta chỉ nhìn lướt qua, không thể phát hiện nơi ở của bà ta được.

Tôi chăm chăm nhìn phía trước, nhưng trong mấy giây chẳng thấy gì ngoài cây cối. Đến khi uy lực thần chú tan hết, cây cối không có thật “biến mất”, tôi thấy mình đang nhìn xuống một cái ao trong veo như pha lê, hắt lên màu trắng dịu phản chiếu từ mặt trăng. Bên kia ao là một ngọn đồi, và tôi thấy một cửa vòm cung tối thui, dẫn vào một cái hang rộng lớn bên trong.

Khi chúng tôi đang lần xuống côn dốc thoai thoải, dẫn tới ao, trời đêm tràn ngập tiếng ồm ộp. Tôi ngừng lại cảnh giác, nhưng ông hoàng Vancha mỉm cười bảo:

- Cóc nhái đó. Chúng báo động cho Evanna. Khi bà cho chúng biết là an toàn, chúng sẽ im ngay.

Một lúc sau, bản hợp xướng cóc nhái ngừng bật, chúng tôi đi lại trong tĩnh lặng. Tới bờ ao, ông Crepsley và Vancha bảo tôi và Harkat phải thận trọng, đừng đạp lên con cóc nào. Vì cả ngàn con ở chung quanh và cả dưới nước.

Harkat thì thầm:

- Thấy ghê quá! Cảm giác như tụi nó... đang lom khom nhìn chúng ta.

Vancha bảo:

- Chúng đang nhìn thật đó. Chúng canh gác hang và cái ao này, bảo vệ bà Evanna khỏi những kẻ đột nhập.

Tôi phì cười:

- Cóc nhái chống lại những kẻ đột nhập bằng cách nào?

Vancha cúi xuống bắt một con. Ông đưa nó lên ánh trăng, nhẹ nhẹ bóp hai bên sườn. Mồm mở toang hoác, con cóc phóng ra cái lưỡi dài thông. Bằng ngón cái và ngón trỏ, ông ta giữ lưỡi con cóc, thận trọng không chạm vào cạnh lưỡi. Ông hỏi tôi:

- Thấy những cái nang hai bên lưỡi không?

- Những chỗ màu cam lồi ra đó hả? Chúng làm sao?

- Đây nọc độc. Nếu con cóc này cuốn lưỡi vào cánh tay hay bắp chân mi, BỐP! Những cái nang này sẽ nổ ngay, và nọc độc sẽ thấm qua da thịt mi.

Ông lắc đầu nghiêm nghị nói:

- Chết đứ đừ trong ba mươi giây!

Đặt lại con cóc xuống cỏ ướt, ông mới buông lưỡi nó ra. Nó nhảy đi làm nhiệm vụ. Sau đó, tôi và Harkat bước đi, thận trọng tối đa.

Tới cửa hang, chúng tôi ngừng lại. Ông Crepsley và ông hoàng Vancha ngồi xuống, đặt túi hành lý sang một bên. Vancha lấy ra mẫu xương nhai từ mấy hôm trước, bây giờ mới sử dụng tới. Ông phun bã xương vào mấy con cóc lảng vảng tới quá gần chúng tôi.

Tôi hỏi:

-Chúng ta có vào trong không?

Ông Crepsley trả lời:

- Chờ được mời mới vào được. Evanna không dụ dằng với những kẻ xồng xộc vào đâu.

- Không có chuông sao?

- Evanna không cần chuông. Bà biết chúng ta ở đây và sẽ ra chào tùy theo thời gian của bà ta.

Ông hoàng đồng ý:

- Evanna không thích bị hối thúc. Một anh bạn của ta định lảng lảng vào để làm bà ta bất ngờ. Evanna làm hấn mọc cả đồng mụn cóc to đùng khắp người. Trông hấn cứ như... như...

Ông nhần nhó:

- Khó nói quá, vì ta chưa thấy bất kỳ thứ gì giống như thế, dù ta đã từng thấy đủ thứ trên đời.

Tôi lo lắng hỏi:

- Nếu bà ta nguy hiểm thế, chúng ta có nên vào không?

Ông Crepsley trấn an:

- Yên tâm. Evanna không làm hại chúng ta đâu. Bà ta nóng tính, tốt nhất là đừng chọc giận bà ta. Nhưng Evanna không bao giờ giết một ma-cà-rồng, trừ khi bị kích động tới điên lên.

Vancha cảnh giác – có lẽ là lần thứ một trăm:

- Nhớ đừng gọi bà ta là phù thủy.

Nửa tiếng sau, hàng chục con cóc – lớn hơn những con ở quanh ao – nhảy ra. Chúng tạo

thành một vòng tròn, ngồi chóp mắt, bao quanh chúng tôi. Tôi vừa chồm đứng dậy, ông Crepsley bảo phải ngồi yên tại chỗ. Một lúc sau, từ trong hang một người đàn bà xuất hiện. Tôi chưa từng thấy người đàn bà nào lôi thôi xấu xí đến thế. Người thì thấp – chỉ cao hơn anh chàng mập lùn Harkat Mulds một tí – với mái tóc đen dài bù rối. Cơ bắp cuộn cuộn, cặp đùi chắc nịch, mạnh mẽ. Tai bà ta nhọn hoắt, mũi nhỏ xíu – trông như chỉ là hai cái lỗ trên môi trên – còn đôi mắt thì ti hí. Khi bà ta lại gần, tôi mới thấy: một mắt nâu, một mắt xanh lè. Lạ lùng hơn nữa, màu mắt thay đổi, phút trước mắt trái nâu, phút sau màu nâu chạy tọt qua mắt phải.

Lông lá bà ta mới khiếp! Chân tay phủ đầy lông đen. Lông màu rậm rì như hai con sâu róm to đùng, cả đồng lông mọc lòi ra khỏi tai và hai lỗ mũi; lại còn râu ria nữa chứ, hàng ria rậm tới **Otto von Bismarck**^[1] phải mắc cỡ.

Những ngón tay bà ta cứng còng, ngắn ngắn đến lạ lùng. Tôi cứ tưởng, là một phù thủy, tay bà ta xương xẩu với những móng vuốt, như hình ảnh phù thủy tôi từng thấy trong sách và truyện tranh ngày còn nhỏ. Móng tay bà ta được cắt ngắn, trừ hai ngón út, móng dài thông, sắc bén.

Bà không mặc y phục truyền thống, hay da thú như ông hoàng Vancha. Trái lại, bà ta mặc... *dây thừng!*

Những sợi dây dài màu vàng bện chặt cuốn quanh ngực và thân dưới, để cánh tay, đôi chân và bụng bà ta thoải mái phô ra.

Khó tưởng tượng nổi một người đàn bà khủng khiếp hơn như thế, và... bụng tôi sôi òng ọc khi bà ta lê chân tiến lại gần chúng tôi.

Bà ta bước tới đâu hàng ngũ cóc tản ra tới đó. Evanna khịt mũi dè bửu:

- Lại là ma-cà-rồng! Luôn luôn chỉ có ma-cà-rồng xấu xí, khát máu. Sao chưa bao giờ có những con người đẹp trai tới thăm ta được một lần?

- Vì chúng sợ bị bà ăn thịt.

Ông hoàng Vancha cười lớn trả lời, rồi đứng dậy ôm bà ta. Bà ôm lại, thật mạnh, nâng bổng ông hoàng ma-cà-rồng lên. Evanna nựng ông như nựng em bé:

- Vancha bé bỏng của ta. Nặng hơn rồi đấy, thừa ngài.

Ông ghen thờ, cố nói:

- Còn bà xấu hơn bao giờ hết, thừa công nương.

- Mi chỉ nói vậy để làm ta vui thôi.

Vừa rúc rích cười nói bà ta vừa buông Vancha xuống, rồi quay qua ông Crepsley, lịch sự cúi đầu:

- Chào Larten.

- Chào Evanna.

Ông Crepsley chào lại, đứng dậy cúi đầu. Rồi, không hề báo trước, ông vung chân đá bà Evanna. Nhưng ông nhanh nhậy, bà ta còn nhanh nhậy hơn. Bà nắm chân ông mà vịn. Ông Crepsley xoay người, lăn đùng trên mặt đất. Ông chưa kịp phản ứng, đã bị bà Evanna phóng lên lưng, nắm cằm, kéo bật đầu lên. Evanna la lớn:

- Hàng chưa?

- Rồi!

Ông Crepsley khò khè, mặt đỏ bừng – không vì ngượng mà vì đau.

- Chú bé khôn đấy.

Evanna cười, hôn phớt lên trán ông. Rồi bà ta đứng dậy ngắm nghía tôi và Harkat – con mắt xanh tò mò nhìn Harkat, con mắt nâu nhìn tôi.

Cố giữ cho rằng không va lộn cộp vào nhau, tôi ráng sức tỏ ra niềm nở:

- Xin chào công nương Evanna.

- Rất vui được gặp mi, Darren Shan. Mi được hoan nghênh tại đây.

Harkat không bối rối như tôi, anh ta cúi đầu lễ phép:

- Xin chào công nương.

- Chào Harkat. Mi cũng được hoan nghênh... như lần trước.

- *Lần trước?*

Harkat lập lại. Evanna bảo:

- Đây không phải lần thăm viếng đầu tiên của mi. Mi đã thay đổi quá nhiều, từ trong đến ngoài, nhưng ta vẫn nhận ra. Ta có biệt tài đó. Đáng vẻ bên ngoài không lừa được ta đâu.

Harkat bàng hoàng hỏi:

- Bà định nói là... bà biết tôi là... ai, trước khi trở thành gã Tí Hon?

Evanna gật đầu. Harkat khấn khoản:

- Tôi là ai?

Bà phù thủy lắc đầu:

- Không nói được. Chính mi phải tìm ra.

Anh ta muốn nài nỉ thêm, nhưng bà Evanna đã bước lại, nâng cằm tôi bằng mấy ngón tay thô nhám, lạnh ngắt:

- Thì ra đây là cậu bé Ông Hoàng.

Quay đầu tôi từ phải sang trái, bà ta lăm bắm:

- Ta tưởng mi trẻ hơn nữa kia.

Ông Crepsley lên tiếng:

- Trên đường tới đây hắn đột nhiên được thanh tẩy.

- Thì ra vậy.

Vẫn giữ mặt tôi, hai mắt bà chăm chú quan sát, như muốn tìm ra một chi tiết của sự yếu đuối.

Tôi bật nói ra điều vừa xuất hiện trong đầu:

- Bà là một phù thủy, phải không ạ?

Cả ông hoàng và ông Crepsley đều rên lên.

Lỗ mũi bà ta loe ra, đầu nhào tới – mặt chúng tôi chỉ cách nhau vài mi li mét. Evanna rít lên:

- Mi gọi ta là gì?

- Ừ.. không có gì. Xin lỗi. Cháu không định nói thế.

Bà ta gầm lên, quay lại ông Crepsley và Vancha March:

- Hai người thật đáng nguyên rủa. Các người bảo nó ta là một phù thủy!

Ông hoàng Vancha nói ngay:

- Không đâu, Evanna.

Ông Crepsley cũng vội vã tiếp lời:

- Chúng tôi bảo nó... *không* được gọi bà như thế.

Xỉa ngón tay út vào họ, bà gầm gừ:

- Ta phải moi ruột cả hai ra. Ta sẽ làm nếu như không có Darren ở đây... nhưng ta ghét phải gây ấn tượng xấu trong lần đầu nó gặp ta.

Quắc mắt nhìn hai ông, bà ta hạ tay xuống. Ông hoàng và ông Crepsley tỏ ra nhẹ nhõm hẳn. Không thể tin nổi. Tôi đã từng thấy ông Crepsley không hề nao núng khi đối đầu với ma-cà-chóp trang bị đầy vũ khí, và chắc chắn ông hoàng Vancha hoàn toàn bình tĩnh khi gặp hiểm nguy. Vậy mà lúc này, cả hai đang run rẩy trước một người đàn bà xấu xí, lùn tịt chẳng có gì đáng sợ, ngoài mấy móng tay dài thòng.

Tôi vừa định cười nhạo hai ông ma-cà-rồng, bà Evanna quay phắt lại làm tôi ngậm miệng ngay. Mặt bà ta đã thay đổi hẳn – giống thú hơn người – với cái miệng rộng ngoác và những cái nanh dài. Tôi khiếp đảm bước giật lùi.

Harkat la lên:

- Coi chừng lũ cóc.

Anh nắm cánh tay, ngăn tôi đập trúng một tên bảo vệ đầy nọc độc. Tôi nhìn xuống để biết chắc mình không bước lên một con cóc nào. Khi tôi ngược lên, mặt bà Evanna đã bình thường trở lại. Bà ta mỉm cười:

- Bề ngoài thôi Darren. Đừng bao giờ để ngoại hình phỉnh phờ mi.

Chung quanh bà bỗng lung linh tỏa sáng. Khi ánh sáng tan dần... Evanna cao lên, dịu dàng, xinh đẹp với mái tóc vàng và tấm áo dài trắng nõn. Miệng há hốc, tôi sững sờ nhìn, bàng hoàng vì... sao mà bà ta xinh đẹp đến thế.

Búng ngón tay và trở lại... nguyên bản y xì như trước, bà Evanna nói:

- Ta là một pháp sư. Một bà đồng. Một nữ tu của huyền bí. Ta không phải là...

Ném cho hai ông Vancha và Crepsley cái nhìn lạnh buốt, bà ta gằn giọng:

- ... *Phù thủy*. Ta là tạo vật của nhiều tài năng pháp thuật. Vì vậy, ta có thể thay hình đổi dạng theo ý muốn. Ít ra là từ tâm trí của những kẻ nhìn ta.

- Vậy thì tại sao...

- Tại sao ta chọn hình hài xấu xí này?

Tôi đỏ mặt gật đầu. Evanna nói tiếp:

- Vì ta cảm thấy thoải mái. Với ta, nhan sắc chẳng có nghĩa gì. Chỉ là điều tầm thường nhất trong thế giới của ta. Đây là hình thù ta tạo ra trong lần đầu tiên ta mang vóc dáng loài người, vì vậy ta thường trở lại hình thù này nhất.

Ông hoàng Vancha bỗng ồm ồm lên tiếng:

- Nhìn bà xinh đẹp, tôi thích hơn.

Nhận thấy vừa nói quá to, ông bật ho sù sụ. Bà Evanna nhếch môi cười:

- Thận trọng, Vancha. Nếu không, ta sẽ phải ra tay như với Larten nhiều năm trước.

Liếc tôi, bà ta hỏi:

- Lão đã cho mi biết vì sao có cái sẹo đó chưa?

Nhìn cái sẹo chạy dài bên má trái ông Crepsley, tôi lắc đầu. Mặt ông ma-cà-rồng đỏ bừng.

Ông năn nỉ:

- Thôi đi, công nương. Xin đừng nhắc chuyện đó nữa. Ngày ấy tôi còn trẻ, khờ dại lắm.

- Đúng thế.

Bà huých mạnh sườn tôi, nói:

- Lúc đó ta mang một khuôn mặt xinh đẹp. Larten say bí tỉ, hấn cổ hôn ta. Ta ban cho hắn một vết cào nhỏ, để dạy cho hắn biết thế nào là lễ độ.

Tôi sửng sốt, vì vẫn tưởng ông Crepsley có vết sẹo đó là vì ác chiến với ma-cà-chóp hay thú dữ.

Vừa lau cái sẹo, ông Crepsley vừa thiếu não nói:

- Bà tàn nhẫn quá, Evanna.

Ông hoàng Vancha cười tới thò lò cả mũi:

- Hô hô hô... ha ha ha! Ta sẽ kể cho tất cả nghe vụ này. Ta cứ thắc mắc vì sao anh quá ngượng ngùng vì cái sẹo đó. Thường thường ma-cà-rồng huênh hoang về những vết thương, nhưng anh...

Ông Crepsley quát lên:

- Im đi.

Bà Evanna bảo:

- Ta có thể chữa lành vết sẹo đó. Nếu được khâu lại ngay, nó sẽ không quá rõ như bây giờ. Nhưng hắn vùng chạy, như con chó bị đá, và không trở lại suốt ba mươi năm.

Ông Crepsley nói nhỏ:

- Tôi không muốn.

Evanna cười giả lả:

- Tội nghiệp Larten. Khi còn là một ma-cà-rồng trẻ, người cứ ngỡ mình là người đàn ông của các quý bà, nhưng ...

Bà ta nhăn mặt nói:

- Rõ ràng ta đã quên một việc. Đã bảo chúng thu xếp, rồi ta quên khuấy mất.

Lầm bầm một mình, rồi bà ta quay qua lũ cóc, nho nhỏ kêu ồm ộp.

Tôi hỏi ông hoàng:

- Bà ấy làm gì vậy?

- Nói chuyện với cóc.

Harkat quì gối, chỉ một con cóc, hỗn hển gọi tôi:

- Darren!

Ngồi xổm bên anh, tôi nhìn hình ảnh ông hoàng già Paris Skylе trên lưng con cóc, tạo bằng hai màu đen và xanh lục, chính xác đến lạ lùng.

- Thật phi thường!

Vừa nói, tôi vừa nhẹ chạm vào hình ảnh đó, sẵn sàng rút tay lại nếu nó há miệng. Rồi e dè, tôi lần mò theo những đường nét kỹ hơn. Tôi kêu lên với Harkat:

- Này, không phải vẽ đâu. Tôi nghĩ đây là một vết chàm.

- Không thể. Không vết chàm lại có thể... quá giống một người đến thế, nhất là một người chúng ta... Này! Còn nữa!

Quay lại, nhìn theo tay anh chỉ, tôi bảo:

- Không phải ông hoàng Paris.

- Không, nhưng là một khuôn mặt. Con thứ ba nữa kìa.

Tôi đứng dậy nhìn quanh:

- Con thứ tư nữa.

- *Chắc chắn* là hình vẽ.

Ông hoàng Vancha lên tiếng:

- Không phải vẽ đâu.

Cúi xuống, ông bắt một con, đưa lên cho chúng tôi quan sát. Nhìn gần, thêm ánh trắng sáng rực, chúng tôi thấy những dấu vết đó thật sự nằm dưới lớp da trên cùng của con cóc.

Ông Crepsley nhắc chúng tôi:

- Ta đã bảo là Evanna chăn nuôi cóc mà.

Ông cầm con cóc từ tay Vancha, vuốt ve hình khuôn mặt, nó phồng lên chống cự.

- Đây là sự phối hợp giữa thiên nhiên và phép thuật.

Bà ta tìm những con cóc có những dấu hiệu tự nhiên mạnh mẽ, cải tiến chúng bằng phép thuật, rồi nuôi dưỡng, tạo ra những khuôn mặt. Evanna là người duy nhất trên thế giới có thể làm điều này.

- Đây rồi.

Evanna vừa nói vừa xô tôi và ông hoàng Vancha sang một bên, dẫn đầu chín con cóc, tiến lại gần ông Crepsley, bà nói:

- Larten, ta cảm thấy có lỗi khi đã gây khó khăn cho người với cái thẹo đó. Đáng lẽ ta không nên cắt sâu đến thế.

Ông Crepsley cười dịu dàng:

- Tôi quên chuyện đó rồi, thưa công nương. Bây giờ vết thẹo là một phần cơ thể tôi. Tôi hãnh diện vì nó.

Ông liếc nhìn ông hoàng:

- Cho dù những kẻ khác thường đem ra nhạo báng.

- Dù sao, ta vẫn áy náy. Nhiều năm qua ta đã tặng người những món quà – chẳng hạn như bộ xoong chảo có thể xếp gọn lại – nhưng ta vẫn chưa hài lòng.

- Không cần thiết...

- Im miệng, để ta nói hết. Ta nghĩ, ít nhất cũng phải có một món quà để ta đền bù cho người. Chỉ là một chút... lòng thành của ta.

Ông Crepsley nhìn xuống bầy cóc:

- Hy vọng là bà không định cho tôi mấy con cóc.
- Không chỉ là những con cóc đâu.

Bà ồm ộp ra lệnh cho bầy cóc bố trí lại đội hình, rồi nói tiếp:

- Ta biết Arra Sails đã bị giết trong một trận đánh với ma-cà-chóp sáu năm trước.

Mặt ông Crepsley chột ử dột khi nghe nhắc tới tên bà Arra. Ông đã từng gần bó với bà và khó nguôi ngoai vì cái chết đó. Ông nói:

- Bà ấy chết trong anh dũng.
- Ta đoán người không còn giữ được bất cứ thứ gì của Arra, đúng không?
- Chẳng hạn là gì?
- Một lọn tóc, con dao, một mảnh vải áo?
- Ma-cà-rồng không mê những trò ngớ ngẩn đó.
- Họ nên mê thì hơn.

Evanna thở dài nói. Bầy cóc đã giữ yên đội hình, bà ta nhìn xuống chúng, gật đầu rồi bước tránh sang một bên.

Ông Crepsley vừa định mở miệng hỏi, bỗng im bật khi mắt ông bắt gặp bầy cóc và khuôn mặt trái trên lưng chúng.

Đó là khuôn mặt của Arra Sails, trên mỗi lưng cóc là một phần. Khuôn mặt chính xác từng chi tiết và nhiều màu sắc hơn những khuôn mặt trên những con cóc khác. Evanna đã sáng tạo bằng các màu vàng, xanh và đỏ, đem sức sống cho cặp mắt, đôi môi, hai má và mái tóc. Không thể chụp hình được ma-cà-rồng – nguyên tử của họ nhảy quanh thật kỳ lạ, không thể ghi hình ảnh vào phim – nhưng khuôn mặt này gần như một tấm hình của Arra mà người ta có thể tưởng tượng ra được.

Ông Crepsley bất động, miệng mím chặt, nhưng đôi mắt tràn đầy nhiệt tình, phiền não và... thương yêu. Ông thì thầm:

- Cám ơn, Evanna.

Bà cười dịu dàng:

- Không cần phải cám ơn.

Nhìn khắp lượt chúng tôi, bà bảo:

- Ta nghĩ, chúng ta nên để Larten một mình. Vào trong hang đi.

Không nói một lời, chúng tôi đi theo bà ta. Kể cả ông hoàng Vancha thường rất ồn ào cũng chỉ lặng lẽ bóp nhẹ vai ông Crepsley an ủi. Lũ cóc nhảy theo chúng tôi, trừ chín con có chân dung của Arra trên lưng. Chúng ở lại, giữ nguyên hình dáng, trong khi ông Crepsley buồn rầu nhìn khuôn mặt một thời đã là vợ ông và nhớ về nỗi đau quá khứ.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Bà Evanna đã sửa soạn bữa tiệc đãi chúng tôi, nhưng chỉ toàn rau và trái cây, bà ăn chay và không cho phép ai được ăn thịt trong hang của bà. Ông hoàng Vancha đã trêu chọc, hỏi: “Vẫn ăn thực phẩm của bò sao, công nương?”, tuy nhiên ông cũng cùng ăn với tôi và Harkat, dù chỉ ăn những gì chưa nấu.

Nhìn ông ngốn ngấu củ cải sống, tôi thấy ghê quá:

- Sao ông có thể ăn được như thế?
- Tất cả chỉ là thói quen thôi.

Ông nháy mắt trả lời, nhai rau ráu, rồi kêu lên:

- Ui da... con sâu!

Ông Crepsley vào hang khi chúng tôi gần ăn xong. Suốt đêm đó ông buồn rầu ít nói, chỉ lẳng lặng nhìn vào khoảng không.

Hang này xa hoa hơn những hang động của ma-cà-rồng. Evanna đã làm nơi này thành mái ấm thật sự, với những cái giường phủ lông vũ mềm mại, những bức tranh tuyệt vời treo trên tường, những ngọn nến khổng lồ tỏa ánh sáng hồng khắp nơi; rồi trường kỷ, quạt gió, rượu và hoa quả ngoại nhập. Sau nhiều năm sống quá cơ cực, nơi đây chẳng khác nào một lâu đài. Trong lúc nghỉ ngơi và tiêu hóa bữa ăn, ông hoàng Vancha tăng hăng, rồi nêu lý do vì sao chúng tôi có mặt tại đây.

- Evanna, chúng tôi tới đây để bàn về...

Bà ta vội vẫy tay:

- Không bàn luận gì đêm nay hết. Công việc hãy đợi tới mai. Lúc này là thời gian dành cho tình bạn và nghỉ ngơi thôi.
- Tốt thôi, công nương. Đây là lãnh địa của bà, chúng tôi phải tuân phục ý muốn của bà thôi.

Nằm xuống lại, Vancha ợ lớn, nhìn quanh tìm chỗ nhổ. Evanna quảng cho ông một cái chậu nhỏ bằng bạc. Ông ta reo lên:

- A... một cái ống nhổ.

Nghiêng mình, Vancha khạc mạnh vào ống nhổ. Một tiếng “boong” ngân lên, ông ta lằm bằm, khoan khoái.

Evanna nói với tôi và Harkat:

- Lần trước hắn đến đây, ta phải chùi rửa mất mấy ngày. Chỗ nào cũng cả vũng nước bọt. Hy vọng lần này cái ống nhổ làm hắn có trật tự hơn. Bây giờ nếu chỉ có gì để hắn hỉ mũi vào...

Ông hoàng hỏi:

- Bà đang phàn nàn về tôi hả, Evanna?
- Tất nhiên là không rồi, thưa ngài. Phụ nữ nào có thể phản đối một người đàn ông xâm nhập vào nhà và làm nhơ nhớp khắp mặt sàn cho được.

Ông ta cười ha hả:

- Tôi không nghĩ bà là một phụ nữ.
- Ồ! Ông nghĩ tôi là gì?
- Phù thủy.

Ông nói tỉnh bơ, rồi nhảy xuống trường kỷ, chạy khỏi hang, trước khi Evanna phóng ra một câu thần chú.

Khi Evanna lấy lại tinh thần hài hước, ông len lén trở lại trường kỷ, vuốt thẳng thơm cái gối, nằm duỗi dài, nhâm nốt chai sần trong lòng bàn tay trái.

Tôi hỏi:

- Cháu tưởng ngài chỉ ngủ trên sàn thôi chứ?

- Thường là vậy. Nhưng từ chối lòng hiếu khách của người khác là không lịch sự, nhất là chủ nhân lại là một công nương hung dữ.

Tôi ngồi dậy, tò mò hỏi:

- Sao các ngài lại gọi bà ấy là công nương? Bà ta là một công chúa à?

Ông hoàng cười vang cả hang:

- Nghe gì không, công nương? Cậu bé này nghĩ bà là công chúa đấy.

Vuốt ve hàng ria, Evanna hỏi lại:

- Có gì quá lạ lòng đâu nào? Chẳng phải tất cả công chúa đều giống thế này sao?

- Có thể, nhưng chắc ở bên dưới cũi bồng lai.

Ma-cà-rồng tin rằng, khi chết, linh hồn của những ma-cà-rồng tốt lành sẽ vượt qua khỏi những vì sao để lên cũi bồng lai. Trong thần thoại của họ không có hỏa ngục – tất cả đều tin linh hồn của những ma-cà-rồng bất hảo sẽ bị giam hãm lại trên trái đất – nhưng thỉnh thoảng có ma-cà-rồng thích gọi là “bên dưới cũi bồng lai” hơn.

Ông hoàng Vancha nghiêm mặt nói với tôi:

- Không đâu, Darren. Evanna vương giả và quan trọng hơn bất cứ một nàng công chúa nào.

Bà ta ngờ vực hỏi:

- Vì sao, Vancha? Có vẻ tăng bốc quá đấy.

- Khi muốn, tôi có thể tăng bốc, và... cũng có thể hạ bệ ngay.

- Ghê tởm!

Evanna mĩa mai, nhưng không giấu được nụ cười.

Ông hoàng bảo bà:

- Trên đường tới đây, Darren hỏi suốt về bà. Chúng tôi không nói gì về quá khứ của bà hết.

Bà có vui lòng kể cho nó nghe không?

Evanna lắc đầu:

- Ông kể đi, Vancha. Hôm nay tôi không có hứng kể chuyện.

Nhưng ông vừa mở miệng bà ta nói ngay:

- Ngắn gọn thôi đấy.

- Được thôi.

- Và... đừng nói nhảm.

- Công nương Evanna, có bao giờ tôi nói nhảm đâu?

Túm túm cười, ông vuốt ve mái tóc xanh màu lá, suy nghĩ một lúc, rồi bắt đầu bằng một giọng êm đềm mà tôi chưa từng nghe ông nói bao giờ:

- Chú ý nhé, các con. Kể một câu chuyện, loài người thường bắt đầu “ngày xưa ngày xưa”, nhưng loài người biết gì về...

Bà Evanna ngắt ngang:

- Vancha. Ta đã bảo là đừng dài dòng.

Vancha nhăn mặt, tiếp tục:

- Lắng nghe nhé, sinh vật của đêm tối chúng ta không được tạo ra để sinh sản. Phụ nữ của chúng ta không thể sinh con, và đàn ông chúng ta không thể có con. Đó là đặc tính có từ ma-cà-rồng đầu tiên bước đi dưới ánh trăng, và là đặc tính chúng ta tưởng mãi mãi không thay đổi. Nhưng một ngàn bảy trăm năm trước, có một ma-cà-rồng tên là Corza Jarn. Ông sống trên đồi bình thản, được tất cả tôn trọng. Cho đến khi... ông yêu và gắn bó với ma-cà-rồng nữ tên là Sarfa Grall. Họ săn bắt và chiến đấu bên nhau trong hạnh phúc. Kỳ hạn đầu tiên trôi qua, họ đồng ý sống lại bên nhau.

Đó là “hôn nhân” kiểu ma-cà-rồng. Ma-cà-rồng không chấp nhận sống bên nhau trọn đời, chỉ mười, mười lăm hay hai mươi năm thôi. Hết kỳ hạn đó, họ có thể đồng ý cùng nhau sống thêm một hay hai thập kỷ nữa, hoặc là chia tay.

Ông hoàng Vancha tiếp tục:

- Giữa kỳ hạn thứ hai, Corza cảm thấy bồn chồn, muốn có một đứa con với Sarfa, để được nuôi dưỡng con của chính mình. Ông không chấp nhận những hạn chế của thiên nhiên, và đi tìm cách chữa trị vô sinh của ma-cà-rồng. Sarfa chung thủy luôn ở bên ông suốt mấy chục năm tìm kiếm trong vô vọng. Một trăm, rồi hai trăm năm trôi qua. Sarfa chết trên đường tìm kiếm đó. Nhưng Corza không bỏ cuộc. Cái chết của bà càng làm ông cố tìm cho được một giải pháp. Sau cùng, một ngàn bốn trăm năm trước, trên đường tìm kiếm ông đã gặp lão nhiều sự với cái đồng hồ đó – Desmond Tí Nị.

Ông cầu nhàu:

- Chẳng biết uy quyền của Tí Nị nhiều tới cỡ nào đối với ma-cà-rồng. Kể nói, lão đã tạo ra chúng ta, kẻ khác lại bảo lão đã từng là một trong số chúng ta, cũng có kẻ bảo lão chỉ là một tay quan sát hám lợi. Corza không biết gì về Tí Nị hơn tất cả ma-cà-rồng khác, nhưng ông tin lão thuật sĩ đó có thể giúp được ông, và theo lão khắp thế giới, cầu xin lão xóa bỏ lời nguyền vô sinh của thị tộc ma-cà-rồng. Suốt hai thế kỷ lão Tí Nị chế nhạo Corza và gạt phắt lời van xin của ông. Lão bảo Corza – lúc đó đã già yếu, gần kề cái chết – đừng lo ngại nữa, trẻ con chẳng có ý nghĩa gì với ma-cà-rồng. Corza không đồng ý. Ông tiếp tục quấy rầy lão, nài nỉ lão ban cho ma-cà-rồng một niềm hy vọng. Ông đề nghị đánh đổi linh hồn lấy một phương pháp chữa trị, nhưng Tí Nị chỉ cười khinh thị và bảo, nếu lão muốn có linh hồn của Corza, lão chỉ đơn giản chiếm lấy.

Bà Evanna cắt ngang:

- Trước đây, ta chưa hề nghe vụ này.

Vancha nhún vai:

- Truyền thuyết rất linh động. Tôi nghĩ, nhắc nhở mọi người về bản chất tàn ác của Tí Nị là điều tốt, nên có dịp là tôi kể lại.

Ông trở lại chuyện đang kể:

- Sau cùng vì lý do của riêng cá nhân lão, Tí Nị xiêu lòng. Lão bảo sẽ tạo ra một phụ nữ có khả năng sinh con cho ma-cà-rồng, kèm theo một quý kế: người đàn bà và con bà ta sẽ, hoặc là làm cho thị tộc hùng mạnh hơn bao giờ hết, hoặc là... hủy diệt toàn bộ chúng ta. Corza lo ngại những lời nói của Tí Nị, nhưng đã tìm kiếm quá lâu, mối hiểm họa đó khó có thể ngăn cản được ông. Ông đồng ý điều kiện của Tí Nị, và để lão lấy máu của ông. Lão trộn máu của Corza với máu của một con sói đang mang thai, rồi niệm thần chú lên con sói đó. Con sói sinh ra được bốn con. Hai con, hình dạng sói bình thường, chết ngay khi lọt lòng; nhưng hai con sống lại có hình hài của con người. Một trai và... *một gái*.

Vancha ngừng lại nhìn Evanna. Harkat và tôi cũng thô lỗ mắt nhìn. Bà phù thủy, nhúu mày, rồi đứng dậy cúi đầu chào:

- Phải. Chính ta đã là con sói cái nhỏ bé đầy lông đỏ.

Vancha kể tiếp:

- Hai đứa trẻ lớn rất nhanh. Trong một năm chúng đã trưởng thành, dòi bỏ mẹ và Corza, đi tìm định mệnh ngoài hoang dã. Đứa con trai đi trước, không nói một lời, và không ai biết hẳn ra sao. Trước khi đi, đứa con gái trao cho Corza một thông điệp, gửi tới thị tộc. Ông phải cho họ biết chuyện gì đã xảy ra, và nói với họ là nó nhận trách nhiệm một cách nghiêm túc. Ông cũng phải nói với họ, nó chưa sẵn sàng làm mẹ, và đừng ma-cà-rồng nào tìm kiếm nó làm bạn tình. Nó bảo còn phải cân nhắc nhiều – có thể là mấy thế kỷ hoặc lâu hơn nữa – trước khi nó có sự lựa chọn. Đó là ma-cà-rồng cuối cùng nhìn thấy cô ta trong bốn trăm năm.

Ông ngừng lại, trầm ngâm một lúc, cầm trái chuối, ăn luôn cả vỏ, lúng búng nói:

- Chấm hết.

Tôi kêu lên:

- Chấm hết sao được. Chuyện gì xảy ra sau đó chứ? Cô ta làm gì trong suốt bốn trăm năm đó? Có chọn được bạn tình khi trở lại không?

- Cô ta không chọn. Bây giờ vẫn vậy. Còn chuyện cô ta đã làm gì...

Ông tùm tùm cười:

- Có lẽ nên hỏi chính... *cô ta*.

Harkat và tôi quay nhìn bà Evanna, cùng lên tiếng:

- Sao ạ?

Bà ta mím môi nói:

- Ta đã chọn lựa một cái tên.

Tôi phì cười:

- Bà không thể bỏ ra tới bốn trăm năm chỉ để lựa chọn một cái tên.

- Đúng, ta không chỉ làm một việc đó, nhưng ta đã dành nhiều thời gian để lựa chọn. Tên rất quan trọng trong định mệnh. Ta có một vai trò trong tương lai, không chỉ tương lai của thị tộc ma-cà-rồng, nhưng của toàn thể sinh vật trên thế giới. Cái tên ta chọn sẽ phải là một minh chứng cho vai trò đó. Sau cùng ta giữ lại tên Evanna. Ta nghĩ, đó là một lựa chọn tốt.

Đứng dậy, Evanna ồm ộp mấy tiếng với những con cóc đang châu chực ngoài cửa hang. Bà bảo:

- Ta phải đi. Nói chuyện quá khứ như vậy quá đủ rồi. Gần như suốt ngày mai ta sẽ vắng mặt. Khi trở lại, chúng ta sẽ bàn về cuộc truy lùng của các người và phần hành của ta trong vụ này.

Evanna bước ra sau bầy cóc, chỉ một lát sau đã biến vào những tia nắng rạng đông.

Tôi và Harkat lom lom nhìn theo. Rồi anh ta hỏi ông hoàng, chuyện ông ta kể có thật không.

Vancha hớn hờ nói:

- Thật như sự thật có thể của bất cứ truyền thuyết nào.

- Nghĩa là sao?

- Truyền thuyết thay đổi trong khi kể. Một ngàn bảy trăm năm là một thời gian dài, kể cả với tiêu chuẩn của ma-cà-rồng. Corza Jarn có thật sự lê lết theo Desmond Tí Nị khắp thế giới không? Lão tác nhân của những vụ hỗn loạn có đồng ý giúp không? Evanna và anh trai có được sinh ra từ một con sói không?

Gãi nách, rồi hít mấy ngón tay, ông thở dài nói:

- Trên thế giới này chỉ có ba người biết sự thật: Desmond Tí Nị, người con trai – nếu anh ta còn sống – và công nương Evanna.

Harkat lại hỏi:

- Có bao giờ ngài hỏi bà Evanna, chuyện ấy có thật không?

Vancha lắc đầu:

- Ta thích một truyền thuyết thêm thắt hay ho, hơn là những sự thật cũ xì chán ngắt.

Nói xong, ông hoàng quay ra ngủ tức thì, để mặc tôi và Harkat bàn cãi ỉ xèo về câu chuyện vừa nghe kể.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Tôi thức dậy cùng ông hoàng Vancha chừng mấy tiếng sau buổi trưa và khởi sự buổi huấn luyện trong bóng râm gần cửa hang. Harkat chăm chú đứng nhìn; xế trưa hôm đó ông Crepsley cũng dậy sớm để xem tôi tập. Vancha bắt đầu tập cho tôi bằng một cây gậy, ông bảo phải mấy tháng sau mới có thể tập bằng vũ khí thật. Cả buổi chiều tôi nhìn ông vụt, đâm cây gậy. Tôi không phải làm gì khác, chỉ quan sát đường di chuyển của cây gậy, nhận dạng và đoán trước những chiêu thức phức tạp mà đối thủ sắp tung ra.

Chúng tôi tập luyện tới khi bà Evanna trở về, nửa tiếng trước hoàng hôn. Bà không nói là đã đi đâu, làm gì, và cũng không ai lên tiếng hỏi.

Bước vào hang cùng đoàn tùy tùng cóc, bà hỏi:

- Vui vẻ chứ?

Ném bỏ cây gậy, ông hoàng trả lời:

- Rất vui. Cậu bé muốn học chiến đấu tay không.

- Bộ kiếm quá nặng với nó sao?

Ông hoàng nhăn mặt:

- Có duyên quá!

Tiếng cười của Evanna làm sáng cả hang:

- Xin lỗi. Nhưng chiến đấu bằng tay – hoặc kiếm – đều có vẻ trẻ con quá. Nên tác chiến bằng... bộ não.

Tôi nhăn nhó hỏi:

- Là sao?

Evanna liếc tôi, thỉnh linh chân tôi mất hết sức lực và tôi lăn đùng xuống đất. Lắc lư như con cá hấp hối, tôi lí nhí nói:

- Chuyện gì vậy? Tôi bị sao thế này?

- Không có gì hết.

Evanna vừa dứt lời, chân tôi trở lại bình thường ngay. Bà tiếp:

- Đó là cách chiến đấu bằng cái đầu. Mọi phần cơ thể đều liên quan tới não. Không chức năng hoạt động nào không do não. Tấn công bằng não, bảo đảm sẽ chiến thắng.

Tôi hăng hái nói:

- Cháu học được không?

- Được, nhưng phải cần tới vài trăm năm, và mi phải bỏ ma-cà-rông, trở thành đệ tử của ta.

Evanna mỉm cười hỏi:

- Nghĩ sao, Darren, có đáng giá không?

- Cháu không biết.

Tôi lẩm bẩm trả lời. Thích học phép thuật thật, nhưng ý nghĩ phải sống với bà ta chẳng hấp dẫn tí nào – tính nóng như lửa của bà ta, khó lòng có thể là một sự mẫu thông cảm và khoan dung cho được.

- Nếu thay đổi ý kiến, nhớ cho ta biết. Lâu lắm rồi ta không có đệ tử, mà chẳng đứa nào hoàn

tất được hết khóa huấn luyện, chỉ vài năm là chúng chuồn ráo, tuy nhiên ta có đoán vì sao.

Evanna lướt qua chúng tôi, vào hang. Một lúc sau bà ta gọi, và khi vào trong, chúng tôi đã thấy một bữa tiệc nữa đang chờ sẵn.

Ngồi xuống bàn ăn, tôi hỏi:

- Bà sử dụng phép thuật hay sao mà nhanh quá vậy?

- Không. Ta chỉ di chuyển nhanh hơn bình thường một chút. Nếu muốn, ta có thể làm việc với một tốc độ không ngờ.

Sau bữa ăn thịnh soạn, chúng tôi ngồi quanh ngọn lửa bàn bạc về chuyến thăm Núi Ma-cà-rồng của lão Tí Nị. Hình như Evanna đã biết chuyện này, nhưng lảng lảng để chúng tôi kể cho tới hết.

Nghe xong, bà trầm ngâm nói:

- Ba thợ săn. Ta đã chờ đợi các người nhiều thế kỷ rồi.

Ông Crespley giật mình, hỏi:

- Bà đã chờ?

- Ta thiếu khả năng nhìn thấu tương lai của Desmond Tí Nị, nhưng ta thấy một số những gì sẽ tới – hay *có thể* tới. Ta biết ba thợ săn sẽ xuất hiện để đương đầu với Chúa tể Ma-cà-chóp, nhưng ta không biết họ sẽ là ai.

Ông hoàng Vancha hỏi:

- Bà có biết, liệu chúng tôi có thành công không?

- Ta nghi là đến cả Desmond cũng không biết. Phía trước là hai tương lai đều có khả năng mãnh liệt như nhau. Hiếm khi định mệnh cô đọng thành hai tình huống tương đương như thế. Thường thì rất nhiều ngã đường đưa tới tương lai. Khi chỉ có hai đường tồn tại như thế này, thế giới có cơ may chọn một đường thôi.

Ông Crespley hỏi:

- Còn Chúa tể Ma-cà-chóp, bà biết hắn đang ở đâu chứ?

- Biết.

Evanna mỉm cười trả lời làm ông Crespley như nghẹn thở. Ông hoàng Vancha khịt mũi, khó chịu:

- Nhưng bà sẽ không nói cho chúng tôi biết chứ gì?

- Đúng.

Nụ cười rộng mở hơn, bà ta khoe ra những cái răng dài, lởm chởm, vàng khè như răng chó sói.

Ông Crespley lại hỏi:

- Nhưng bà có thể cho chúng tôi biết, khi nào và bằng cách nào chúng tôi tìm ra hắn được chứ?

- Ta không thể. Nếu ta nói ra, ta sẽ thay đổi tiến trình tương lai. Điều đó không được phép. Các người phải tự tìm kiếm. Ta sẽ cùng đi trong hành trình sắp tới, nhưng ta không thể...

Vancha ngạc nhiên hỏi:

- Bà sẽ cùng đi với chúng tôi?

- Phải. Nhưng chỉ như một bạn đồng hành thôi. Ta không dự phần trong việc tìm kiếm Chúa tể Ma-cà-chóp.

Hai ông Vancha và Crespley bồn chồn nhìn nhau. Ông Crespley lên tiếng:

- Công nương, trước đây bà chưa bao giờ đi cùng ma-cà-rồng.

Evanna cười lớn:

- Ta biết ta quan trọng thế nào đối với ma-cà-rồng, vì lý do đó ta đã tránh tiếp xúc quá nhiều với những đứa con của đêm tối. Ta quá mệt mỏi vì những lời cầu xin của ma-cà-rồng, kết đôi bạn và sinh con cho họ.

Ông hoàng hỏi thẳng:

- Vậy tại sao giờ bà lại đi cùng chúng tôi?

- Ta muốn gặp một người. Dù có thể, nhưng ta không muốn đi một mình. Với thời gian, nguyên nhân của ta sẽ được làm sáng tỏ.

Vancha cầu nhàu:

- Phù thủy thì có cả đồng nguyên nhân bí ẩn.

Evanna làm ngơ, nói:

- Nếu các người muốn không có mặt ta, ta không ép.

Ông Crespley vội nói:

- Công nương Evanna, chúng tôi vinh hạnh có bà cùng đi. Xin đừng bực tức nếu chúng tôi tỏ ra nghi ngờ hay thiếu nồng nhiệt... thời gian này quá bức xúc, nên đôi khi chúng tôi không được bình tĩnh trong lời ăn tiếng nói.

Evanna mỉm cười:

- Khéo nói lắm, Larten, Nếu đã thỏa thuận như vậy, ta thu xếp hành lý và lên đường.

Ông Crespley chớp mắt:

- Sớm quá vậy?

- Đây là thời gian tốt nhất.

Ông hoàng bực bội:

- Hy vọng lũ cóc không bám theo.

Evanna nói:

- Ta không định đem theo chúng, nhưng người nhắc ta mới...

Thấy vẻ mặt ông, bà ta phì cười:

- Đừng lo... chúng sẽ ở lại giữ gìn mọi thứ ngăn nắp khi chúng ta trở lại.

Bà bước đi, nhưng từ từ quay lại, ngồi xuống, nói:

- Còn điều này nữa.

Vẻ nghiêm trọng trên mặt bà làm chúng tôi biết có chuyện chẳng lành.

- Desmond đã quyết định không nói với các người một điều: trò chơi tinh thần.

Vancha hỏi ngay:

- Là sao, công nương?

- Điều này liên quan đến chuyện truy lùng Chúc tể Ma-cà-chóp. Ta không biết các người sẽ thành công hay thất bại, nhưng nhìn vào mỗi khả năng có thể xảy ra trong tương lai, ta cóp nhặt được vào sự kiện. Ta không nói tới cái tương lai thành công của các người... nhưng nếu thất bại...

Bà ngừng lại, cầm cả hai tay ông hoàng trong bàn tay trái – bàn tay bà ta bồng to lớn khác thường – và nắm lấy tay ông Crespley bằng tay phải. Vẫn cầm tay hai ông, bà ta nhìn tôi, nói:

- Ta nói điều này, vì ta nghĩ các người cần nên biết. Ta không nói để các người sợ hãi, nhưng chỉ để các người sẵn sàng, khi vấn đề trở nên xấu nhất. Định mệnh đã để các người đụng độ Chúc tể Ma-cà-chóp trên đường. Trong mỗi thời cơ đó, các người phải tận dụng nội lực mà kết

liều hãn. Nếu thất bại, chắc chắn ma-cà-chóp sẽ chiến thắng trong Chiến Tranh Của Những Vết Theo. Điều này thì các người đã biết rồi. Nhưng điều Desmond Tí Nị không nói ra là: kết thúc cuộc truy lùng, nếu bốn lần gặp Chúc tể Ma-cà-chóp mà không giết được hãn, thì chỉ một người duy nhất trong các người còn sống, để chứng kiến sự sụp đổ của thị tộc ma-cà-rồng.

Buông tay hai ông Vancha và Crespley, bà ta nhìn xuống, nói nhỏ hơn cả tiếng thì thầm:

- Hai kẻ kia sẽ phải... *chết*.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Chúng tôi nghiêm trang đi thành hàng, ra khỏi hang động của bà Evanna, rồi đánh vòng qua ao. Tất cả đều ngẫm nghĩ lời tiên tri của bà phù thủy. Từ đầu chúng tôi đã biết đây là cuộc săn lùng đầy hiểm họa, cái chết luôn bám theo từng bước chân. Nhưng biết trước điều gì chắc chắn xảy ra khi thất bại lại hoàn toàn khác hẳn.

Đêm đầu tiên chúng tôi không theo một phương hướng nào, cầm lặng bước trong bóng tối, hầu như không chú ý gì tới chung quanh. Harkat không liên quan gì tới lời tiên tri của Evanna – anh ta không là một thợ săn – nhưng cũng thở ra lo lắng như tất cả chúng tôi.

Rạng sáng, khi đang cắm trại, ông hoàng Vancha bỗng phá lên cười:
- Nhìn chúng ta kìa! Cả đêm rầu rĩ như bốn kẻ sầu thảm trong một đám tang. Đúng là dở hơi!

Ông Crespley mỉa mai hỏi:
- Ngài nghĩ cái án tử đè nặng trên vai chúng ta là điều vui thú lắm sao?
- Gan ruột Charna ôi! Cái án tử đó có sẵn từ đầu rồi. Tất cả chỉ thay đổi khi chúng ta được biết về nó.

Harkat làm bèm:
- Một chút hiểu biết là... điều nguy hiểm.
Vancha nạt anh ta:
- Đó là cách nghĩ của con người. Dù lành hay dữ, ta thà biết chuyện gì chờ phía trước.
Evanna đã làm một việc thiện khi nói cho chúng ta biết điều đó.

Tôi hỏi:
- Sao ngài lại nghĩ thế?
- Bà ấy đã xác nhận chúng ta sẽ có bốn cơ hội để giết Chúa tể Ma-cà-chóp. Nghĩ coi, bốn lần mạng hắc nằm trong tay ta. Bốn lần chúng ta đụng độ và chiến đấu với hắc. Có thể hắc thắng chúng ta một lần. Có thể hai lần. Nhưng các ngươi thực sự nghĩ là hắc sẽ thoát khỏi tay chúng ta cả bốn lần sao?

Ông Crespley nói:
- Hắc không chỉ một mình. Hắc đi cùng những vệ sĩ và tất cả ma-cà-chóp trong vùng sẽ xông tới hỗ trợ cho hắc.
- Điều gì làm anh nghĩ thế?
- Hắc là chúa tể của chúng. Chúng sẽ hy sinh mạng sống để bảo vệ hắc.
- Còn anh em ma-cà-rồng sẽ bỏ mặc chúng ta khi chúng ta lâm nguy hay sao?
- Không, nhưng là vì...
- Vì lão Tí Nị đã bảo họ không được tham gia. Và nếu lão chỉ chọn ra ba ma-cà-rồng để đối đầu với Chúa tể Ma-cà-chóp, thì có thể...

Ông Crespley phấn khởi tiếp lời ông hoàng:
- Lão chỉ chọn ra ba ma-cà-chóp để giúp Chúa tể của chúng.
- Đúng. Vậy thì, theo quan điểm của ta, chúng ta càng có lợi thế hơn.
Ba chúng tôi trầm ngâm gật đầu. Vancha nói tiếp:

- Bây giờ, giả dụ trường hợp xấu nhất. Chúng ta đụng độ hắc bốn lần, chúng ta thất bại, cơ hội hạ hắc vượt mất. Chuyện gì sẽ xảy ra?

Tôi nói:

- Hắc sẽ lãnh đạo ma-cà-chóp vào cuộc chiến chống lại ma-cà-rồng và... sẽ thắng.

Nụ cười biến khỏi mặt ông:

- Chính xác. Tuy nhiên, ta không tin điều đó xảy ra. Ta không quan tâm Chúa tể của chúng mạnh đến cỡ nào và những gì lão Tí Nị nói. Ta tin chắc, chúng ta sẽ thắng trong cuộc chiến với ma-cà-chóp. Nhưng nếu không thắng, ta thà chết vì chiến đấu cho tương lai của chúng ta, hơn phải thấy thế giới của chúng ta tan nát.

Tôi cay đắng lắm lắm:

- Những lời nói đầy dũng cảm.

Vancha quả quyết:

- Nhưng đó là sự thật. Mi muốn chết trong tay ma-cà-chóp, trong khi chúng ta vẫn còn hy vọng, hoặc sống sót để làm nhân chứng cho cuộc suy tàn của thị tộc?

Tôi không trả lời, ông tiếp tục:

- Nếu lời tiên đoán là sự thật, và chúng ta thất bại. Ta không muốn sống tới hồi kết thúc. Đó sẽ là một thảm kịch khủng khiếp, và sẽ làm bất cứ kẻ nào chứng kiến sẽ phát điên. Hãy tin ta, hai kẻ phải chết mới là có phước. Chúng ta không nên lo lắng vì cái chết – nếu thất bại, *cái sống* mới đáng sợ với chúng ta!

Ngày hôm đó tôi không ngủ được nhiều, miên man suy nghĩ những lời ông hoàng Vancha đã nói. Tôi đoán cũng không ai ngủ được, trừ Evanna. Thậm chí bà ta còn ngáy lớn hơn cả ông hoàng.

Vancha nói đúng. Nếu chúng tôi thất bại, kẻ sống sót mới khốn khổ nhất. phải thấy cảnh ma-cà-rồng bị diệt vong và chịu đựng gánh nặng của những lời khiển trách.

Chiều tối, chúng tôi thức dậy với một tinh thần phấn chấn. Không ai còn lo sợ chuyện gì đang chờ phía trước và thay vì những lời nói tiêu cực, chúng tôi bàn bạc về lộ trình. Ông Crespley nhắc nhở:

- Tí Nị bảo, hãy nghe theo con tim. Lão bảo, định mệnh sẽ hướng dẫn, nếu chúng ta đặt mình vào tay định mệnh.

- Anh không nghĩ là, chúng ta nên thử lần theo dấu vết của ma-cà-chóp sao?

- Suốt sáu năm qua, ma-cà-rồng đã kiếm tìm nhưng không thành công. Tất nhiên, chúng ta phải mở to mắt mà quan sát, nhưng mặt khác tôi tin là chúng ta hãy bắt tay vào công việc, làm như hắc không hiện hữu.

- Ta không ưa chuyện này. Định mệnh là một tình nhân tàn nhẫn. Nếu định mệnh không dẫn dắt chúng ta tới hắc thì sao? Trong một năm nữa, anh có muốn báo cáo về: “Rất tiếc, chúng tôi không gặp kẻ phá hoại, xui xẻo quá, gì nữa?”

Ông Crespley bướng bỉnh lặp lại:

- Tí Nị bảo hãy nghe theo con tim.

Ông hoàng Vancha đưa hai tay lên trời:

- Thôi được, chúng ta sẽ theo cách của anh. Nhưng hai thầy trò đặt tay lên ngực – như nhiều

mụ đầm bà phải thề bồi – mà tìm đường. Ta là kẻ bất lương không có tim.

Ông Crespley cười nhạt, hỏi tôi:

- Darren, cháu muốn đi đâu?

Tôi vừa định bảo, đi đâu cũng được, một hình ảnh chợt thoáng qua đầu. Hình ảnh cậu bé rần thề lè cái lưỡi lên tận mũi. Tôi nói ngay:

- Cháu muốn thấy Evra ra sao rồi.

- Tốt. Mới đêm qua ta mới vừa tự hỏi, chẳng hiểu ông bạn già Hibernius Cao ra sao. Còn Harkat?

Harkat đồng ý:

- Tôi thấy cũng tốt.

Quay sang ông hoàng Vancha, ông Crespley lấy hết sức đường bệ, nói:

- Thưa ngài, chúng ta đến Gánh Xiếc Quái Dị.

Vậy là phương hướng của chúng tôi đã được định đoạt, và con xúc xắc của định mệnh đã được ném ra.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Ông Crespley có khả năng gõ vào ý nghĩ ông Cao và xác định vị trí chính xác của Gánh Xiếc Quái Dị. Gánh xiếc rong đang ở tương đối gần, nếu chúng tôi rảo bước, chỉ mất ba tuần là có thể gặp họ.

Sau một tuần, chúng tôi gặp lại đời sống văn minh. Một đêm, khi đi qua một thị trấn nhỏ, tôi hỏi ông Crespley sao chúng tôi không nhảy lên một xe buýt hay một tàu hỏa, sẽ tới Gánh Xiếc Quái Dị nhanh hơn. Ông bảo:

- Ông hoàng Vancha không chấp nhận phương tiện vận chuyển kiểu con người. Không bao giờ ông ta ngồi vào một chiếc xe buýt hay tàu hỏa.

- *Không bao giờ?*

Tôi hỏi ông hoàng chân trần. Ông nói:

- Những đồ vật tệ hại. Hình dáng, tiếng ồn, mùi hôi.

- Còn máy bay?

- Nếu thần linh ma-cà-rồng có ý định cho chúng ta bay, các đấng đó đã ban cho chúng ta đôi cánh.

Harkat hỏi:

- Còn bà thì sao, Evanna? Công nương đã bay bao giờ chưa?

- Chỉ bay trên cán chổi thôi.

Không biết bà ta nói thật hay là đùa. Harkat lại hỏi:

- Còn ông, Larten?

- Một lần, lâu lắm rồi, từ khi anh em nhà Wright (**Hai nhà phát minh máy bay người Mỹ, Wilbur Wright và em trai là Orville Wright**) còn đang nghiên cứu. Máy bay bị rơi, may mà không bay cao, nên ta chỉ bị thương nhẹ. Nhưng những dụng cụ thô kệch gầm rú trên mây kia thì... chưa.

Tôi trêu chọc:

- Ông sợ à?

- Con chim bị tên phải sợ cành cong chứ.

Chúng tôi là một nhóm kỳ quặc, gần như chẳng có gì bình thường giống với con người. Họ là sinh vật của thời đại khoa học kỹ thuật, còn chúng tôi thuộc về quá khứ - ma-cà-rồng chẳng biết gì về vi tính, đĩa vệ tinh, lò vi ba... hay những tiện nghi hiện đại khác; chúng tôi di chuyển hầu hết bằng đôi chân, có những niềm vui và sở thích đơn giản, và săn bắt như loài thú. Trong khi còn người tiến hành cuộc chiến bằng phi cơ và chiến đấu bằng cách nhấn những cái nút thì chúng tôi đánh nhau bằng gươm giáo và tay không. Có thể ma-cà-rồng và con người cùng chung một hành tinh, nhưng sống trong hai thế giới khác biệt.

Một xế trưa, tôi thức giấc vì tiếng rên rẩm của Harkat. Anh ta lại thấy ác mộng và đang lăn lộn trên bờ cỏ. Tôi nghiêng người, đánh thức anh ta.

Evanna lên tiếng:

- Khoan.

Bà phù thủy đang ở trên một cành cây thấp, hồ hững quan sát Harkat. Một con sóc đang thăm dò mái tóc dài của bà ta, con khác đang nhâm nhâm những sợi dây thừng bà sử dụng làm y phục.

Tôi bảo:

- Anh ta bị ác mộng.

- Hắn có thường bị thế không?

- Gần như cứ ngủ là bị. Mỗi khi nghe anh ấy ú ớ là cháu phải lay dậy.

Tôi lại cúi xuống để lay Harkat.

- Khoan.

Evanna lại nói, rồi nhảy xuống. Bà lê bước lại, đặt ba ngón tay giữa lên trán Harkat. Nhắm mắt ngồi im một lúc, khi mở mắt bà ta nói:

- Rõ ràng. Mơ xấu. Tiềm thức quá khứ còn trong hắn. Desmond không nói gì về chuyện tiết lộ kiếp trước của Harkat sao?

- Có, nhưng Harkat đã chọn việc đi cùng chúng ta, để tìm Chúa tể Ma-cà-chóp.

- Cao thượng đấy, nhưng ngốc.

- Nếu bà cho anh ta biết anh ta đã là ai, có làm giảm những cơ ác mộng đó không?

- Không. Hắn phải tự tìm ra sự thật. Ta sẽ làm sự việc rắc rối thêm, nếu can thiệp vào.

Nhưng có một cách tạm thời làm hắn bớt đau đớn.

- Cách nào?

- Kẻ nào nói được ngôn ngữ của rồng có thể giúp được.

- Chúng ta sẽ tìm người như thế ở đâu? Bà có thể...

- Không phải ta. Ta có thể nói chuyện với nhiều loài bất, nhưng rồng thì không. Những kẻ liên hệ với loài bò sát biết bay đó mới nói được ngôn ngữ của chúng.

Bà ta đứng dậy phán tỉnh bơ:

- *Mi giúp được đó.*

- Cháu? Cháu chưa bao giờ liên hệ với một con rồng. Thậm chí, chưa bao giờ nhìn thấy một con rồng nào. Cháu nghĩ, chúng chỉ có trong tưởng tượng thôi.

- Vào thời điểm và nơi chốn này, chúng có đấy, nhưng trong thời điểm, nơi chốn và những mối liên hệ khác có thể tạo nên những điều chưa biết được.

Thật vô lý, nhưng nếu có thể giúp được Harkat, tôi sẽ làm.

- Hãy nói, cháu phải làm gì.

Evanna mỉm cười chấp thuận, rồi bảo tôi đặt tay lên đầu Harkat và nhắm hai mắt lại.

Bà ta nói:

- Hãy tập trung. Cần tìm một hình ảnh để mi chú tâm vào đó. Huyết Thạch được không? Mi có thể tưởng tượng được màu đỏ và nhịp đập liên hồi, máu của ma-cà-rồng chảy qua những tĩnh mạch bí ẩn của Huyết Thạch không?

- Được.

Tôi nói và dễ dàng đưa tảng đá đỏ vào tâm trí. Evanna nói:

- Tiếp tục nghĩ đến nó. Trong vài phút, mi sẽ có cảm giác khó chịu, có thể thoáng thấy

những cơn ác mộng của Harkat. Nhưng đừng quan tâm tới chúng, tập trung vào Huyết Thạch, ta sẽ lo phần còn lại.

Tôi làm theo lời bà ta. Lúc đầu thật dễ dàng nhưng rồi tôi có cảm giác thật kỳ lạ. Không khí chung quanh dường như nóng hơn và khó thở hơn. Tôi nghe tiếng vỗ của những chiếc cánh rộng lớn, rồi thoáng thấy một vật rơi xuống từ bầu trời đỏ như máu. Tôi co rúm người, suýt rời tay khỏi Harkat, nhưng nhớ lời căn dặn của Evanna, tôi cố tập trung vào hình ảnh của Huyết Thạch.

Trong ảo ảnh, Harkat xuất hiện trước mặt tôi, anh ta nằm sóng sượt trên những cọc nhọn xuyên khắp thân hình. Còn sống, nhưng vô cùng đau đớn. Anh ta không thể thấy tôi, vì hai cọc nhọn lòi ra từ hai hố mắt.

- Mi không thể tưởng tượng được hấn đau đớn đến ngần nào.

Nghe tiếng nói, tôi ngẩng lên nhìn. Một bóng người đen tối chập chờn gần bên tôi.

Trong một thoáng, tôi quên chăm chú vào Huyết Thạch, ghen thở hỏi:

- Người là ai?

- Ta là Chúa tể của Đêm Đỏ Thẫm.

- Chúa tể Ma-cà-chóp?

Bóng người đó cất giọng đầy nhạo báng:

- Với chúng và tất cả những kẻ khác. Ông Hoàng của Lời Nguyền, ta đang chờ mi. Bây giờ đã tóm được mi rồi, ta không buông tha đâu.

Cái bóng đó nhào tới, mười ngón tay đầy vuốt nhọn. Mặt hấn là cái hố đen ngòm với hai con mắt đỏ rực. Trong khoảnh khắc khiếp đảm đó, tôi tưởng hấn sắp chộp lấy tôi mà ăn tươi nuốt sống. Một giọng nói nhỏ xíu – giọng của Evanna – thì thầm:

- Chỉ là mơ thôi. Hấn không thể làm hại mi, chưa đâu, nếu mi còn tập trung vào Huyết Thạch.

Trong mơ, tôi nhắm mắt lại, làm ngơ sự tấn công của cái bóng, và tập trung vào nhịp đập của Huyết Thạch. Một tiếng thét rít lên, tôi cảm thấy như có một làn sóng điên cuồng tan rã, bao trùm lên người. Rồi cơn ác mộng qua đi, tôi trở lại thế giới thực.

Giọng bà Evanna:

- Bây giờ mi mở mắt được rồi.

Mở mắt, tôi rời tay khỏi Harkat, vuốt mặt như vừa chạm vào một vật dơ bẩn.

Bà Evanna chúc mừng:

- Mi làm khá lắm.

Tôi hốt hển hỏi:

- *Cái đó...* là gì vậy?

- Chúa tể của Sự Hủy Hoại. Chủ nhân của Những Bóng đen. Kẻ cai trị tự phong của đêm dài vô tận.

- Hấn quá mạnh, quá ma quái.

Evanna gật đầu:

- Hấn sẽ thành như vậy.

- Sẽ?

- Điều mi nhìn thấy chỉ là cái bóng của tương lai. Chúa tể Bóng Tối chưa xuất hiện. Mi không nên lo lắng quá, vì điều này không thể tránh được. Vấn đề hiện nay là, bây giờ bạn mi sẽ được yên giấc.

Tôi nhìn xuống, Harkat đang ngủ ngon lành:

- Anh ấy không sao chứ?

- Hẳn sẽ ổn trong một thời gian. Ác mộng sẽ trở lại

Lúc đó hẳn sẽ đối diện với quá khứ, và sẽ tìm hiểu xem hẳn từng là ai, hoặc....sẽ chết vì điên loạn. Nhưng bây giờ hẳn có thể ngủ êm đềm, không còn hoảng sợ.

Bà ta vừa định trở lại cạnh cây, tôi gọi nhỏ:

-Công nương Evanna, Chúa tể Bóng Đen này...cháu thấy...quen quen. Không thấy rõ mặt, nhưng cháu cảm thấy đã từng biết hẳn.

-Vậy thì mi nên...

Ngập ngừng cân nhắc xem nên cho tôi biết tới đâu, rồi bà cảnh cáo:

-Những gì ta nói đây chỉ là giữa ta với mi. Không được cho bất kỳ ai biết, kể cả Larten hoặc Vancha.

-Cháu hứa..

Quay lưng lại tôi, bà nói:

-Darren, tương lai rất mù mịt. Có hai con đường, cả hai đều khúc khuỷu, khó khăn, được lót bằng những hồn ma. Một đường có khả năng tương lai sẽ là, Chúa tể Ma-cà-chớp trở thành chủ nhân của Bóng tối, và là kẻ cai trị đêm tối. Đường kia...

Ngừng lại, bà ngửa đầu, như tìm câu trả lời từ trên trời:

-Đường kia...Chúa tể của Bóng Tối chính là...mi.

Evanna bước đi, bỏ lại tôi đứng run rẩy bối rối và ước ao phải chi tôi đã không thức giấc vì tiếng rên rầm của Harkat.

Mấy đêm sau chúng tôi đã tới Gánh Xiếc Quái Dị.

Ông Cao và những diễn viên ảo thuật đang trình diễn trong một nhà thờ bỏ hoang, ngoài một ngôi làng nhỏ. Khi chúng tôi tới nơi, buổi diễn đã gần kết thúc, vì vậy chúng tôi lẩn vào trong, xem màn cuối từ phía sau. Sive và Seersa – cặp uốn dẻo sinh đôi – đang ở trên sân khấu, cuốn lấy nhau trong một màn nhào lộn cực kỳ nguy hiểm. Sau đó ông Cao bước ra – trong bộ áo đen, cái mũ và đôi găng tay đỏ quen thuộc – tuyên bố buổi diễn kết thúc. Mọi người lục tục ra về, khi nhiều tiếng đang cần nhả chề bai màn kết, hai con rắn trườn từ cột lều xuống, gây một làn sóng hoảng sợ khắp đám đông.

Tôi cười thích thú khi thấy mấy con rắn. Đây là trò khép lại đêm diễn. Khán giả bị lừa, tưởng buổi diễn đã kết thúc, đến lúc đó mấy con rắn xuất hiện tưng, khán giả thêm một màn khiếp đảm lần cuối cùng. Trước khi mấy con rắn có thể gây tổn thương cho ai – chủ nhân của chúng – đã kịp xuất hiện, làm chúng bình tĩnh lại.

Quả đúng vậy, mấy con rắn sắp trườn tới sàn, Evra bước ra. Nhưng anh ta không một mình – một đứa bé trai xuất hiện cùng anh. Đứa nhỏ tiến lại, điều khiển một con rắn, còn Evra điều khiển con kia. Tôi đoán, ông Cao đã tuyển được nó trên đường lưu diễn.

Sau khi Evra và cậu bé đã cuốn hai con rắn quanh thân mình, ông Cao trở lại sân khấu tuyên bố, lần này mới thật sự kết thúc buổi diễn. Chúng tôi vẫn đứng trong tối trong khi đám đông đi qua, sôi nổi àn tán. Rồi khi Evra và đứa nhỏ rũ bỏ mấy con rắn khỏi mình, tôi nhào ra gào lên:

-Evra Von!

Evra giật mình, quay lại.

-Ai thế?

Tôi không trả lời, vui mừng chạy tới. Mắt anh ta mở lớn, kinh ngạc:

-Darren!

Evra choàng tay ôm tôi, tôi cũng ôm xiết anh, không quan tâm tới cảm giác trơn nhớt vì những cái vẩy, quá mừng rỡ khi gặp nhau sau quá nhiều năm. Khi buông tôi ra, anh hỏi:

-Cậu đã đi những đâu?

Nước mắt vui mừng tràn trong mắt anh, mắt tôi cũng ướt nhẹp. Tôi bảo:

-Núi Ma-cà-rông. Còn anh?

-Khắp thế giới.

Nhìn tôi tò mò, anh nói:

-Cậu lớn rồi đấy.

-Mới đây thôi, nhưng không lớn nhiều như anh.

Bây giờ Evra đã là một người đàn ông. Anh ta chỉ hơn tôi vài tuổi, và khi tôi mới gia nhập Gánh Xiếc Quái Dị trông chúng tôi gần như bằng tuổi nhau, nhưng bây giờ trông anh như cha tôi vậy.

Ông Crepsley bước tới, bắt tay, nói:

-Chào Evra.

-Ông Larten. Lâu quá rồi. Gặp ông cháu mừng quá.

Ông Crepsley đứng sang một bên, giới thiệu:

-Ta muốn cháu gặp Vancha March, công nương Evanna còn... Harkat Mulds thì cháu biết rồi.

Ông hoàng Vancha lau bàu:

-Chào.

Evanna mỉm cười:

-Chào.

Harkat nói:

Chào Evra.

Evra chớp mắt, lắp bắp:

-Nó biết nói?

Tôi cười:

-Những đêm gần đây Harkat nói rất nhiều.

-Nó có tên?

Harkat bảo:

-Nó có tên và “nó” sẽ rất thích được gọi bằng “hắn”.

Evra ú ớ luôn, không biết phải nói sao. Ngày còn sống với anh, chúng tôi vẫn phải đi tìm thức ăn cho đám Tí Hon, chưa bao giờ nghe gã nào thốt một lời. Chúng tôi tưởng chúng không nói được. Bây giờ, tôi đi cùng một gã Tí Hon – một gã mà chúng tôi đặt biệt danh là Chân Trái – tỏ ra khả năng nói của hắn là... chuyện nhỏ.

-Đón mừng trở lại Gánh Xiếc Quái Dị.

Nghe tiếng nói, tôi quay lại và nhìn lên ngay...cái bụng của ông Cao. Tôi đã quên ông chủ gánh xiếc có thể di chuyển âm thầm và lẹ làng đến thế nào.

Tôi cúi đầu lễ phép (ông ta không ưa trò bắt tay):

-Xin chào ông Cao.

Ông ta chào mọi người bằng tên, kể cả Harkat. Khi Harkat lên tiếng chào lại, ông Cao không hề tỏ ra ngạc nhiên. Ông chỉ hỏi tất cả:

-Các bạn ăn chút chứ?

Evanna nói ngay:

-Tuyệt vời. Nhưng sau đó tôi có vài điều cần nói với ông, Hibernious. Đây là những chuyện chúng ta cần phải bàn bạc.

Vẫn không chút ngạc nhiên, ông trả lời:

-Đúng, có nhiều chuyện cần bàn.

Khi ra khỏi nhà thờ, tôi đi cùng Evra, để hai đứa ôn chuyện cũ. Con rắn của anh khoanh tròn trên vai. Chú nhỏ bạn diễn, đuổi theo chúng tôi, kéo theo con rắn kia như một món đồ chơi.

Evra bảo:

-Darren, mình muốn cậu gặp Shancus.

Tôi bắt tay chú bé:

-Chào Shancus.

Nó cũng có đôi mắt hẹp, màu xanh vàng và những cái vảy đủ màu như Evra. Nó kêu lên hỏi:

-Ua! Có đúng là chú Darren Shan mà bố đã đặt tên cho cháu không?

Tôi quay sang nhìn Evra:

-Tôi hả?

Evra cười lớn:

-Chính xác. Shancus là con đầu lòng của mình.

-*Con đầu?* Con anh? Anh là cha?

Evra tủm tỉm:

-Mình hy vọng thế.

-Nhưng nó...lớn quá. Già dặn quá.

Shan nhỏ ưỡn ngực hãnh diện vì nhận xét của...Shan lớn.

Evra nói:

-Nó sắp năm tuổi thôi, nhưng cao to hơn tuổi. Mình mới bắt đầu cho cu cậu cùng diễn mấy tháng trước. Cu cậu có tài diễn bẩm sinh.

Kỳ lạ thật! Tất nhiên, Evra đã đủ lớn để có vợ con, chẳng có gì đáng để tôi phải kinh ngạc, nhưng... dường như mấy tháng trước chúng tôi còn là hai thằng nhóc cùng nhau chạy rong, thắc mắc chẳng hiểu cuộc đời sẽ ra sao khi khôn lớn.

-Anh còn mấy đứa nữa?

-Urcha lên ba và Lilia sẽ tròn ba tháng vào tháng tới.

-Các cháu đều là trẻ-em-rắn?

-Urcha thì không. Nó bực lắm – vì cũng muốn có vảy – nhưng chúng mình làm cho nó cảm thấy được thương yêu như những đứa kia.

-Chúng mình là...?

-Mình và Merla. Cậu không biết cô ấy đâu. Một thời gian ngắn sau khi cậu đi, cô ấy mới nhập đoàn... Chuyện tình của hai đứa mình tốc độ lắm. Cô ấy có thể tách rời tai, sử dụng như mấy cái vũ khí của thổ dân Úc. Cậu sẽ mến cô ấy.

Tôi cười lớn, bảo tôi tin là sẽ mến Marla, rồi cùng Evra và Shancus, theo mọi người đi ăn bữa tối.

Thật tuyệt vời được trở lại Gánh Xiếc Quái Dị. Suốt hơn một tuần trước, tôi đã lo lắng buồn rầu, nghĩ ngợi về những gì bà Evanna nói. Nhưng chỉ trong một giờ trở lại đoàn xiếc, bao lo sợ

của tôi đều phai nhạt. Tôi gặp gỡ nhiều bạn bè cũ: Hans Tay Thần, Rhamus Hai Bụng, cặp sinh đôi Sive và Seersa, Cormac Xương Sườn và Gsertha Răng Thép. Tôi cũng đã thấy lại Người Sói, nhưng nó không tỏ ra vui mừng như những người khác, và tôi phải càng tránh xa nó càng tốt.

Truska – người đàn bà có râu – cũng có mặt tại đó và rất mừng khi gặp lại tôi. Cô ta chào hỏi tôi bằng tiếng Anh sai bét. Sáu năm trước cô không nói được câu tiếng Anh nào, nhưng nhờ có Evra dạy, nên cô đã khá tiến bộ. Khi cùng quây quần với những người khác trong một ngôi trường xuống cấp – căn cứ tạm thời của gánh xiếc – Truska bảo:

-Khó quá. Tôi nói không tốt. Nhưng Evra kiên nhẫn lắm. Từ từ tôi học. Vẫn mắc nhiều lỗi, nhưng...

Nhảy vào giữa chúng tôi, ông hoàng Vancha xen vào nói:

-Tất cả chúng ta đều phạm sai lầm, người đẹp ạ. Và sai lầm của cô em là khi có cơ hội, đã không làm một ma-cà-rồng chung thủy của ta.

Ông vòng tay ôm và hôn Truska. Khi ông buông tay, cô ta cười lớn, dí ngón tay vào ông hoàng:

-Hư quá!

Tôi hỏi:

-Hai người biết nhau?

-Ồ, đúng thế. Chúng ta là bạn cũ. Đã từng nhiều đêm cùng nhau ngâm mình dưới đại dương sâu thẳm và xanh ngắt, phải không Truska?

Cô ta chật lưỡi:

-Vancha. Ông hứa không nhắc chuyện đó nữa mà.

-Đúng là ta đã hứa.

Ông ta cười nói, rồi bắt đầu nói chuyện bằng tiếng địa phương của cô ta. Trông họ như một cặp hải cẩu đang sửa nhau.

Evra giới thiệu Merla với tôi. Cô vui vẻ và xinh đẹp. Anh bảo vợ biểu diễn trò tháo rời hai tai. Tôi công nhận là rất ấn tượng, nhưng từ chối lời mời thử quăng hai cánh tai đó.

Được trở lại gánh xiếc, ông Crepsley cũng vui mừng như tôi. Là một ma-cà-rồng đầy bốn phận, ông dâng hiến hầu hết cuộc đời cho các tướng quân và niềm tin của họ, nhưng tôi đoán, trái tim ông luôn âm thầm hướng về Gánh Xiếc Quái Dị. Ông thích được trình diễn và nhớ sân khấu. Nhiều người tỏ ra thất vọng khi biết ông không ở lại luôn. Ông làm như coi nhẹ chuyện đó, nhưng tôi nghĩ, ông đã thực sự xúc động được mọi người quan tâm và nếu có thể, ông sẽ ở lại thật.

Như thường lệ, luôn có những gã Tí Hon theo gánh xiếc, nhưng Harkat tránh xa họ. Tôi cố kéo anh vào những cuộc trò chuyện với những người khác, nhưng mọi người cảm thấy bối rối khi ở gần anh ta – họ không quen giao tiếp với một gã Tí Hon biết nói. Đêm nào anh ta cũng lúi thủi một mình, hoặc chui vào một góc với Shancus. Thằng bé mê mẩn Harkat và liên tục hỏi những câu khó trả lời (chẳng hạn Harkat là nam hay là nữ – thật ra như tất cả gã Tí Hon khác, Harkat là trung tính).

Rất nhiều người trong gánh xiếc biết Evanna, dù chỉ có mấy người là từng gặp bà – ông bà, cha mẹ, cụ cố của họ đã kể về bà cho họ nghe. Bà ở lại với đám đông mấy tiếng, nói chuyện quá khứ – Evanna có trí nhớ rất ấn tượng về những cái tên, những khuôn mặt – rồi bà chào tạm biệt, đi theo ông Cao bàn bạc về những vấn đề kỳ lạ, bí ẩn (hoặc buồn chuyện về mấy con cóc và phép thuật).

Tang tảng sáng, chúng tôi chào những người vẫn còn thức, rồi Evra đưa tôi về lều. Ông Cao đã để sẵn quan tài cho ông Crepsley. Ông ma-cà-rồng chui vào quan tài, hài lòng thấy rõ. Cung cách ma-cà-rồng yêu thích quan tài là một điều loài người không thể nào hiểu nổi.

Harkat và tôi treo võng trong lều, ngủ kế bên vợ chồng Evra. Evanna vào cái xe nối liền với xe ông Cao. Còn Vancha... Ôi! Chiều tối gặp lại, ông thề sống thề chết là đã ở cùng Truska, khoác lác đủ chuyện về phụ nữ. Nhưng với những chiếc lá và cọng cỏ bám đầy tóc và tấm da thú, chắc hẳn ông hoàng của chúng ta đã ngủ một mình trong bụi rậm.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Tôi và Harkat thức dậy khoảng một hai tiếng trước hoàng hôn, rồi đi quanh trại với Evra và Shancus. Tôi khoái chí vì Evra lấy tên mình đặt cho con trai đầu lòng, nên hứa sẽ gửi quà sinh nhật cho thằng bé, nếu có thể. Nó muốn tôi cho nó một con nhện – nhưng Evra kể cho nó nghe về Quý bà Octa – nhưng tôi không có ý định gửi cho nó một trong số những con nhện độc ở núi Ma-cà-rồng. Vì tôi đã từng ném mùi đau đớn của một con nhện độc gây ra.

Gánh Xiếc Quái Dị rất giống trước đây. Thêm vài trò mới, một hai diễn viên cũ ra đi. Nhưng gần như vẫn như trước. Mặc dù gánh xiếc không thay đổi, nhưng tôi đã thay đổi. Khi còn ở đây, tôi còn nhỏ – ít ra là về ngoại hình – và mọi người cư xử với tôi như một đứa trẻ. Bây giờ không như thế nữa. Dù trông tôi không già hơn nhiều, nhưng chắc có điều gì khác ở tôi, vì họ không còn nói với tôi theo kiểu bề trên nữa.

Tuy đã hành động như một người trưởng thành từ nhiều năm, nhưng đây là lần đầu tôi thật sự nghĩ, mình đã thay đổi quá nhiều và chẳng bao giờ còn có thể trở lại những ngày tươi sáng của tuổi thơ được nữa. Biết bao lần ông Crepsley đã bảo tôi (nhất là những khi tôi phàn nàn sao mình lâu trưởng thành quá), sẽ có một đêm tôi ước mong được trẻ thơ lại. Tuổi thơ của tôi kéo dài quá lâu, nhưng chỉ trong một hai năm, thanh tủy đã tống khứ cả máu người và tuổi thơ khỏi tôi.

- Evra hỏi:
- Cậu trầm ngâm gì thế?
- Tôi thở dài:
- Tôi đang nghĩ là đã có biết bao điều thay đổi. Anh đã lấy vợ, có con. Tôi thì với những lo âu của riêng mình. Trước kia, đời sống đơn giản hơn nhiều.
 - Tuổi thơ luôn đơn giản. Tôi thường bảo Shancus khi lớn lên điều đó không còn nữa, nhưng nó không tin.
 - Chúng ta già rồi, Evra.
 - Chưa đâu. Chúng ta chỉ đang già hơn trước. Với tôi thì mấy chục năm nữa mới là già. Còn cậu thì...mấy thế kỷ nữa.

Đúng vậy, nhưng tôi không thể rũ bỏ cảm giác mình bỗng già đi sau một đêm. Vì hơn hai mươi lăm năm tôi đã sống và suy nghĩ như một đứa trẻ. – Darren Shan, cậu bé Ông Hoàng! – nhưng bây giờ tôi không còn cảm thấy mình là một đứa trẻ nữa.

Ông Crepsley bắt gặp chúng tôi đang ngốn ngấu nồi nóng quanh lửa trại. Truska đã nấu và đang bày ra. Ông ma-cà-rồng lấy một khúc, cảm ơn cô, rồi chỉ cần hai miếng đã nuốt gọn khúc dồi.

- Ngon tuyệt.
- Vừa liếm môi vừa nói, rồi quay sang tôi, ông hỏi:
- Cháu có muốn lên sân khấu tối nay không? Ông Hibernius bảo chúng ta có thể trình diễn đấy.
 - Không còn Quý bà Octa nữa. Chúng ta sẽ làm gì?
 - Ta sẽ làm trò ảo thuật như lần đầu gia nhập Gánh Xiếc Quái Dị, còn cháu làm phụ tá cho ta.

Với sức mạnh và tốc độ của ma-cà-rồng, chúng ta có thể làm được nhiều trò thật sự hấp dẫn.

-Không biết, lâu quá rồi, cháu có bị khớp sân khấu không.

-Vớ vẩn. Cháu sẽ làm được. Ta không chấp nhận lời từ chối đâu.

-Nếu ông đã quyết định...

-Ra trước công chúng, cần tươi tắn một chút. Móng tay, đầu tóc cho đáng hoàng.

Truska nói ngay:

-Để tôi lo vụ đó cho. Tôi vẫn còn giữ bộ đồ hải tặc cũ của Darren. Có thể sửa lại cho vừa.

-Chị vẫn còn giữ bộ đồ đó sao?

Tôi hỏi và nhớ lại mình đã sung sướng biết bao khi Truska đan cho bộ đồ hải tặc sau ít ngày gia nhập gánh xiếc. Tôi đã phải bỏ lại bộ đồ diêm dúa đó khi theo ông Crepsley lên Núi Ma-cà-rồng.

Truska mỉm cười:

-Chị giữ đồ rất tốt. Có thể đêm nay không kịp đâu, nhưng ngày mai chị sẽ sửa xong. Chừng một tiếng nữa, đến chị đo cho.

Ông hoàng Vancha gan tị khi nghe thầy trò tôi sắp trình diễn. Ông làu bàu:

-Còn ta? Ta cũng biết chút đỉnh ảo thuật. Sao ta không thể diễn chứ?

Ông Crepsley bảo:

-Lên sân khấu là phải thanh nhã, lịch sự. Ngài thiếu một chút...*je ne sais quoi!*[\[2\]](#)

Tôi nói:

-Cháu không hiểu là gì. Nhưng cháu nghĩ, có một vai hoàn hảo dành cho ông hoàng.

Vancha tươi rói:

-Thấy chưa? Thằng nhỏ có con mắt rất tinh đời.

Tôi tiếp:

-Ông hoàng có thể trình diễn mở màn với...Người Sói. Đóng vai như hai anh em.

Ông ta lườm tôi, trong khi ông Crepsley, Harkat và Truska cười nghiêng ngửa.

-Mi quá ranh ma rồi đó.

Nói xong ông hăm hăm bỏ đi, tìm người khác để quát tháo.

Tới giờ hẹn, tôi tới để Truska cắt tóc và đo quần áo. Evra và Shancus cũng đi sửa soạn cho màn diễn. Còn Harkat phụ giúp ông Crepsley tìm đạo cụ.

Vừa tỉa tóc tôi, Truska vừa hỏi:

-Cuộc sống của em có tốt không?

-Tệ hơn thì có.

-Vancha bảo, bây giờ em đã là một ông hoàng.

-Đáng lẽ ông ta không nên cho ai biết thì hơn.

-Đừng sợ. Chị sẽ giữ kín chuyện này. Chị và Vancha là bạn cũ. Ông ta biết chị có thể giữ bí mật.

Hạ thấp cây kéo, Truska nhìn tôi khác lạ:

-Từ khi xa gánh xiếc, em có gặp lão Tí Nị không?

-Câu hỏi hơi lạ đấy.

-Mấy tháng trước, lão ở đây. Tới gặp Hibernius.

-Ồ!

Chắc lão tới đây trước chuyến lên Núi Ma-cà-rồng-Sau chuyến thăm của lão. Hibernius tỏ ra lo lắng. Ông ta bảo, thời gian u ám đang ở trước chúng ta. Ông ta khuyên chị nên về nhà, có thể

sẽ an toàn hơn.

-Ông ấy có nói gì về...

Tôi thấp giọng, tiếp:

-...về Chúa tể Ma-cà-chóp, hay Chủ Nhân của Bóng Tối không?

Truska lắc đầu:

-Không. Ông ấy chỉ nói là tất cả chúng tôi sẽ có những đêm dài đầy khắc nghiệt, nhiều cuộc chiến sẽ xảy ra với rất nhiều người chết, sau đó mới tới hồi kết thúc.

Nói xong, Truska tiếp tục cắt tóc, rồi đo quần áo cho tôi. \Ra khỏi xe, trên đường đi tìm ông Crepsley, tôi suy nghĩ về những gì Truska nói. Có lẽ vì mãi suy nghĩ, hay vì tình cờ, chân tôi bước thẳng tới xe của ông Cao. Dù sao, mấy phút sau, tôi thấy mình lảng vảng bên ngoài xe, cân nhắc tình hình: có nên hỏi ông ta về chuyện đó không. Tôi đang đứng đắn đo, cửa chọt mở, ông Cao và Evanna xuất hiện. Bà phù thủy mặc áo choàng đen, gần như chìm lẫn vào bóng tối.

Ông Cao nói:

-Tôi hy vọng bà sẽ không làm chuyện này. Ma-cà-rồng từng là bạn tốt của chúng ta. Chúng ta cần giúp họ.

-Hibernius, chúng ta không thể ủng hộ phe nào. Địa vị của chúng ta không thể quyết định vòng xoáy của định mệnh được.

-Nhưng...nhiệt tình ôm lấy những kẻ kia để đàm phán...Tôi không thích.

Evanna vẫn khẳng khái:

-Chúng ta phải giữ trung lập. Không là đồng minh, cũng chẳng là đối thủ giữa những sinh vật của đêm tối. Nếu ông hay tôi đứng về một phe, chúng ta có thể hủy hoại tất cả. Chừng nào chúng ta còn quan tâm, phải coi hai phe cân bằng, không tốt mà cũng chẳng xấu.

Ông Cao thở dài:

-Bà nói đúng, tôi đã gắn bó với Larten quá lâu, nên đã để cho tình bạn che mờ lý trí.

-Kết bạn với họ, chẳng có lỗi gì. Nhưng chúng ta không được để chuyện cá nhân chen vào, cho đến khi tương lai sáng tỏ.

Nói xong bà hôn lên má ông Cao rồi ra khỏi trại – tôi không biết bằng cách nào một người quá thấp vươn nổi tới má người quá cao, nhưng bà ta đã làm được điều đó. Mặt không vui, ông Cao đứng nhìn theo, rồi đóng cửa trở lại với công việc.

Tôi đứng im tại chỗ, ôn lại cuộc đàm thoại lạ lùng của hai người. Tôi không biết chắc toàn bộ những gì đang xảy ra, nhưng tôi đoán Evanna sắp làm một việc mà ông Cao không thích – một việc hình như là chuyện chẳng lành cho map-cà-rồng.

Là một ông hoàng, đáng lẽ tôi nên chờ Evanna trở lại, công khai hỏi bà ta về cuộc chuyện trò của họ. Với địa vị của tôi, nghe lén là không được đàng hoàng, lén lút theo bà ta ra khỏi trại lại càng thô lậu. Nhưng cư xử đàng hoàng và phép lịch sự chưa bao giờ được xếp hạng cao trong bảng ưu tiên của tôi. Thà để Evanna coi thường – thậm chí trừng trị vì hành động vô lễ của tôi – mà có thể biết bà ta đang định làm gì, hơn là để bà ta chuồn thoát, rồi gặp chuyện xấu bất ngờ xuất hiện.

Rũ bỏ đôi giày, tôi vội ra khỏi trại, dõng theo đỉnh mũ trùm đầu của bà vừa khuất sau một thân cây đàng xa, rồi tôi cố gắng thật lặng lẽ, phóng theo.

Theo kịp Evanna không dễ. Bà ta di chuyển lẹ như chớp, không để lại một dấu vết trên đường. Nếu cuộc rượt đuổi này cứ tiếp tục, chắc tôi sẽ mất dạng bà ta, nhưng sau khoảng ba

bốn cây số, bà đứng lại thở, bước tới một lùm cây nhỏ, huýt sáo, rồi bước vào trong.

Chờ mấy phút, không thấy bà trở ra, tôi tiến sát lùm cây, lắng nghe. Không nghe được gì, càng thêm tò mò, tôi lách qua những thân cây. Nền đất ẩm che dấu được tiếng chân tôi, nhưng tôi không dám liều lĩnh: thánh giác Evanna thánh chẳng kém gì ma-cà-rồng, tiếng một cành cây nhỏ gãy cũng đủ báo cho ba ta biết sự hiện diện của tôi.

Tiến tới, tôi nghe thấy tiếng trò chuyện nho nhỏ. Phía trước có nhiều người, nhưng họ chỉ thì thầm, tôi ở quá xa, không nghe được họ nói gì. Rón rén lại gần hơn, sau cùng tôi đã nhận ra một nhóm bóng đen giữa lùm cây. Sợ bị lộ diện, tôi ngồi xuống chăm chú nhìn và lắng tai nghe. Những câu nói đứt quãng phát qua một lớp vải che miệng. Thỉnh thoảng có tiếng cười, nhưng họ cũng thận trọng, không cười lớn.

Dần dần mắt tôi quen với bóng tối, và đã có thể nhận ra hình dạng những cái bong. Ngoài Evanna – bóng của bà ta không thể nào làm được – tôi đếm tất cả là tám người vừa nằm vừa ngồi. Tám người to lớn lực lưỡng, người thứ tám – gầy gò, đội mũ trùm đầu, mặc áo choàng kín mít – đang phục vụ đồ ăn và nước uống cho cả nhóm. Trông họ có vẻ đều là đàn ông.

Vì khoảng cách và bóng tối, tôi không thể biết gì hơn. Chỉ có cách tiến lại thật gần, hay trắng sáng tỏ. Ngược nhìn bầu trời đầy mây qua những cành cây rậm rạp, tôi thấy không có chút hy vọng nào. Lặng lẽ đứng dậy, tôi bắt đầu quay trở lại.

Đúng lúc đó người hầu thấp một ngọn nến.

- Tắt ngay đi, đồ ngu.

Một người trong đám kia quát lên. Một bàn tay mạnh mẽ gạt phăng cây nến xuống đất và một bàn chân chà đạp lên.

Người hầu lí nhí nói:

- Xin lỗi. Tôi tưởng chúng ta được an toàn khi có công nương Evanna.

Người đàn ông vạm vỡ nạt ngay:

- Chúng ta không bao giờ được an toàn. Nhớ điều đó và đừng phạm sai lầm thêm một lần nữa.

Tất cả lại tiếp tục cuộc chuyện trò với Evanna, giọng thì thầm bí ẩn, nhưng tôi không còn quan tâm đến những gì họ nói nữa. Trong mấy giây dưới ánh sáng nến, tôi đã thoáng thấy làn da tía, những đôi mắt và mái tóc đỏ, và biết đám người này là cái gì, và vì sao Evanna đã tỏ ra quá lén lút như vậy – bà ta đến gặp gỡ với một nhóm *ma-cà-chớp*!

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Ra khỏi lùm cây, tôi âm thầm rút lui. Không thấy canh gác, tôi chạy một mạch về gánh xiếc, không ngừng lại để thở hay suy nghĩ. Mười phút sau tôi đã tới điểm họ cắm trại.

Buổi diễn đã bắt đầu. Ông Crepsley đang đứng trong phòng thay áo trước đây của nhà thờ, xem Rhamus ăn một cái bắp xe. Trông ông rất ấn tượng trong bộ áo đỏ, cái theo dài bên má trái được bôi máu nổi bật, làm ông càng thêm bí ẩn.

Thấy tôi chạy vào thở hồng hộc, ông quát ngay:
- Mi đi đâu vậy? Ta tìm mi khắp nơi, tưởng phải diễn một mình rồi. Truska để sẵn bộ đồ hải tặc cho mi rồi đó, lẹ lên ...

Tôi hỗn hển hỏi:
- Ông hoàng Vancha đâu?
- Giận dữ bỏ đi rồi. Ông ấy vẫn còn...
- Ông Larten.

Nghe gọi cái tên hiểm khi tôi sử dụng, đoán có điều nguy hiểm, ông nín bật. Tôi nói tiếp:
- Bỏ buổi diễn đi. Chúng ta phải đi tìm Van cha. *Ngay lập tức!*

Ông không hỏi gì thêm, bảo người thay phong cảnh báo cho ông Cao, chúng tôi rút lui khỏi chương trình. Tôi theo ông đi tìm ông hoàng. Chúng tôi gặp ông Vancha và Harkat trong lều. Ông ta đang dạy Harkat ném shuriken. Harkat tỏ ra rất lúng túng, vì ngón tay anh ta quá to, khó nắm gọn gàng được những ngôi sao nhỏ xíu.

Thấy chúng tôi vào, Vancha chế nhạo:
- Ai thế kia? Ông vua hề và phụ tá hàng đầu. Buổi trình diễn sao rồi?

Kéo kín hai cánh lều, tôi ngồi xồm xuống. Thấy vẻ mặt nghiêm trọng của tôi, ông ta bỏ mấy cái shuriken sang một bên. Nhanh gọn và bình tĩnh, tôi kể cho họ biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi nói xong, tất cả đều im lặng, rồi ông hoàng Vancha xổ ra một tràng chửi rủa. Ông gầm gừ:

- Chúng ta không nên tin mụ ta. Phù thủy đều phản bội bẩm sinh. Mụ đang bán đứng chúng ta cho ma-cà-chóp.

Ông Crepsley bảo:
- Tôi không tin. Nếu có ý làm hại ta, bà ấy không cần đến tụi ma-cà-chóp hỗ trợ.
- Người nghĩ mụ tới đó để bàn chuyện về mấy con cóc à?
- Tôi không biết họ bàn tán gì, nhưng tôi không tin bà ấy phản bội chúng ta.

Harkat đề nghị:
- Có lẽ chúng ta nên hỏi ông Cao. Theo những gì Darren nói, ông ấy biết bà Evanna định... làm gì. Có thể ông Cao sẽ cho chúng ta biết.

Ông hoàng nhìn ông Crepsley:
- Ông ta là bạn anh. Chúng ta có nên thử không?

Ông Crepsley lắc đầu:
- Nếu Hibernius biết chúng ta gặp nguy hiểm, và có thể báo động hay giúp đỡ, ông ta đã làm rồi.

Vancha cười gằn:

- Tốt thôi. Chúng ta sẽ phải tự lo.

Ông đứng dậy thu xếp mớ vũ khí shuriken. Đầu óc căng thẳng, tôi hỏi:

- Chúng ta sẽ đánh chúng?

Vancha trả lời:

- Không thể ngồi đây chờ cho chúng tấn công. Yếu tố bất ngờ rất quan trọng. Khi có điều đó trong tay, ta phải sử dụng ngay.

Ông Crepsley bối rối:

- Có thể chúng không có ý định tấn công. Chúng ta mới tới đây đêm qua, chúng không thể biết được. Sự có mặt của chúng tại đây chưa hẳn có liên quan đến chúng ta.

Vancha gầm lên:

- Ngốc! Chúng tới đây để giết ta. Nếu không tấn công trước, chúng sẽ...

Tôi lẩm bẩm:

- Cháu không tin chắc lắm. Bây giờ nghĩ lại, cháu nhớ là chúng không canh gác, hay lo lắng...

Đáng lẽ phải có những biểu hiện đó nếu chúng sửa soạn cho một cuộc chiến đấu chứ.

Vancha lại chửi thề, rồi ngồi xuống nói:

- Được. Coi như chúng không theo đuổi chúng ta. Có lẽ chỉ là ngẫu nhiên và chúng không biết chúng ta đang ở đây.

Ông vươn người tới trước:

- Nhưng chúng sẽ biết khi Evanna nói ra.

Tôi hỏi:

- Ông nghĩ, bà Evanna sẽ nói với chúng về chúng ta?

- Chỉ có ngốc mới tin vào sự tình cờ. Trừ khi mi đã quên là chúng ta đang có chiến tranh. Cá nhân ta không có gì chống đối những anh em chung dòng máu đó, nhưng vào thời gian này, chúng là kẻ thù của chúng ta.

Chúng ta không được tỏ ra nhân từ với chúng. Coi như đám ma-cà-chóp này và những nô bộc của chúng không liên quan gì tới sự có mặt của chúng ta tại đây. Vậy thì sao? Bốn phận của chúng ta là cài chúng vào trận chiến và tiêu diệt chúng.

Harkat nói nhỏ:

- Đó là sát nhân, không phải là tự vệ.

- Đúng. Nhưng mi thích để chúng tiếp tục giết chúng ta sao? Việc truy lung Chúa tể Ma-cà-chóp là ưu tiên hàng đầu, nhưng nếu có cơ hội tĩa vài ma-cà-chóp lẻ tẻ, lạc vào đường đi của chúng ta thì... chỉ là đồ ngu, đồ phản bội mới không nắm lấy cơ hội đó.

Ông Crepsley thở dài:

- Còn Evanna thì sao? Nếu bà ta theo phe ma-cà-chóp, chống lại chúng ta?

- Đánh luôn.

Ông Crepsley cười nhạt:

- Ngài thích có cơ hội choảng nhau với bà ta lắm à?

- Không. Nhưng ta biết trách nhiệm của mình.

Ông hoàng Vancha đứng dậy xác định lập trường:

- Ta sẽ đi giết ma-cà-chóp. Nếu muốn, các người có thể cùng đi. Nếu không...

Ông nhún vai bỏ lửng câu nói. Ông Crepsley nhìn tôi, hỏi:

- Cháu nói gì không, Darren?

Tôi chậm rãi:

- Ông hoàng có lý. Nếu chúng ta để chúng đi, sau này chúng giết ma-cà-rồng, chúng ta thật đáng trách. Ngoài ra, chúng ta đang bỏ sót một điều: Chúa tể Ma-cà-chóp.

Cả hai ông Vancha và Crepsley đều tròn mắt nhìn tôi.

- Số phận đã định chúng ta sẽ gặp hắn trên đường đi, cháu nghĩ chúng ta phải theo đuổi số mệnh đó. Có thể những ma-cà-chóp này biết hắn đang hay sẽ ở đâu. Cháu không tin đây là sự tình cờ mà chúng ta và chúng cùng ở đây trong một thời điểm. Đây có thể là cách định mệnh đưa ta tới hắn.

Ông hoàng Vancha bảo:

- Lập luận vững chắc đấy.

Về không bị thuyết phục lắm, ông Crepsley chỉ nói:

- Có thể.

Tôi tiếp:

- Nhớ những lời của Tí Nị chứ? Hãy theo tiếng nói của trái tim. Tim cháu bảo, chúng ta nên gặp nhóm ma-cà-chóp này.

Sau một lúc ngập ngừng, Harkat lên tiếng:

- Tôi cũng vậy.

Vancha tiếp ngay:

- Cả ta nữa.

Ông Crepsley lẩm bẩm:

- Tưởng ngài không có tim.

Rồi ông đứng dậy.

- Tim tôi cũng đòi hỏi đối đầu, dù đầu tôi không đồng ý. Chúng ta sẽ đi.

Ông hoàng cười cười, vẻ đầy khát máu, vỗ lưng ông Crepsley. Sau đó chúng tôi biến vào đêm tối.

Tới lùm cây, chúng tôi lên kế hoạch. Ông hoàng Vancha chỉ huy:

- Chúng ta áp sát theo bốn hướng. Như vậy, chúng sẽ tưởng chúng ta đông hơn.

Ông Crepsley lưu ý:

- Kể cả Evanna, chúng có chín tên. Chúng ta tách chúng ra cách nào?

- Ta lãnh hai tên, Crepsley hai tên, hai tên phần Harkat, Darren chống với tên ma-cà-chóp nửa mùa hoặc một tên ma mới, không gây ra vấn đề quan trọng đâu.

Ông Crepsley hỏi:

- Còn Evanna?

Vancha đề nghị:

- Chúng ta cùng xông vào mụ vào phút cuối.

Ông Crepsley quyết định:

- Không. Để tôi lo phần bà ta.

- Chắc chứ?

Ông Crepsley gật đầu. Ông hoàng nói:

- Bây giờ phân tán ra và tiến vào. Cố tiến thật gần. Ta sẽ ném shukiren vào tay chân chúng.

Khi nghe tiếng gào thét, chửi rủa... đánh thốc vào.

Tôi góp ý:

- Mọi chuyện sẽ dễ dàng hơn, nếu ngài nhắm vào đầu và họng chúng.

- Ta không chiến đấu kiểu đó. Chỉ những kẻ hèn nhát mới giết kẻ thù mà không đối diện

chúng. Nếu cần – như khi giết tên ma mới cầm lựu đạn – ta sẽ làm. Nhưng ta muốn chiến đấu một cách minh bạch hơn.

Bốn chúng tôi tản ra, đi vòng lùm cây tiến vào từ bốn điểm khác nhau. Tôi cảm thấy lo sợ và bé nhỏ khi chỉ còn lại một mình trong rừng, nhưng mau chóng đẩy lùi cảm giác đó, tập trung vào nhiệm vụ.

- Xin thần linh của ma-cà-rồng hướng dẫn và bảo vệ chúng tôi.

Thì thầm cầu nguyện, tôi rút kiếm, tiến lên.

Đám ma-cà-chóp và bà Evanna vẫn ở giữa khoảng trống trong lùm cây. Mặt trăng đã nhô khỏi đám mây, và mặc dù cành lá che khuất nhiều ánh sáng, nơi đó vẫn sáng sủa hơn khi tôi tới đây lần trước.

Khoan thai tiến bước, tôi tới gần đám ma-cà-chóp, rồi thu mình sau một thân cây, chờ đợi. Tôi tưởng Harkat sẽ gây tiếng động – vì anh ta không thể di chuyển êm nhẹ như ma-cà-rồng – nhưng anh chàng Tí Hon rất thận trọng, không gây một tiếng động nào.

Tôi bắt đầu đếm thầm. Tới số sáu mươi chín, một tiếng rít sắc gọn từ phía bên trái tôi, kéo theo một tiếng thét đầy bất ngờ. Không đầy một giây sau, thêm một tiếng rít gió và một tiếng la thét nữa. Vòng qua thân cây, nắm chặt thanh kiếm, tôi gào thét như điên.

Đám ma-cà-chóp phản ứng cấp kỳ. Trong khi tôi lao tới, chúng đứng phắt dậy, lăm lăm vũ khí. Nhưng hai ông Crepsley và Vancha còn lẹ làng hơn. Trong lúc đâm mũi kiếm vào một ma-cà-chóp cao lớn – gã bị một ngôi sao bạc cắm trúng ống quyển – tôi thấy ông Crepsley đã banh toác ngực và bụng một đối thủ, trong khi ông Vancha móc mắt trái một tên khác bằng ngón cái. Hấn lộn, rên rỉ trên mặt đất.

Tôi chỉ có đủ thời gian để thấy gã trên mặt đất da không có màu tía như những tên kia – một ma mới – rồi tôi phải tập trung vào ma-cà-chóp trước mặt. Hấn cao hơn tôi ít nhất hai cái đầu, vạm vỡ hơn và mạnh mẽ hơn. Nhưng như tôi đã được dạy trong Núi Ma-cà-rồng, kích thước không là tất cả, nên khi hấn tung ra những cú đánh man rợ, tôi đâm, xĩa, như bên này, gạt bên kia, làm hấn tức điên lên, mất phương hướng và lơ nhịp, bắt hấn phải xoay trở lung tung.

Vừa gạt một cú đánh của hấn, tôi bị một người loạn choạng đề trúng lưng. Tôi lộn nhào xuống đất. Lăn người đứng vội dậy, tôi thấy một ma-cà-chóp mặt đầy máu, ngã gục hỗn hển thở. Harkat đang đứng với cây rìu dính máu trong tay phải, tay phải bị thương buông thõng bên sườn.

Lúc này, ma-cà-chóp đã tấn công tới, tập trung vào Harkat. Với một tiếng gầm, hấn bổ kiếm xuống đầu anh chàng Tí Hon. Harkat vung rìu lên vừa kịp lúc đánh bật thanh kiếm lên cao, rồi lùi lại, nhử ma-cà-chóp tiến lên.

Tôi vội nhìn quanh, quan sát tình hình. Ba địch thủ đã bị hạ, tuy nhiên tên ma mới bị móc mắt đang trườn quanh tìm một thanh kiếm, có vẻ sẵn sàng hành động lại. Ông Crepsley đang giao đấu với một ma-cà-chóp sử dụng dao, cả hai xoay tít quanh nhau, đâm chém như một đôi vũ công quay cuồng. Trong tay ông hoàng Vancha là một cái rìu khổng lồ, lớn gấp đôi cây rìu của Harkat, nhưng ông quay tròn giữa những ngón tay ketch sù nhẹ nhõm như không. Mồ hôi đầm đìa và máu tuôn ra từ vết thương ngang hông, nhưng ông hoàng vẫn không bỏ cuộc.

Phía bên kia tôi, tên ma-cà-chóp thứ bảy – cao, gầy, mặt nhẵn nhụi, tóc dài buộc ra sau, mặc bộ áo màu xanh nhạt và gã người hầu trùm kín đầu đang đứng nhìn cuộc chiến. Cả hai đều nắm chặt kiếm dài và sẵn sàng bỏ chạy, nếu tình hình tỏ ra thất bại, và nhào vào kết thúc mọi chuyện, nếu chúng cảm thấy chiến thắng. Chiến thuật ích kỷ này làm tôi ghê tởm, rút dao, tôi

phóng tới đầu gã người hầu – hẳn không to lớn hơn tôi bao nhiêu.

Thấy con dao bay vù tới, con người nhỏ bé trong cái áo choàng, xoay đầu tránh. Với khả năng cực kỳ nhanh nhạy đó, tôi biết chắc hẳn có dòng máu sinh vật của đêm tối – không con người nào lẹ làng được như vậy.

Tên ma-cà-chóp đứng bên gã người hầu giận dữ khi thấy tôi rút ra con dao khác, hẳn lao qua khoảng trống, trước khi tôi kịp nhắm. Buông dao, tôi nâng kiếm gạt cú đánh của hắn, nhưng chỉ kịp đưa kiếm lên phá đường gươm thứ hai bổ xuống. Tôi bị bối rối. Hẳn lan lợi và rất thiện nghệ.

Tôi lùi lại, cố tự vệ. Mũi kiếm loang loáng khi hắn tấn công, dù tôi che chắn có hiệu quả, nhưng vẫn mau chóng bị hắn đâm trúng. Một vết rách toạc trên cánh tay trái. Một vết sâu hoắm bên hông phải. Một vết trầy ngang ngực.

Tôi dựa lưng vào thân cây, cánh tay áo phải bị vướng lên cành. Gã ma-cà-chóp thúc mũi kiếm thẳng mặt tôi. Tưởng đời mình chấm hết rồi, nhưng tôi giật rách áo, tay kịp đưa kiếm lên chống đỡ, đè mạnh kiếm của hắn xuống, hy vọng địch thủ phải buông vũ khí, nhưng hắn quá mạnh, chỉ với một cú xoay trở gọn gang, hắn lại nâng được kiếm lên. Lưỡi kiếm của hắn trượt suốt chiều dài kiếm của tôi, làm tóe ra những tia lửa. Lưỡi kiếm di chuyển vừa nhanh vừa quá mạnh, đến nỗi thay vì trượt qua chuôi kiếm, nó cắt qua lớp vàng bao ngoài, xuyên suốt qua xương thịt ngón tay cái luôn cong ra của bàn tay phải tôi.

Tôi thét lên khi ngón tay cái bay vào bóng tối. Kiếm rời khỏi tay, tôi ngã xuống, không còn gì để tự vệ. Tên ma-cà-chóp hững hờ nhìn quanh, không coi tôi như là một hiểm họa nữa. Ông Crepsley đang thẳng thừng trong trận đấu dao, đối thủ của ông đã bị rách nát mặt. Bất chấp cánh tay bị thương, Harkat đang nhấn sâu mũi rìu vào bụng địch thủ. Dù gã ma-cà-chóp rống lên và chống trả quyết liệt, nhưng chắc chắn là sẽ chết. Ông hoàng Vancha đang nỗ lực chiến đấu, và khi ông Crepsley cùng Harkat kết hợp hỗ trợ của ông, gã khổng lồ chắc chắn cũng tiêu đời. Tên ma mới bị mất một mắt đã đứng dậy, tay cầm kiếm, nhưng lão đảo không đứng vững, sẽ không là vấn đề.

Trong khi tất cả những chuyện này xảy ra, bà Evanna vẫn ngồi yên trên mặt đất, vẻ mặt bàng quan, không dự phần vào trong trận đánh.

Chúng tôi sắp thắng, và tên ma-cà-chóp trong bộ đồ xanh cũng biết điều đó. Gầm lên, hắn vung kiếm xuống đầu tôi – nhắm ngay cổ - nhưng tôi lăn người vào đồng lá. Thay vì đuổi theo để kết thúc đời tôi, hắn quay ngược lại, chạy tới chỗ tên người hầu đang đứng, nhặt một thanh kiếm trên đất, đẩy tên hầu tới trước, vội vã chạy qua rừng cây.

Đứng dậy, tôi rên lớn vì đau, rồi nghiêng rằng chịu đựng, tôi nhặt con dao đã làm rơi, tiến tới giúp Harkat kết liễu đối thủ của anh ta. Chẳng có gì là cao thượng khi đâm dao vào sau lưng một chiến binh, nhưng tôi chỉ còn quan tâm tới việc kết thúc trận đánh, và không cảm thấy tội nghiệp khi gã ma-cà-chóp cứng mình, rũ xuống. Lưỡi dao của tôi cắm ngập giữa xương bả vai của hắn.

Ông Crepsley đã thanh toán xong đối thủ, và sau khi chớp nhoáng cắt đứt cổ gã ma mới một mắt, ông bắt đầu tiến lại giúp ông hoàng Vancha.

Đúng lúc đó bà Evanna đứng dậy, gọi:

- Larten, người cũng sẽ chĩa mũi dao vào ta chứ?

Ông Larten ngập ngừng, con dao vung vẩy trong tay, rồi bước lại, quì một chân trước bà ta, thở dài nói:

- Ôi, công nương, tôi sẽ không làm thế đâu.

- Vậy thì ta cũng sẽ không đụng tới người.

Nói xong, bà bắt đầu tiến lại từng xác ma-cà-chóp, quì xuống, làm dấu tử thần, thì thầm nói:

- Dù trong cái chết, cầu xin mi được vinh quang.

Ông Crepsley đứng dậy, quan sát ông hoàng đang giao đấu với ma-cà-chóp cao lớn nhất.

Cây rìu đồ sộ của tên khổng lồ suýt bổ trúng đỉnh đầu Vancha. Ông Crepsley lễ phép hỏi:

- Thưa ngài, cho phép tôi phụ một tay không?

- Thanh toán gấp đi. Có hai tên đang đào tẩu. Chúng ta phải... *Ruột gan Charna* ôi!

Ông kêu lên. Một lần nữa mũi rìu xém trúng đầu. Ông Crepsley tiến lên ngăn chặn gã khổng lồ, nói:

- Harkat ở lại với ta. Darren cùng ông hoàng đuổi theo hai tên kia.

- Dạ.

Tôi nói ngay, không quan tâm gì tới ngón tay cái bị mất. Giữa lúc dầu sôi lửa bỏng này chuyện đó chẳng là gì.

Trong khi ông Crepsley và Harkat giao chiến với gã khổng lồ, ông hoàng rút ra ngoài, ngừng lại thở, rồi gật đầu bảo tôi cùng đuổi theo gã ma-cà-chóp và tên người hầu. Vừa chạy gần ông, tôi vừa mút chân ngón tay dầm máu, tay trái nắm con dao trên thắt lưng. Ra khỏi rừng cây, chúng tôi thấy chúng phía trước. Tên hầu đang leo lên lưng ma-cà-chóp – rõ ràng chúng sắp phi hành.

Lia một shuriken đen ngòm, ông hoàng gầm lên:

- Không, tụi bay đừng hòng thoát được.

Vũ khí ngôi sao cắm phập ngay bả vai gã người hầu. Thét lên một tiếng, hấn lộn nhào khỏi lưng ma-cà-chóp. Ma-cà-chóp quay lại, nâng đồng bọn, thấy ông Vancha đã tới gần, hấn nhảy lên, rút kiếm, xông tới. Tôi lùi lại, để không làm cản đường ông hoàng, canh chừng gã hầu và chờ diễn biến cuộc chiến. Tới tầm chiến đấu, ông Vancha bỗng đứng khựng lại như bị trúng thương. Tôi tưởng ông bị trúng dao hay tên, nhưng trông ông không có vẻ đau đớn. Ông chỉ đứng lại, dang hai tay, trừng trừng nhìn ma-cà-chóp. Ma-cà-chóp cũng bất động. Rồi hấn hạ kiếm, tra vào bao, trở lại vác gã người hầu.

Vancha không có một hành động nào ngăn chặn.

Phía sau, tôi nghe tiếng ông Crepsley và Harkat chạy ra từ rừng cây. Tới bên tôi, họ đứng lại nhìn ma-cà-chóp tẩu thoát. Vancha cũng đứng nhìn theo.

- Chuyện gì...

Ông Crepsley vừa mở miệng, ma-cà-chóp đã tăng tốc phi hành mất dạng.

Vancha quay nhìn chúng tôi, rồi ngồi phịch xuống đất. Ông Crepsley bật chửi thề - không thô tục như Vancha, nhưng cũng gần bằng – tra dao vào vỏ, la lên:

- Ngài để cho chúng chạy thoát!

Sải chân tới trước Vancha, không giấu được vẻ khinh bỉ, ông hỏi:

- *Tại sao?*

Mắt nhìn xuống, ông hoàng thì thầm:

- Ta đã không thể ngăn nổi hấn.

- Thậm chí ngài đã không cố ngăn hấn.

- Ta không thể đánh hấn. Ta đã luôn sợ đêm nay sẽ xảy ra. Ta đã hằng cầu xin cho chuyện này đừng xảy ra, nhưng ta biết là không tránh khỏi.

- Ngài nói khó hiểu quá. Ma-cà-chóp đó là ai? Vì sao ngài để cho nó thoát?

Giọng dứt quãng, ông ta trả lời:

- Tên hắc là Gannen Harst.

Ông nhìn lên, mắt long lanh lệ:

- Nó là... em trai ta.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Không ai lên tiếng một lúc lâu. Ông Crepsley, Harkat và tôi lom lom nhìn ông hoàng đang cúi gằm mặt. Trên đầu trắng đã lặn sau lớp mây dày. Khi mây tan, Vancha bắt đầu lên tiếng, như vì ánh trăng thúc giục.

- Tên thật ta là Vancha Harst. Ta đổi tên khi trở thành ma-cà-rồng. Gannen nhỏ hơn ta một hoặc hai tuổi – hay ngược lại – lâu quá rồi, ta không nhớ nổi. Chúng ta lớn lên, gắn bó bên nhau. Làm gì cũng có nhau... kể cả việc gia nhập ma-cà-chóp. Ma-cà-chóp truyền máu cho chúng ta là một người trung thực, một vị thầy tốt. Ông cho chúng ta biết một cách chính xác, đời chúng ta sẽ ra sao. Ông giải thích đường lối và niềm tin của ma-cà-chóp, vì sao họ tự tôn trong vai trò giám hộ của lịch sử, bằng cách giữ những ký ức sống động từ những người họ đã uống máu. (Khi ma-cà-chóp hút cạn kiệt máu của ai, sẽ hấp thụ một phần tinh thần và kỷ niệm của người đó).

Ông bảo ma-cà-chóp giết người khi uống máu họ, nhưng làm chuyện đó trong chóp nhoáng và không gây đau đớn.

Tôi khinh bỉ hỏi:

- Điều đó làm chúng yên tâm khi giết người sao?
- Với ma-cà-chóp thì... đúng vậy.

Không nhin nổi nữa, tôi hét toáng lên:

- Sao ngài có thể...

Ông Crepsley nhẹ phẩy tay ngăn tôi lại:

- Đây không phải lúc bàn cãi về đạo đức. Để Vancha nói.
- Cũng chẳng có gì nhiều để nói đâu. Gannen và ta được truyền máu thành ma-cà-chóp nửa mùa. Cùng nhau, anh em ta phục vụ trong vai trò phụ tá vài năm. Không thể nào quen nổi với việc giết chóc nên... ta bỏ đi.

Ông Crepsley nghi ngờ hỏi?

- Đơn giản vậy sao?
- Không, ma-cà-chóp thường không cho phép phụ tá được sống, nếu tách khỏi thị tộc. Không ma-cà-chóp nào giết đồng loại, nhưng luật đó không được áp dụng đối với một kẻ chỉ mới mang một nửa máu ma-cà-chóp. Khi ta bảo muốn ra khỏi thị tộc, sư phụ đã định giết ta. Nhưng Gannen đã cứu ta. Hắn van xin cho ta được tha mạng. Nài nỉ không được, hắn xin sư phụ giết luôn cả hắn. Sau cùng ta được cứu sống, nhưng bị cảnh cáo rằng phải tránh xa tất cả ma-cà-chóp, kể cả Gannen. Từ đó anh em ta không gặp lại, cho tới đêm nay.

Vancha trầm ngâm tiếp:

- Trong nhiều năm ta đã sống một cách khốn khổ. Cố gắng kiếm ăn như ma-cà-rồng - không giết những người mình xin chút máu - nhưng máu ma-cà-chóp tác động rất mạnh. Khi ăn ta không tự kiềm chế được và đã giết người ngoài ý muốn. Sau cùng ta quyết định nhin ăn cho tới chết. Chính thời gian đó, ta đã gặp ông hoàng Paris Skylе. Ông đã đưa ta về dưới trướng.

Ông Crepsley hỏi:

- Paris đã truyền máu cho ngài?

- Phải.

- Dù biết ngài là gì?

Vancha gật đầu. Tôi hỏi?

- Nhưng làm sao có thể truyền máu để một người đã mang máu ma-cà-chóp trở thành ma-cà-rồng được?

Ông Crepsley nói:

- Một kẻ mang nửa máu ma-cà-chóp có khả năng trở thành ma-cà-rồng, và ngược lại, nhưng rất nguy hiểm khi vượt qua được. Ta chỉ biết ba trường hợp thành công, còn hai trường hợp cả người cho và người nhận máu đều chết.

Vancha bảo:

- Ông hoàng Paris biết là liều lĩnh, nhưng chỉ sau đó mới nói với ta. Nếu biết việc nguy hiểm đến tính mạng của ông, ta đã không chấp nhận.

Harkat hỏi:

- Ông hoàng Paris đã phải làm những gì?

- Lấy máu của ta và cho ta máu của ông ấy, giống như tất cả những lần truyền máu bình thường. Chỉ có điều khác là, máu ta là ma-cà-chóp, nó làm máu ma-cà-rồng nhiễm độc. Paris lấy máu độc của ta và sức đề kháng tự nhiên của cơ thể ông biến đổi nó thành vô hại. Nhưng máu ta rất có thể giết chết ông, và ngược lại. Nhưng thần may mắn của ma-cà-rồng đã ở bên chúng ta, nên cả hai đều sống sót, dù đã bị đau đớn vô cùng. Với máu ma-cà-chóp đã được thay đổi hoàn toàn bằng máu của Paris, ta có thể kiềm chế được sự ăn uống. Mối quan hệ của ta với ma-cà-chóp không ai biết, ngoại trừ các ông hoàng.

Ông Crepsley hỏi:

- Họ chấp nhận vụ truyền máu của ngài?

- Sau nhiều lần ta tự chứng tỏ mình, phải, họ đã chấp nhận. Họ lo ngại chuyện của Gannen, sợ lòng trung thành của ta sẽ bị phân tán nếu hai anh em ta gặp lại, như... đêm nay, nhưng họ chấp nhận ta vào thị tộc và thề là sẽ giữ bí mật chuyện thật của ta.

- Sao không ai cho cháu biết chuyện này?

- Nếu ta lên Núi Ma-cà-rồng khi có mi ở đó, hẳn là mi đã được biết rồi. Nhưng nói về một người vắng mặt là vô phép.

Ông Crepsley bực dọc càu nhàu:

- Hổng hết kế hoạch! Tôi thông cảm vì sao trước đây ngài không nói, nhưng phải chi chúng tôi được biết, tôi đã đuổi theo em ngài, để ngài thanh toán tên khổng lồ kia...

Vancha cười gượng:

- Làm sao ta biết được? Ta chỉ thấy mặt nó khi tiến gần để giết. Chẳng bao giờ ta ngờ đến vụ này.

Từ phía sau, bà Evanna tiến ra từ rừng cây. Tay bà đầm máu của những ma-cà-chóp đã chết. Khi bà ta lại gần, tôi mới nhận ra, tay bà đang cầm ngón tay cái của tôi. Quảng ngón tay cho tôi, bà nói:

- Ta đã tìm ra. Nghĩ là mi muốn lấy lại.

Tôi chộp ngón tay, nhìn xuống chỗ bị cắt. Trong khi nghe chuyện của ông hoàng, tôi không ý thức được cái đau, nhưng lúc này tim đập thình thịch. Tôi nhăn nhó hỏi:

- Có thể khâu lại được không?

Ông Crepsley quan sát rồi nói:

- Có thể được. Công nương Evanna, bà có khả năng nổi lại tức thì một cách dễ dàng, phải không?

- Có thể, nhưng ta sẽ không làm. Tụi lén lút rình rập không đáng được hưởng đặc ân. Darren, đáng lẽ mi nên làm một tên gián điệp.

Không hiểu bà ta đang tức bực thật hay đùa giỡn.

Vancha lấy ra sợi chỉ và cây kim bằng xương cá. Trong khi ông Crepsley giữ ngón tay vào đúng vị trí, ông hoàng bắt đầu khâu, dù đầu óc ông ta như đang ở tận đâu đâu. Tôi run rẩy vì đau, phải nghiêng rặng quay nhìn chỗ khác. Khâu xong, hai ông ma-cà-rồng xoa nước bọt lên chỗ nối để vết thương mau lành, buộc chặt ngón cái vào bốn ngón tay còn lại.

Ông Crepsley nói:

- Chúng ta chỉ có thể làm đến thế thôi. Nếu bị nhiễm trùng, là phải cắt bỏ. Mi phải làm quen với bàn tay bốn ngón.

Tôi làu bàu:

- Đúng vậy. Nhưng phải tin vào chiều hướng sáng sủa hơn chứ.

Vancha cay đắng nói:

- Mi nên chặt đầu ta đi. Đáng lẽ ta phải đặt bốn phận trước tình huynh đệ.

Ông Crepsley tức giận:

- Dở hơi! Bất cứ kẻ nào đánh giết anh em mình đều không đáng là người. Ngài đã làm một điều mà chúng tôi cũng sẽ làm. Không may là ngài đã gặp gỡ em trai trong hoàn cảnh này, nhưng chúng ta đều không bị thương tổn gì vì ngài đã để vượt mất hấn, tôi nghĩ...

Ông chợt nín bật vì tiếng cười như nắc nẻ của Evanna. Bà phù thủy sắc sảo cười như không nhin nổi vì một câu chuyện quá khôi hài.

Ông Crepsley ngơ ngác hỏi:

- Tôi nói gì ngộ nghĩnh lắm sao?

Bà ta kêu ré lên:

- Ôi Larten, phải chi mi biết được.

Ông nhướng mày nhìn tôi, Harkat và ông hoàng Vancha.

- Bà ta cười gì vậy?

Không ai biết.

Vancha bước tới, đối đầu bà Evanna, nói:

- Không cần phải quan tâm mục ta cười gì. Điều ta muốn biết trước hết là: mục ta đang làm gì tại đây? Và vì sao trong khi kết giao với kẻ thù, mục lại giả bộ là đồng minh của chúng ta?

Ngưng bật tiếng cười, Evanna đối diện Vancha, biến thân hình lên cao ngất ngưỡng, như một con mãng xà uốn khúc vươn cao hơn cả ông ta, nhưng ông hoàng không nao núng. Sự đe dọa giảm dần, thân hình trở lại bình thường, Evanna, lên tiếng:

- Chưa bao giờ ta tuyên bố là đồng minh của các người, Vancha. Đi cùng, ăn cùng... nhưng chưa bao giờ ta nói là theo phe của các người.

- Như vậy có nghĩa mục về phe *chúng*?

- Ta không theo phe nào. Ta không quan tâm tới sự chia rẽ giữa ma-cà-rồng và ma-cà-chóp. Ta thấy các người chỉ như những cậu bé chiến binh khờ khạo, sau một đêm hoàn hồn, quay ra phỉ nhổ vào mặt nhau.

Ông Crepsley bình luận:

- Nhận xét thú vị thật.

Tôi lên tiếng:

- Nhưng cháu không hiểu, nếu không theo phe chúng, bà làm gì với chúng tại đây?

- Đo lường chúng, cũng như ta đã làm với các người. Ta đã ngồi cùng và quan sát kẻ đi săn.

Bây giờ làm tương tự với những kẻ bị săn, để xem Cuộc Chiến Giữa Những Vết Thẹo đi về đâu. Ta sẽ phải giao du với những kẻ chiến thắng. Tốt nhất là phải biết trước phẩm chất của những kẻ mà tương lai mình sẽ gắn bó.

Ông hoàng hỏi chúng tôi:

- Có ai hiểu mục nói gì không?

Hón hờ vì thấy chúng tôi đều ngờ ngác, Evanna khoái chí hỏi:

- Các quý ông lịch lãm đã có bao giờ đọc tiểu thuyết trinh thám chưa? Nếu có, hẳn lúc này

quý ông đã đoán được điều gì đang xảy ra.

Ông hoàng hỏi ông Crepsley:

- Có bao giờ đập một mục đàn bà chưa?

- Chưa.

- Ta thì có rồi.

- Bình tĩnh nào.

Bà phù thủy khúc khích nói rồi nghiêm mặt tiếp:

- Nếu mi có một vật quý giá, và một số kẻ đang truy tìm vật đó, nơi cất giấu tốt nhất sẽ là ở đâu?

Ông hoàng Vancha cảnh cáo bà ta:

- Nếu chuyện nhảm nhí này cứ tiếp tục...

- Sao lại nhảm nhí? Kể cả một người bình thường cũng biết câu trả lời.

Tất cả đều im lặng suy nghĩ. Rồi tôi đưa tay như ngồi trong lớp và nói:

- Để... lộ lộ trước mắt mọi người.

Evanna vỗ tay tán thưởng:

- Chính xác. Kẻ đi tìm - hay đi săn - ít khi phát hiện vật chúng tìm kiếm để ngay trước mắt chúng. Những vật rõ ràng nhất lại thường bỏ qua.

Ông Crepsley vừa lên tiếng:

- Chuyện này có liên quan gì tới...

Nhưng Harkat đã ngắt lời:

- Gã mặc áo choàng... không phải là đầy tớ. Đó là điều mà chúng ta đã bỏ qua... đúng không?

- Rõ ràng là vậy. Với cách ăn mặc và được đối đãi như một người hầu - từ lúc khởi hành

chuyến đi - ma-cà-chóp đã biết hẳn sẽ là mục tiêu, mà bất kỳ kẻ nào cũng nhắm vào trong một cuộc tấn công.

Đưa lên bốn ngón tay, Evanna cụp ngón trở xuống:

- Vancha, em người không bỏ chạy vì sợ đâu. Hẳn chạy để cứu mạng kẻ hẳn đang phải bảo vệ... tên đầy tớ giả... Chúa tể Ma-cà-chóp.

CHƯƠNG HAI MƯƠI

Theo lệnh của Evanna, chúng tôi phải chôn xác mấy ma-cà-chóp và ma mới - bà ta hăm dọa sẽ làm chúng tôi thành mù và điếc nếu cãi lại. Trong lùm cây, chúng tôi đào những huyệt sâu, đặt chúng nằm ngửa, hướng lên bầu trời và cõi bông lai, trước khi lấp đất.

Ông hoàng Vancha vẫn chưa thể nguôi ngoai. Trở lại Gánh Xiếc Quái Dị, ông yêu cầu một chai rượu, rồi khóa mình trong một xe rơ-mọc nhỏ. Ông tự nguyện rửa vì đã để Chúa tể Ma-cà-chóp trốn thoát. Nếu ông cố gắng giữ được em trai, thì tên Chúa tể đó đã bị chúng tôi tóm cổ rồi. Đó là cơ hội đầu tiên trong bốn cơ hội đã được báo trước là có thể giết được hắn. Thật khó tưởng tượng lại có một thời cơ đơn giản hơn như vậy.

Ông Cao đã biết chuyện xảy ra. Ông vẫn chờ đợi cuộc đụng độ và cho chúng tôi biết là ma-cà-chóp đã theo dõi Gánh Xiếc Quái Dị từ hơn một tháng trước.

Tôi hỏi:

- Chúng biết tội cháu sắp đến đây?
- Không. Chúng theo dõi gánh xiếc vì những nguyên nhân khác.

Harkat nghi hoặc hỏi:

- Nhưng ông biết chúng tôi sắp đến, đúng không?

Ông Cao buồn rầu gật đầu:

- Đáng lẽ tôi đã báo cho mọi người biết, nhưng hậu quả sẽ rất tai hại. Những ai có khả năng nhìn thấu tương lai không được phép tác động vào. Chỉ Desmond Tí Nị có thể can thiệp trực tiếp vào những vấn đề của thời gian.

Ông Crepsley hỏi:

- Ông biết chúng tôi đi đâu, hoặc khi nào chúng tôi lại chạm trán chúng không?
- Không. Tôi có thể tìm ra, nhưng khả năng đoán tương lai của tôi không lớn. Chỉ có thể cho ông biết một điều: Gannen Harst là vệ sĩ chủ yếu của Chúa tể Ma-cà-chóp. Năm tên bị giết có thể được thay thế. Harst mới là bảo vệ chính. Chúa tể đi đâu, hắn sẽ đi đó. Nếu hắn bị giết, lợi thế thành công trong tương lai sẽ nghiêng về phe các ông.

Ông Crepsley thở dài:

- Thay vì Vancha, phải chỉ chính tôi đuổi theo Gannen Harst.
- Xin hãy trở lại thực tế. Bây giờ chúng ta đã biết Chúa tể Ma-cà-chóp du hành với ai rồi. Chúng ta có thể loan báo nhận dạng của Gannen Harst với anh em chúng ta, để tìm ra hắn. Họ sẽ không bị lừa vì gã đầy tớ nguy trang đó nữa. Và lần sau chúng ta đã sẵn sàng để biết phải tìm kiếm kẻ nào.

Ông Crepsley đồng ý:

- Đúng thế. Ngoài ra chúng ta chưa bị hao tổn, chúng ta khôn ngoan hơn, và vẫn còn ba cơ hội nữa để giết hắn.

Harkat nhăn nhó:

- Vậy thì... vì sao chúng ta có vẻ... quá thê thảm thế?
- Thất bại luôn là viên thuốc đắng khó nuốt.

Sau đó chúng tôi kiểm tra các vết thương. Cánh tay Harkat bị cắt sâu, nhưng không gãy xương, được ổn định bằng một dây đeo, và ông Crepsley bảo chỉ cần mất một đêm là sẽ lành.

Ngón tay cái tôi tím bầm, nhưng ông Cao cho rằng nó không bị nhiễm độc và sẽ ổn, nếu tôi không đụng chạm tới.

Đang sửa soạn ngủ, chúng tôi bỗng nghe thấy tiếng gào thét giận dữ. Chạy vội ra khỏi trại - ông Crepsley trùm kín đầu bằng cái áo khoác nặng nề, để tránh nắng sáng - chúng tôi bắt gặp ông hoàng Vancha bên ngoài, vừa xé tan quần áo, một chai rượu không nằm kế bên ông, vừa gào lên với mặt trời:

- Nướng ta đi! Ta cóc cần đâu! Thiêu ta hết sức mi đi! Thử xem ta có...

Ông Crepsley quát lớn:

- Vancha, ngài đang làm gì vậy?

Vancha quay phắt lại, nhặt cái chai, chĩa vào ông Crepsley như một mũi dao, rít lên:

- Cút đi. Nếu ngăn cản ta, ta sẽ giết mi.

Ông Crepsley dừng lại. Ông biết quá rõ là không nên gây sự với một ma-cà-rồng đang say, nhất là một kẻ uy lực như Vancha. Nhưng ông nói:

- Thừa ngài, như thế này là đại. Hãy vào trong, chúng ta sẽ kiếm chai nữa, tôi sẽ uống cùng ngài...

- ...để chúc sức khỏe cho Chúa tể Ma-cà-chóp!

Ông hoàng điên cuồng thét lên. Ông Crepsley bảo:

- Như thế là điên đó, thừa ngài.

Giọng Vancha càng buồn thảm hơn:

- Ừ, nhưng đây là một thế giới điên loạn mà, Larten. Vì ta đã tha mạng cho em trai - kẻ đã một lần cứu mạng ta - mà kẻ thù lớn nhất của chúng ta đã trốn thoát, và thị tộc ta phải đối diện với sự thất bại. Thế giới gì mà tội ác lại được sinh ra từ một hành động nhân ái chứ?

Ông Crepsley không trả lời câu hỏi đó của ông hoàng. Harkat lên tiếng:

- Cái chết chẳng giúp được gì đâu, ngài Vancha.

- Đúng thế. Nhưng sẽ là sự trừng phạt, vì ta đáng bị trừng phạt. Sau vụ này, làm sao ta còn có thể nhìn mặt các ông hoàng, các tướng quân bằng hữu nữa? Cơ hội giết Chúa tể Ma-cà-chóp của ta đã mất. Thà ta cũng mất luôn cùng cơ hội đó, hơn là bám lấy cái sống và làm nhục tất cả chúng ta.

Tôi hỏi:

- Vậy ngài quyết định ở ngoài này, để mặt trời giết chết?

- Ừ.

- Thế là hèn.

- Coi chừng, Darren Shan. Ta đang muốn bóp tan mấy cái sọ trước khi chết đây.

- Lại còn ngốc nữa.

Tôi gằn giọng, bắt cần lời hăm dọa của ông ta. Rồi vượt qua ông Crepsley, tôi đưa bàn tay trái còn lành lặn, chỉ mặt ông hoàng, nói tiếp:

- Ai cho phép ông từ bỏ nhiệm vụ? Điều gì làm cho ông nghĩ có thể từ bỏ cuộc tìm kiếm và làm hỏng kế hoạch của tất cả chúng ta?

Vancha bối rối, lắp bắp hỏi:

- Mi đang nói gì vậy? Ta không còn là thành viên trong đoàn tìm kiếm nữa. Bây giờ là việc của mi và Larten.

- Vậy sao?

Quay lại, tôi đưa mắt tìm bà Evanna và ông Cao. Cả hai đang đứng sau đám đông - diễn viên

và nhân viên của gánh xiếc bị tiếng la hét của ông hoàng hấp dẫn. Tôi nói:

- Nếu có thể, xin công nương Evanna và ông Cao cho biết: ngài Vancha có còn là thành phần trong cuộc truy tìm Chúa tể Ma-cà-chóp không?

Ông Cao áy náy nhìn Evanna. Bà ta ngập ngừng rồi miễn cưỡng nói:

- Ông ta có quyền năng để gây ảnh hưởng trong vụ này.

Ông hoàng ngơ ngác:

- Nhưng ta đã thất bại.

Tôi nói ngay:

- *Một lần*. Nhưng ai nói là ngài sẽ không còn cơ hội khác? Không ai nói mỗi chúng ta chỉ có một cơ hội. Vì chúng ta đều biết, cả bốn thời cơ đều được định sẵn cho *ngài*.

Miệng từ từ há hốc, mắt ông hoàng thì cứ nháy lia lịa. Ông Crepsley nói:

- Cho dù cơ hội có được chia đều. Chúng ta vẫn còn ba cơ hội nữa. Darren và tôi chỉ là hai, như vậy là một trong chúng ta đã được an bài đụng độ Chúa tể Ma-cà-chóp hai lần.

Lảo đảo đứng dậy, buông rơi chai rượu, ông hoàng loạng choạng tiến đến gần tôi. Tôi giữ cho ông đứng vững vàng. Vancha rên lên hỏi:

- Ta là thằng ngốc, phải không?

- Dạ.

Tôi cười cười đồng ý, rồi đưa ông vào trong rừng, cùng chúng tôi đi vào giấc ngủ cho đến khi trời tối.

Chúng tôi thức dậy lúc mặt trời lặn và tụ tập trong xe của ông Cao. Trong khi ông hoàng uống hết cốc trà nóng này qua cốc khác để làm giảm cơn say xỉn, chúng tôi bàn thảo về hành động tiếp theo và quyết định có nên đi khỏi gánh xiếc hay không. Tôi muốn ở lại lâu hơn, ông Crepsley cũng vậy, nhưng định mệnh của chúng tôi lại ở nơi khác. Ngoài ra Gannen Harst có thể trở lại với cả một đoàn quân ma-cà-chóp. Chúng tôi không muốn bị bao vây, hay đem sự tức giận của địch thủ trút lên đầu những người trong gánh xiếc.

Evanna sẽ không đi cùng chúng tôi. Bà phù thủy bảo sẽ trở về hang cùng lũ cóc, để sửa soạn đón chờ những thảm kịch sắp diễn ra. Cả hai con mắt nâu và xanh lè đều sáng lên khi bà ta nói:

- Chắc chắn sẽ có những thảm kịch. Tuy nhiên ta chưa biết xảy ra cho ma-cà-rồng hay ma-cà-chóp. Nhưng điều chắc chắn sẽ phải là kết thúc trong nước mắt.

Chắc tôi sẽ không nhớ bà phù thủy lùn xịt, xấu xí, đầy lông lá này. Những lời tiên tri của bà ta chẳng đem lại gì, ngoài việc làm đời sống của chúng tôi thêm ảm đạm. Có lẽ không có bà ta đi cùng lại tốt hơn.

Ông hoàng Vancha cũng ra đi một mình. Chúng tôi đồng ý để ông trở lại Núi Ma-cà-rồng, để thuật lại vụ đụng độ giữa chúng tôi và Chúa tể Ma-cà-chóp. Họ cần được biết về Gannen Harst. Bằng cách lần theo những dòng sóng tinh thần của ông Crepsley, sau này Vancha sẽ gặp lại chúng tôi.

Chúng tôi từ biệt bạn bè trong Gánh Xiếc Quái Dị. Evra buồn vì tôi phải ra đi quá sớm, nhưng anh biết là đời tôi rất phức tạp. Shancus còn buồn hơn. Sắp đến ngày sinh nhật của nó và cu cậu đang ngóng chờ một món quà tuyệt vời. Tôi bảo cậu bé rằng là sẽ tìm một món quà thật đặc biệt trên đường đi, để gửi cho nó... dù không đảm bảo là món quà sẽ tới nơi đúng ngày sinh nhật. Nhưng lời hứa đó cũng đủ làm cho nó vui hẳn lên.

Truska hỏi tôi có muốn đem theo bộ đồ hải tặc mới may không. Tôi nhờ chị giữ, vì bộ đồ sẽ cũ rách trên đường chúng tôi đi. Tôi hứa sẽ trở lại để mặc thử. Chị hôn tôi tạm biệt bằng một

cái hôn dài đến nỗi làm ông hoàng tức tối ghen tị.

Khi sắp đi, ông Cao đến chia tay, nói:

- Xin lỗi vì đã không tới sớm hơn được. Nhiều việc phải làm quá. Buổi trình diễn phải tiếp tục.

Ông Crepsley bắt tay người đàn ông cao quá khổ, nói:

- Bảo trọng, Hibernius.

Lần đầu tiên ông Cao không từ chối cái bắt tay đó. Ông bảo:

- Anh cũng vậy, Larten.

Nhìn khắp chúng tôi ông, nói tiếp:

- Dù kết quả cuộc truy lùng ra sao, thời gian u tối đang ở phía trước. Tôi muốn tất cả biết rằng: Gánh Xiếc Quái Dị này luôn là mái ấm của mọi người. Tôi không thể đóng một vai trò tích cực trong sự quyết định tương lai, như mong muốn, nhưng tôi có thể cung cấp... một nơi cư trú.

Chúng tôi cảm ơn, rồi đứng nhìn theo cho đến khi ông chìm khuất vào bóng tối trong trại xiếc yêu quý của ông.

Nhìn nhau, chúng tôi bối rối, miễn cưỡng phải chia tay. Sau cùng ông hoàng Vancha oang oang nói:

- Nào, tới giờ ta phải đi rồi. Dù là phi hành, đường lên núi Ma-cà-rồng cũng xa lắm.

Ma-cà-rồng không được phép phi hành khi lên thành trì trên núi, nhưng trong thời chiến, quy luật đã buông lỏng, để việc liên lạc giữa các tướng quân và ông hoàng được nhanh hơn.

Chúng tôi lần lượt bắt tay ông. Tôi cảm thấy đau khổ với ý nghĩ phải chia tay ông hoàng da đỏ, đấu tranh với mặt trời này. Thấy tôi ủ rũ, ông ha hả cười, nói:

- Vui lên chứ. Ta sẽ trở lại đúng lúc để chỉ huy trận tấn công thứ hai Chúa tể Ma-cà-chóp. Ta hứa với mi đó. Và khi Vancha March đã hứa thì không bao giờ nuốt lời.

Ngừng lại, ông lẩm bẩm:

- March hay Harst?

Phun toẹt nước bọt xuống đất, ông đùa lớn:

- Ruột gan Charna ôi! Ta quen với cái tên Vancha March quá lâu rồi. Phải gắn bó luôn với nó thôi.

Đưa tay lên chào kiểu nhà binh, ông quay đi đều bước, rồi bắt đầu chạy, ngay sau đó, chỉ một thoáng ông phi hành khuất dạng.

Nhìn tôi và Harkat, ông Crepsley lẩm bẩm:

- Vậy là chúng ta chỉ còn lại ba.

Tôi bảo:

- Giống như khi khởi hành hồi sáu năm trước.

Harkat bảo:

- Nhưng lúc đó chúng ta có điểm đến. Lần này... chúng ta sẽ đi đâu?

Tôi nhìn ông Crepsley chờ câu trả lời. Ông nhún vai:

- Sẽ quyết định sau. Bây giờ chúng ta... cứ đơn giản bước đi.

Khoác hành lý lên vai, chúng tôi dành cho Gánh Xiếc Quái Dị một cái nhìn quyến luyến sau cùng, rồi hướng về bóng tối lạnh lùng, xa lạ, soạn tự giao mình cho sức mạnh của định mệnh và tương lai kinh hoàng của bóng đêm.

HẾT

[1] Otto von Bismarck (1815 – 1898) Thủ tướng đầu tiên của nước Đức thống nhất, người có hàng ria rậm và dài. (BTV)

[2] Tôi không hiểu vì sao (ND)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>